

Sách Sáng thế (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

Sách Sáng thế (St 1,1–50,26)

1 1 Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất.

2 Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

3 Thiên Chúa phán : "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. **4** Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. **5** Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ nhất.

6 Thiên Chúa phán : "Phải có một cái vòm ở giữa khối nước, để phân rẽ nước với nước." **7** Thiên Chúa làm ra cái vòm đó và phân rẽ nước phía dưới vòm với nước phía trên. Liền có như vậy. **8** Thiên Chúa gọi vòm đó là "trời". Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ hai.

9 Thiên Chúa phán : "Nước phía dưới trời phải tụ lại một nơi, để chỗ cạn lộ ra." Liền có như vậy. **10** Thiên Chúa gọi chỗ cạn là "đất", khối nước tụ lại là "biển". Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

11 Thiên Chúa phán : "Đất phải sinh thảo mộc xanh tươi, cỏ mang hạt giống, và cây trên mặt đất có trái, ra trái tùy theo loại, trong có hạt giống." Liền có như vậy.

12 Đất trở sinh thảo mộc, cỏ mang hạt giống tùy theo loại, và cây ra trái, trong trái có hạt giống tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. **13** Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ ba.

14 Thiên Chúa phán : "Phải có những vàng sáng trên vòm trời, để phân rẽ ngày với đêm, để làm dấu chỉ xác định các đại lễ, ngày và năm. **15** Đó sẽ là những vàng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất." Liền có như vậy. **16** Thiên Chúa làm ra hai vàng sáng lớn : vàng

sáng lớn hơn để điều khiển ngày, vàng sáng nhỏ hơn để điều khiển đêm ; Người cũng làm ra các ngôi sao. **17**

Thiên Chúa đặt các vàng sáng trên vòm trời để chiếu soi mặt đất, **18** để điều khiển ngày và đêm, và để phân rẽ ánh sáng với bóng tối. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

19 Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ tư.

20 Thiên Chúa phán : "Nước phải sinh ra đầy dẫy những sinh vật lúc nhúc, và loài chim phải bay lượn trên mặt đất, dưới vòm trời." **21** Thiên Chúa sáng tạo các thủy quái khổng lồ, cùng mọi sinh vật vẫy vùng lúc nhúc dưới nước tùy theo loại, và mọi giống chim bay tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp. **22** Thiên Chúa chúc phúc cho chúng rằng : "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy biển ; và chim phải sinh sản cho nhiều trên mặt đất." **23** Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ năm.

24 Thiên Chúa phán : "Đất phải sinh ra các sinh vật tùy theo loại : gia súc, loài bò sát và dã thú tùy theo loại." Liền có như vậy. **25** Thiên Chúa làm ra dã thú tùy theo loại, gia súc tùy theo loại và loài bò sát dưới đất tùy theo loại. Thiên Chúa thấy thế là tốt đẹp.

26 Thiên Chúa phán : "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất."

27 Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình,

Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa,

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

28 Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ : "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất. Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất." **29** Thiên Chúa phán : "Đây Ta ban cho các người mọi thứ cỏ mang hạt giống trên khắp mặt đất, và mọi thứ cây có trái

mang hạt giống, để làm lương thực cho các người. **30** Còn đối với mọi dã thú, chim trời và mọi vật bò dưới đất mà có sinh khí, thì Ta ban cho chúng mọi thứ cỏ xanh tươi để làm lương thực. Liền có như vậy." **31** Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp ! Qua một buổi chiều và một buổi sáng : đó là ngày thứ sáu.

2 1 Thế là trời đất cùng với mọi thành phần đã hoàn tất.

2 Ngày thứ bảy, Thiên Chúa đã hoàn thành công việc Người làm. Khi làm xong mọi công việc của Người, ngày thứ bảy, Thiên Chúa nghỉ ngơi.

3 Thiên Chúa ban phúc lành cho ngày thứ bảy và thánh hoá ngày đó, vì ngày đó Người đã nghỉ, ngưng làm mọi công việc sáng tạo của Người.

4 Đó là gốc tích trời đất khi được sáng tạo. Ngày ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa làm ra đất và trời, **5** chưa có bụi cây ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai. **6** Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới khắp mặt đất. **7** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. **8** Rồi ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Ê-đen, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.

9 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa khiến từ đất mọc lên đủ mọi thứ cây trông thì đẹp, ăn thì ngon, với cây trường sinh ở giữa vườn, và cây cho biết điều thiện điều ác. **10** Một con sông từ Ê-đen chảy ra tưới khu vườn, và từ đó chia thành bốn nhánh. **11** Tên nhánh thứ nhất là Pi-sôn, nó bao quanh tất cả đất Kha-vi-la là nơi có vàng ; **12** vàng ở đất này tốt, tại đó có nữ hoàng và đá ngọc. **13** Tên nhánh thứ hai là Ghi-khôn ; nhánh này bao quanh tất cả đất Cút. **14** Tên nhánh thứ ba là Tích-ra ; nhánh này chảy ở phía đông Át-sua. Còn nhánh thứ bốn là Êu-phơ-rát. **15** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đem con người

đặt vào vườn Ê-đen, để cày cấy và canh giữ đất đai. **16** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa truyền lệnh cho con người rằng : "Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn ; **17** nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết."

18 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán : "Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. **19** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy đất nặn ra mọi dã thú, mọi chim trời, và dẫn đến với con người, xem con người gọi chúng là gì : hễ con người gọi mỗi sinh vật là gì, thì tên nó sẽ là thế. **20** Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng. **21** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa cho một giấc ngủ mê ập xuống trên con người, và con người thiếp đi. Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra, và lấp thịt thế vào. **22** ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy cái xương sườn đã rút từ con người ra, làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người.

23 Con người nói :

"Phen này, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi !

Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra."

24 Bởi thế, người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt.

25 Con người và vợ mình, cả hai đều trần truồng mà không xấu hổ trước mặt nhau.

3 1 Rắn là loài xảo quyệt nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà : "Có thật Thiên Chúa bảo : 'Các người không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không ?' **2** Người đàn bà nói với con rắn : "Trái các cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn. **3** Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo : 'Các người không được ăn, không

được động tới, kéo phải chết." 4 Rắn nói với người đàn bà : "Chẳng chết chóc gì đâu ! 5 Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác." 6 Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình ; ông cũng ăn. 7 Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng : họ mới kết lá vả làm khổ che thân.

8 Nghe thấy tiếng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đi dạo trong vườn lúc gió thổi trong ngày, con người và vợ mình trốn vào giữa cây cối trong vườn, để khỏi giáp mặt ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa. 9 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa gọi con người và hỏi : "Người ở đâu ?" 10 Con người thưa : "Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn." 11 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa hỏi : "Ai đã cho người biết là người trần truồng ? Có phải người đã ăn trái cây mà Ta đã cấm người ăn không ?" 12 Con người thưa : "Người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con ăn." 13 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa hỏi người đàn bà : "Người đã làm gì thế ?" Người đàn bà thưa : "Con rắn đã lừa dối con, nên con ăn." 14 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa phán với con rắn :

"Mi đã làm điều đó, nên mi đáng bị nguyền rủa nhất

trong mọi loài súc vật và mọi loài dã thú.

Mi phải bò bằng bụng, phải ăn bụi đất mọi ngày trong đời mi.

15 Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy ; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó."

16 Với người đàn bà, Chúa phán :

"Ta sẽ làm cho người phải cực nhọc thật nhiều khi thai nghén ;

người sẽ phải cực nhọc lúc sinh con.

Người sẽ thêm muốn chồng người, và nó sẽ thống trị người."

17 Với con người, Chúa phán : "Vì người đã nghe lời vợ và ăn trái cây mà Ta đã truyền cho người rằng : ' Người đừng ăn nó ',

nên đất đai bị nguyền rủa vì người ;

người sẽ phải cực nhọc mọi ngày trong đời người,

mới kiếm được miếng ăn từ đất mà ra.

18 Đất đai sẽ trở sinh gai góc cho người, người sẽ ăn cỏ ngoài đồng.

19 Người sẽ phải đổ mồ hôi trán mới có bánh ăn, cho đến khi trở về với đất, vì từ đất, người đã được lấy ra.

Người là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất."

20 Con người đặt tên cho vợ là E-và, vì bà là mẹ của chúng sinh. 21 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa làm cho con người và vợ con người những chiếc áo bằng da và mặc cho họ. 22 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa nói : "Này con người đã trở thành như một kẻ trong chúng ta, biết điều thiện điều ác. Bây giờ, đừng để nó giơ tay hái cả trái cây trường sinh mà ăn và được sống mãi." 23 ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đuổi con người ra khỏi vườn Ê-đen để cày cấy đất đai, từ đó con người đã được lấy ra. 24 Người trục xuất con người, và ở phía đông vườn Ê-đen, Người đặt các thần hộ giá với lưỡi gươm sáng loé, để canh giữ đường đến cây trường sinh.

4 1 Con người ăn ở với E-và, vợ mình. Bà thụ thai và sinh ra Ca-in. Bà nói : "Nhờ ĐỨC CHÚA, tôi đã được một người." 2 Bà lại sinh ra A-ben, em ông. A-ben làm nghề chăn chiên, còn Ca-in làm nghề cày cấy đất đai. 3 Sau một thời gian, Ca-in lấy hoa màu của đất đai làm lễ vật dâng lên ĐỨC CHÚA. 4 A-ben cũng dâng những con đầu lòng của bầy chiên cùng với mỡ của chúng. ĐỨC CHÚA đoái nhìn đến A-ben và lễ vật của ông, 5 nhưng Ca-in và lễ vật của ông thì Người không đoái nhìn. Ca-in giận lắm, sa sầm nét mặt. 6 ĐỨC CHÚA phán với Ca-in : "Tại sao người giận dữ ? Tại sao người sa sầm nét mặt ? 7 Nếu người hành động tốt, có phải là người sẽ ngẩng mặt lên không ? Nếu người hành động

không tốt, thì tội lỗi đang nằm phục ở cửa, nó thềm muốn người ; nhưng người phải chế ngự nó." **8** Ca-in nói với em là A-ben : "Chúng mình ra ngoài đồng đi !" Và khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in xông đến giết A-ben, em mình.

9 ĐỨC CHÚA phán với Ca-in : "A-ben em người đâu rồi ?" Ca-in thưa : "Con không biết. Con là người giữ em con hay sao ?" **10** ĐỨC CHÚA phán : "Người đã làm gì vậy ? Từ dưới đất, tiếng máu của em người đang kêu lên Ta ! **11** Giờ đây người bị nguyên rủa bởi chính đất đã từng há miệng hút lấy máu em người, do tay người đổ ra. **12** Người có canh tác đất đai, nó cũng không còn cho người hoa màu của nó nữa. Người sẽ lang thang phiêu bạt trên mặt đất." **13** Ca-in thưa với ĐỨC CHÚA : "Hình phạt dành cho con quá nặng không thể mang nổi. **14** Đây, hôm nay Ngài xua đuổi con khỏi mặt đất. Con sẽ phải trốn tránh để khỏi gặp mặt Ngài, sẽ phải lang thang phiêu bạt trên mặt đất, và bất cứ ai gặp con sẽ giết con." **15** ĐỨC CHÚA phán với ông : "Không đâu ! Bất cứ ai giết Ca-in sẽ bị trả thù gấp bảy." ĐỨC CHÚA ghi dấu trên Ca-in, để bất cứ ai gặp ông khỏi giết ông. **16** Ông Ca-in đi xa khuất mặt ĐỨC CHÚA và ở tại xứ Nốt, về phía đông Ê-đen.

17 Ông Ca-in ăn ở với vợ. Bà thụ thai và sinh ra Kha-nốc. Ông xây một thành, và lấy tên con mình là Kha-nốc mà đặt cho thành ấy. **18** Kha-nốc sinh I-rát ; I-rát sinh Mơ-khu-gia-ên ; Mơ-khu-gia-ên sinh Mơ-thu-sa-ên ; Mơ-thu-sa-ên sinh La-méc. **19** La-méc lấy hai vợ, một bà tên là A-đa, bà thứ hai tên là Xi-la. **20** Bà A-đa sinh Gia-van ; ông này là ông tổ các người ở lều và nuôi súc vật. **21** Em ông này tên là Giu-van ; ông này là ông tổ các người chơi đàn thổi sáo. **22** Còn bà Xi-la thì sinh Tu-van Ca-in ; ông này là ông tổ các người thợ rèn đồng và sắt. Em gái Tu-van Ca-in là Na-a-ma.

23 Ông La-méc nói với các bà vợ :
"A-đa và Xi-la, hãy nghe tiếng ta !
Thê thiếp của La-méc, hãy lắng tai nghe lời ta !
Vì một vết thương, ta đã giết một người,
vì một chút sây sát, ta đã giết một đứa trẻ.

24 Ca-in sẽ được báo thù gấp bảy,
nhưng La-méc thì gấp bảy mươi bảy !"

25 Ông A-đam lại ăn ở với vợ. Bà sinh một con trai và đặt tên là Sét ; bà nói : "Thiên Chúa đã sắp đặt cho tôi một dòng dõi khác thay cho A-ben, vì Ca-in đã giết nó."

26 Ông Sét cũng sinh được một con trai và đặt tên là E-nốt. Bấy giờ, người ta bắt đầu kêu cầu danh ĐỨC CHÚA.

5 1 Đây là gia phả ông A-đam : Ngày Thiên Chúa sáng tạo con người, Chúa làm ra con người giống như Thiên Chúa. **2** Chúa sáng tạo con người có nam có nữ, Chúa ban phúc lành cho họ và đặt tên cho họ là "người", ngày họ được sáng tạo.

3 Khi ông A-đam được một trăm ba mươi tuổi, thì ông sinh ra một người con trai giống như ông, theo hình ảnh ông, và đặt tên là Sét. **4** Sau khi sinh ông Sét, ông A-đam sống tám trăm năm và sinh ra con trai con gái. **5** Tổng cộng ông A-đam sống được chín trăm ba mươi năm, rồi qua đời.

6 Khi ông Sét được một trăm lẻ năm tuổi, thì sinh ra E-nốt. **7** Sau khi sinh E-nốt, ông Sét sống tám trăm lẻ bảy năm và sinh ra con trai con gái. **8** Tổng cộng ông Sét sống được chín trăm mười hai năm, rồi qua đời.

9 Khi ông E-nốt được chín mươi tuổi, thì sinh ra Kê-nan. **10** Sau khi sinh Kê-nan, ông E-nốt sống tám trăm mười lăm năm và sinh ra con trai con gái. **11** Tổng cộng ông E-nốt sống được chín trăm lẻ năm năm, rồi qua đời.

12 Khi ông Kê-nan được bảy mươi tuổi, thì sinh ra Ma-ha-lan-ên. **13** Sau khi sinh Ma-ha-lan-ên, ông Kê-nan sống tám trăm bốn mươi năm và sinh ra con trai con gái.

14 Tổng cộng ông Kê-nan sống được chín trăm mười năm, rồi qua đời.

15 Khi ông Ma-ha-lan-ên được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Gie-rét. **16** Sau khi sinh Gie-rét, ông Ma-ha-lan-

ên sống tám trăm ba mươi năm và sinh ra con trai con gái. **17** Tổng cộng ông Ma-ha-lan-ên sống được tám trăm chín mươi lăm năm, rồi qua đời.

18 Khi ông Gie-rét được một trăm sáu mươi hai tuổi, thì sinh ra Kha-nốc. **19** Sau khi sinh Kha-nốc, ông Gie-rét sống tám trăm năm và sinh ra con trai con gái. **20** Tổng cộng ông Gie-rét sống được chín trăm sáu mươi hai năm, rồi qua đời.

21 Khi ông Kha-nốc được sáu mươi lăm tuổi, thì sinh ra Mơ-thu-se-lác. **22** Sau khi sinh Mơ-thu-se-lác, ông Kha-nốc đi với Thiên Chúa ba trăm năm và sinh ra con trai con gái. **23** Tổng cộng ông Kha-nốc sống được ba trăm sáu mươi lăm năm. **24** Sau khi đi với Thiên Chúa, ông không còn nữa, vì Thiên Chúa đã đem ông đi.

25 Khi ông Mơ-thu-se-lác được một trăm tám mươi bảy tuổi, thì sinh ra La-méc. **26** Sau khi sinh La-méc, ông Mơ-thu-se-lác sống bảy trăm tám mươi hai năm và sinh ra con trai con gái. **27** Tổng cộng ông Mơ-thu-se-lác sống được chín trăm sáu mươi chín năm, rồi qua đời.

28 Khi ông La-méc sống được một trăm tám mươi hai tuổi, thì sinh ra một người con trai. **29** Ông đặt tên cho con là Nô-ê ; ông nói : "Khi tay chúng ta phải làm lụng cực nhọc, thì trẻ này sẽ đem lại cho chúng ta niềm an ủi phát xuất từ đất đai ĐỨC CHÚA đã nguyên rửa." **30** Sau khi sinh ông Nô-ê, ông La-méc sống năm trăm chín mươi lăm năm và sinh ra con trai con gái. **31** Tổng cộng ông La-méc sống được bảy trăm bảy mươi bảy năm, rồi qua đời.

32 Khi ông Nô-ê được năm trăm tuổi, thì sinh ra Sêm, Kham và Gia-phét.

6 1 Vậy khi loài người bắt đầu thêm đông trên mặt đất, và sinh ra những con gái, **2** thì các con trai Thiên Chúa thấy con gái loài người xinh đẹp ; những cô họ ưng ý thì họ lấy làm vợ. **3** ĐỨC CHÚA phán : "Thần khí của Ta sẽ không ở lại mãi mãi trong con người, vì con người chỉ là

xác phàm, tuổi đời của nó sẽ là một trăm hai mươi năm." **4** Có những người khổng lồ trên mặt đất vào thời bấy giờ và cả sau đó nữa, khi các con trai Thiên Chúa đi lại với con gái loài người, và các cô này sinh cho họ những người con. Đó là những anh hùng thuở xưa, những người có tên tuổi.

5 ĐỨC CHÚA thấy rằng sự gian ác của con người quá là nhiều trên mặt đất, và lòng nó chỉ toan tính những ý định xấu suốt ngày. **6** ĐỨC CHÚA hối hận vì đã làm ra con người trên mặt đất, và Người buồn rầu trong lòng. **7** ĐỨC CHÚA phán : "Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất con người mà Ta đã sáng tạo, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò dưới đất và chim trời, vì Ta hối hận đã làm ra chúng." **8** Nhưng ông Nô-ê được đẹp lòng ĐỨC CHÚA.

9 Đây là gia đình ông Nô-ê : Ông Nô-ê là người công chính, hoàn hảo giữa những người đồng thời, và ông đi với Thiên Chúa. **10** Ông Nô-ê sinh ba con trai là Sêm, Kham và Gia-phét. **11** Đất đã ra hư hỏng trước nhan Thiên Chúa và đầy bạo lực. **12** Thiên Chúa nhìn đất và thấy nó đã ra hư hỏng, vì mọi xác phàm đã theo nếp sống hư hỏng trên mặt đất.

13 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê : "Ta đã quyết định giờ tận số của mọi xác phàm, vì tại chúng mà đất đầy bạo lực : này Ta sắp tiêu diệt chúng cùng với đất. **14** Người hãy làm cho mình một chiếc tàu bằng gỗ bách. Người sẽ làm tàu có những ngăn và lấy nhựa đen mà trám cả trong lẫn ngoài. **15** Người sẽ làm tàu thế này : chiều dài một trăm năm mươi thước, chiều rộng hai mươi lăm thước, chiều cao mười lăm thước. **16** Người sẽ làm một cái mui che tàu, và đặt mui cách phía trên tàu nửa thước. Cửa tàu, người sẽ đặt ở bên hông ; người sẽ làm tầng dưới, tầng giữa rồi tầng trên. **17** Phần Ta, Ta sắp cho hồng thủy, nghĩa là nước lụt, xuống trên đất, để tiêu diệt mọi xác phàm có sinh khí dưới gầm trời ; mọi loài trên mặt đất sẽ tắt thở. **18** Nhưng Ta sẽ lập giao ước của Ta với người ; người hãy vào tàu, người cùng với các con trai người, vợ người và vợ của các con trai người. **19** Trong mọi sinh vật, mọi xác phàm, người

sẽ đưa vào tàu mỗi loại một đôi, để giữ cho chúng sống với người ; phải có một con đực và một con cái. **20** Trong mỗi loại chim, mỗi loại gia súc, mỗi loại vật bò dưới đất, mỗi loại một đôi sẽ đến với người, để người giữ cho chúng sống. **21** Phần người, hãy lấy mọi thứ ăn được và tích trữ cho mình ; đó sẽ là lương thực của người và của chúng." **22** Ông Nô-ê đã làm như vậy ; ông làm đúng như Thiên Chúa đã truyền cho ông.

7 1 ĐỨC CHÚA phán bảo ông Nô-ê : "Người hãy vào tàu, người và cả nhà người, vì Ta chỉ thấy người là người công chính trước nhan Ta trong thế hệ này. **2** Trong mọi loài vật thanh sạch, người sẽ lấy bảy đôi, con đực và con cái, còn trong các loài vật không thanh sạch, thì một đôi, con đực và con cái, **3** trong các loài chim trời cũng lấy bảy đôi, trống và mái, để giữ giống trên khắp mặt đất. **4** Vì bảy ngày nữa Ta sẽ đổ mưa xuống đất trong vòng bốn mươi ngày bốn mươi đêm, và Ta sẽ xoá bỏ khỏi mặt đất mọi loài Ta đã làm ra." **5** Ông Nô-ê làm đúng như ĐỨC CHÚA đã truyền.

6 Ông Nô-ê được sáu trăm tuổi khi hồng thủy, nghĩa là nước lụt, xảy đến trên mặt đất.

7 Để tránh nước hồng thủy, ông Nô-ê vào tàu cùng với các con trai ông, vợ ông và vợ của các con trai ông. **8** Trong các loài vật thanh sạch và các loài vật không thanh sạch, trong các loài chim và mọi loài vật bò dưới đất, **9** cứ từng đôi, đực và cái, đến với ông Nô-ê mà vào tàu, như Thiên Chúa đã truyền cho ông Nô-ê. **10** Bảy ngày sau, nước hồng thủy tràn trên mặt đất.

11 Năm sáu trăm đời ông Nô-ê, tháng hai, ngày mười bảy tháng ấy, vào ngày đó, tất cả các mạch nước của vực thẳm vĩ đại bật tung, các cổng trời mở toang. **12** Mưa đổ xuống đất bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

13 Chính ngày đó, ông Nô-ê vào tàu với các con trai ông là Sêm, Kham, Gia-phét, cùng với họ có vợ ông và ba người vợ của các con trai ông, **14** cũng như mọi loài vật, mọi loài gia súc, mọi loài vật bò dưới đất, mọi loài chim

chóc, mọi vật có cánh. **15** Chúng đến với ông Nô-ê trên tàu, cứ từng đôi một, thuộc mọi xác phàm có sinh khí. **16** Chúng đi vào, một đực một cái thuộc mọi xác phàm ; chúng đi vào, theo như Thiên Chúa đã truyền cho ông Nô-ê. Rồi ĐỨC CHÚA đóng cửa lại sau khi ông vào.

17 Con hồng thủy kéo dài bốn mươi ngày trên mặt đất. Nước tăng thêm và nâng tàu lên, khiến tàu ở cao hơn mặt đất. **18** Nước dâng và tăng thêm nhiều trên mặt đất, và tàu lênh đênh trên mặt nước. **19** Nước dâng lên ngày càng nhiều trên mặt đất, và mọi núi cao khắp nơi dưới gầm trời đều bị phủ lấp. **20** Nước dâng lên cao hơn núi bảy thước khiến núi bị phủ lấp. **21** Mọi xác phàm di động trên mặt đất đều tắt thở : chim chóc, gia súc, thú vật, mọi vật lúc nhúc trên mặt đất, và mọi người. **22** Mọi loài có sinh khí trong lỗ mũi, mọi loài ở trên cạn đều chết hết. **23** ĐỨC CHÚA xoá bỏ mọi loài có trên mặt đất, từ con người cho đến gia súc, giống vật bò dưới đất và chim trời ; chúng bị xoá bỏ khỏi mặt đất, chỉ còn lại ông Nô-ê và những gì ở trong tàu với ông. **24** Nước dâng lên trên mặt đất suốt một trăm năm mươi ngày.

8 1 Thiên Chúa nhớ đến ông Nô-ê, mọi thú vật và mọi gia súc ở trong tàu với ông. Thiên Chúa cho gió thổi ngang qua đất, và nước hạ xuống. **2** Các mạch nước của vực thẳm và các cổng trời đóng lại ; trời tạnh mưa. **3** Nước từ từ rút khỏi mặt đất ; hết một trăm năm mươi ngày thì nước xuống. **4** Vào tháng bảy, ngày mười bảy tháng ấy, tàu đậu lại trên vùng núi A-ra-rát. **5** Nước tiếp tục xuống cho đến tháng mười ; và ngày mồng một tháng mười, các đỉnh núi xuất hiện.

6 Hết bốn mươi ngày, ông Nô-ê mở cửa sổ ông đã làm trên tàu, **7** và ông thả con quạ ra. Nó bay ra, lượn đi lượn lại cho đến khi nước khô trên mặt đất. **8** Rồi từ trong tàu ông lại thả con bồ câu, để xem nước đã giảm trên mặt đất chưa. **9** Nhưng con bồ câu không tìm được chỗ đậu chân, nên trở về tàu với ông, vì còn nước trên khắp mặt đất. Ông bèn giơ tay bắt lấy nó mà đưa vào trong tàu với ông. **10** Ông đợi thêm bảy ngày, rồi thả con bồ câu ra khỏi tàu một lần nữa. **11** Vào buổi chiều, con

bồ câu trở về với ông, và kia trong mỏ nó có một nhánh lá ô-liu tươi ! Ông Nô-ê biết là nước đã giảm trên mặt đất. **12** Ông lại đợi thêm bảy ngày, rồi thả con bồ câu ra, nhưng nó không trở về với ông nữa.

13 Năm sáu trăm lẻ một đời ông Nô-ê, tháng giêng, ngày mồng một tháng ấy, nước đã khô ráo trên mặt đất. Ông Nô-ê dỡ mái tàu ra và thấy mặt đất đã khô ráo. **14** Tháng hai, ngày hai mươi bảy tháng ấy, đất đã khô.

15 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê rằng : **16** "Người hãy ra khỏi tàu cùng với vợ người, các con trai người và vợ của các con trai người. **17** Mọi loài vật ở với người, tất cả những gì là xác phàm : chim chóc, gia súc, mọi giống vật bò dưới đất, người hãy đưa chúng ra với người ; chúng phải lúc nhúc trên mặt đất, phải sinh sôi nảy nở thật nhiều trên mặt đất." **18** Ông Nô-ê ra khỏi tàu cùng với các con trai ông, vợ ông và vợ của các con trai ông. **19** Mọi loài vật, mọi gia súc, mọi chim chóc, mọi vật bò dưới đất ra khỏi tàu, theo từng giống.

20 Ông Nô-ê dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA. Ông đã lấy một số trong các gia súc thanh sạch và các loài chim thanh sạch mà dâng làm lễ toàn thiêu trên bàn thờ. **21** ĐỨC CHÚA ngửi mùi thơm ngon, và ĐỨC CHÚA tự nhủ : "Ta sẽ không bao giờ nguyên rửa đất đai vì con người nữa. Lòng con người toan tính điều xấu từ khi còn trẻ, nhưng Ta sẽ không bao giờ còn sát hại mọi sinh vật như Ta đã làm !

22 Bao lâu đất này còn, thì mùa gieo mùa gặt, trời lạnh và trời nóng, tiết hạ và tiết đông, ban ngày và ban đêm, sẽ không ngừng đắp đổi."

9 1 Thiên Chúa ban phúc lành cho ông Nô-ê và các con ông, và Người phán với họ : "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất. **2** Mọi dã thú, mọi chim trời, mọi giống vật bò dưới đất, và mọi cá biển sẽ phải kinh hãi khiếp sợ các người : chúng được trao vào tay các người. **3** Mọi loài di động và có sự sống sẽ là lương thực cho các người ; Ta ban cho các người tất cả những

thứ đó, cũng như đã ban cỏ xanh tươi. **4** Tuy nhiên các người không được ăn thịt với mạng sống của nó, tức là máu. **5** Nhưng Ta sẽ đòi mỗi con vật phải đền nợ máu các người, tức là mạng sống của các người ; Ta sẽ đòi con người phải đền nợ máu, Ta sẽ đòi mỗi người phải đền mạng sống của người anh em mình.

6 Ai đổ máu con người, thì máu nó sẽ bị con người đổ ra, vì Thiên Chúa đã làm ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa.

7 Về phần các người, hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, hãy lan tràn và nảy nở thật nhiều trên mặt đất."

8 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê và các con ông đang ở với ông rằng : **9** "Đây Ta lập giao ước của Ta với các người, với dòng dõi các người sau này, **10** và tất cả mọi sinh vật ở với các người : chim chóc, gia súc, dã thú ở với các người, nghĩa là mọi vật ở trong tàu đi ra, kể cả dã thú. **11** Ta lập giao ước của Ta với các người : mọi xác phàm sẽ không còn bị nước hồng thủy huỷ diệt, và cũng sẽ không còn có hồng thủy để tàn phá mặt đất nữa."

12 Thiên Chúa phán : "Đây là dấu hiệu giao ước Ta đặt giữa Ta với các người, và với mọi sinh vật ở với các người, cho đến muôn thế hệ mai sau : **13** Ta gác cây cung của Ta lên mây, và đó sẽ là dấu hiệu giao ước giữa Ta với cõi đất. **14** Khi Ta cho mây kéo đến trên mặt đất và cây cung xuất hiện trong mây, **15** Ta sẽ nhớ lại giao ước giữa Ta với các người, và với mọi sinh vật, nghĩa là với mọi xác phàm ; và nước sẽ không còn trở thành hồng thủy để tiêu diệt mọi xác phàm nữa. **16** Cây cung sẽ ở trong mây. Ta sẽ nhìn nó để nhớ lại giao ước vĩnh cửu giữa Thiên Chúa với mọi sinh vật, nghĩa là với mọi xác phàm ở trên mặt đất."

17 Thiên Chúa phán với ông Nô-ê : "Đó là dấu của giao ước Ta đã lập giữa Ta với mọi xác phàm ở trên mặt đất."

18 Các con trai ông Nô-ê ra khỏi tàu là : Sêm, Kham và Gia-phét ; ông Kham là cha của ông Ca-na-an. **19** Ba ông này là con trai ông Nô-ê, và con cháu họ phân tán ra khắp mặt đất.

20 Ông Nô-ê làm nghề nông, ông là người thứ nhất trồng nho. **21** Ông uống rượu say và nằm trần truồng giữa lều. **22** Ông Kham, cha ông Ca-na-an, thấy chỗ kín của cha mình và báo cho hai anh ở ngoài biết. **23** Ông Sêm và ông Gia-phét lấy cái áo choàng, cả hai đặt áo lên vai mình, rồi đi giạt lều mà che chỗ kín của cha. Mặt họ quay về phía sau, nên họ không trông thấy chỗ kín của cha. **24** Khi tỉnh rượu, ông Nô-ê hay biết điều mà đưa con nhỏ nhất của ông đã làm đối với ông ; **25** ông liền nói :

"Ca-na-an đáng bị nguyên rủa !

Nó phải là đầy tớ các đầy tớ của các anh em nó !"

26 Rồi ông nói :

"Chúc tụng ĐỨC CHÚA, là Thiên Chúa của Sêm ;

Ca-na-an phải là đầy tớ nó !

27 Xin Thiên Chúa mở rộng Gia-phét, nó hãy ở trong lều của Sêm, và Ca-na-an phải là đầy tớ nó !"

28 Sau hồng thủy, ông Nô-ê sống được ba trăm năm mươi năm. **29** Tổng cộng ông Nô-ê sống được chín trăm năm mươi năm, rồi ông qua đời.

10 1 Đây là gia đình các con trai ông Nô-ê là Sêm, Kham và Gia-phét ; sau hồng thủy, họ đã sinh được những người con.

2 Con của ông Gia-phét là : Gô-me, Ma-gốc, Mê-đi, Gia-van, Tu-van, Me-séc, Ti-rát. **3** Con của ông Gô-me là : Át-cơ-nát, Ri-phát, Tô-gác-ma. **4** Con của ông Gia-van là : Ê-li-sa, Tác-sít, Kít-tim, Đô-đa-nim. **5** Con cháu họ đã phân tán thành các dân tộc trên các đảo. Mỗi người có

đất riêng tùy theo tiếng nói, dòng họ và dân tộc của mình.

6 Con của ông Kham là : Cút, Mít-ra-gim, Pút, Ca-na-an.

7 Con của ông Cút là : Xơ-va, Kha-vi-la, Xáp-ta, Ra-ơ-ma, Xáp-tơ-kha. Con của ông Ra-ơ-ma là : Sơ-va, Đơ-đan.

8 Ông Cút sinh ra ông Nim-rôt ; ông này là người anh hùng đầu tiên trên mặt đất. **9** Ông là thợ săn dũng cảm trước mặt ĐỨC CHÚA. Vì thế có câu : "Như Nim-rôt, thợ săn anh hùng trước mặt ĐỨC CHÚA." **10** Khởi điểm vương quốc ông là Ba-ben, E-réc, Ác-cát, Can-nê, trong đất Sin-a. **11** Từ đất ấy, ông rời đến Át-sua và xây các thành Ni-ni-vê, Rơ-khô-vốt, Ia, Ca-lác, **12** và Re-xen, giữa Ni-ni-vê và Ca-lác, thành phố lớn. **13** Mít-ra-gim sinh ra các người ở Lút, A-nam, Lơ-háp, Náp-tu-khin, **14** Pát-rôt, Cát-lúc và Cáp-to ; từ dân này mới có dân Phi-li-tinh.

15 Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, là con đầu lòng, rồi sinh Khét, **16** người Giơ-vút, E-mô-ri, Ghia-ga-si, **17** Khi-vi, Ác-ki, Xi-ni, **18** Ác-vát, Xơ-ma-ri, Kha-mát ; sau đó các dòng họ người Ca-na-an phân tán đi. **19** Biên giới của người Ca-na-an đi từ Xi-đôn, về phía Gơ-ra thì đến tận Ga-da, về phía Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-gim thì đến Le-sa.

20 Đó là các con ông Kham, theo dòng họ, tiếng nói, theo đất nước, dân tộc của họ.

21 Cả ông Sêm cũng sinh được những người con, ông là ông tổ của mọi người con của ông Ê-ve và là anh cả của ông Gia-phét.

22 Con của ông Sêm là : Ê-lam, Át-sua, Ác-pác-sát, Lút, A-ram. **23** Con của ông A-ram là Út, Khun, Ghe-the, Ma-sơ.

24 Ác-pác-sát sinh Se-lác, Se-lác sinh Ê-ve. **25** Ê-ve sinh được hai con trai ; người thứ nhất tên là Pe-léc, vì thời ông đất được phân chia, người em tên là Gióc-tan.

26 Gióc-tan sinh An-mô-đát, Se-lép, Kha-xa-ma-vét, Gie-rác, **27** Ha-đô-ram, U-dan, Đích-la, **28** Ô-van, A-vi-ma-ên, Sơ-va, **29** Ô-phia, Kha-vi-la, Giô-váp. Tất cả những người đó là con ông Gióc-tan. **30** Vùng họ ở trải rộng từ Mê-sa cho đến Xơ-pha, ngọn núi phía đông.

31 Đó là các con ông Sêm, theo dòng họ, tiếng nói, theo đất nước, dân tộc của họ.

32 Đó là các dòng họ của con cái ông Nô-ê, theo gia đình, theo dân tộc của họ. Con cháu họ đã phân tán thành các dân tộc trên mặt đất, sau hồng thủy.

11 1 Thuở ấy, mọi người đều nói một thứ tiếng và dùng những từ như nhau. **2** Trong khi di chuyển ở phía đông, họ tìm thấy một đồng bằng ở đất Sin-a và định cư tại đó. **3** Họ bảo nhau : "Nào ! Ta đúc gạch và lấy lửa mà nung !" Họ dùng gạch thay vì đá và lấy nhựa đen làm hồ. **4** Họ nói : "Nào ! Ta hãy xây cho mình một thành phố và một tháp có đỉnh cao chọc trời. Ta phải làm cho danh ta lẫy lừng, để khỏi bị phân tán trên khắp mặt đất."

5 ĐỨC CHÚA xuống xem thành và tháp con cái loài người đang xây. **6** ĐỨC CHÚA phán : "Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng định làm mà không làm được. **7** Nào ! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa." **8** Thế là ĐỨC CHÚA phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. **9** Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Ba-ben, vì tại đó, ĐỨC CHÚA đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, ĐỨC CHÚA đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

10 Đây là gia đình ông Sêm : Khi ông Sêm được một trăm tuổi, thì ông sinh ra Ác-pắc-sát, hai năm sau hồng thủy. **11** Sau khi sinh Ác-pắc-sát, ông Sêm sống năm trăm năm và sinh ra con trai con gái.

12 Khi ông Ác-pắc-sát được ba mươi lăm tuổi, thì sinh ra Se-lác. **13** Sau khi sinh Se-lác, ông Ác-pắc-sát sống bốn trăm lẻ ba năm và sinh ra con trai con gái.

14 Khi ông Se-lác được ba mươi tuổi, thì sinh ra Ê-ve. **15** Sau khi sinh ra Ê-ve, ông Se-lác sống bốn trăm lẻ ba năm và sinh ra con trai con gái.

16 Khi ông Ê-ve được ba mươi bốn tuổi, thì sinh ra Pe-léc. **17** Sau khi sinh Pe-léc, ông Ê-ve sống bốn trăm ba mươi năm và sinh ra con trai con gái.

18 Khi ông Pe-léc được ba mươi tuổi, thì sinh ra Rơ-u. **19** Sau khi sinh Rơ-u, ông Pe-léc sống hai trăm lẻ chín năm và sinh ra con trai con gái.

20 Khi ông Rơ-u được ba mươi hai tuổi, thì sinh ra Xơ-rúc. **21** Sau khi sinh Xơ-rúc, ông Rơ-u sống hai trăm lẻ bảy năm và sinh ra con trai con gái.

22 Khi ông Xơ-rúc được ba mươi tuổi, thì sinh ra Na-kho. **23** Sau khi sinh Na-kho, ông Xơ-rúc sống hai trăm năm và sinh ra con trai con gái.

24 Khi ông Na-kho được hai mươi chín tuổi, thì sinh ra Te-ra. **25** Sau khi sinh Te-ra, ông Na-kho sống một trăm mười chín năm và sinh ra con trai con gái.

26 Khi ông Te-ra được bảy mươi tuổi, thì sinh ra Áp-ram, Na-kho và Ha-ran.

27 Đây là gia đình ông Te-ra : Ông Te-ra sinh ra Áp-ram, Na-kho và Ha-ran. Ha-ran sinh ra Lót. **28** Ha-ran chết trước mặt cha mình là Te-ra, tại thành Ua của người Can-đê, quê hương ông. **29** Ông Áp-ram và ông Na-kho lấy vợ ; vợ ông Áp-ram tên là Xa-rai, vợ ông Na-kho tên là Min-ca, con gái ông Ha-ran ; ông này là cha của bà Min-ca và bà Gít-ca. **30** Bà Xa-rai hiếm hoi, không có con.

31 Ông Te-ra đem theo con trai là Áp-ram, cháu nội là Lót, con ông Ha-ran, con dâu là Xa-rai, vợ ông Áp-ram,

con của ông ; họ cùng với ông ra khỏi Ua của người Can-đê, để đi tới đất Ca-na-an. Họ đến Kha-ran và ở lại đó.

32 Ông Te-ra sống được hai trăm lẻ năm năm, rồi qua đời tại Kha-ran.

12 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram : "Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho người. **2** Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho người. Ta sẽ cho tên tuổi người được lẫy lừng, và người sẽ là một mối phúc lành.

3 Ta sẽ chúc phúc cho những ai chúc phúc cho người ;

Ai nhục mạ người, Ta sẽ nguyên rủa.

Nhờ người, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc."

4 Ông Áp-ram ra đi, như ĐỨC CHÚA đã phán với ông. Ông Áp-ram được bảy mươi lăm tuổi khi ông rời Kha-ran. **5** Ông Áp-ram đem theo vợ là bà Xa-rai, cháu là ông Lót, và mọi tài sản họ đã gầy dựng được, cùng với gia nhân họ đã có tại Kha-ran. Họ ra đi về phía đất Ca-na-an và đã tới đất đó.

6 Ông Áp-ram đi qua đất ấy, đến nơi gọi là Si-khem, đến cây Sồi Mô-re. Thời bấy giờ, người Ca-na-an đang ở trong đất ấy. **7** ĐỨC CHÚA hiện ra với ông Áp-ram và phán : "Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi người." Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA, Đấng đã hiện ra với ông. **8** Từ chỗ ấy, ông sang miền núi, ở phía đông Bết Ên. Ông cắm lều giữa Bết Ên ở phía tây và Ai ở phía đông. Tại đây ông dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA và ông kêu cầu danh ĐỨC CHÚA. **9** Rồi ông đi từ chặng nọ qua chặng kia đến miền Ne-ghép.

10 Một nạn đói xảy ra trong xứ ấy, và ông Áp-ram xuống trú ngụ ở Ai-cập, vì nạn đói hoành hành trong xứ. **11** Vậy khi gần vào Ai-cập, ông nói với vợ là bà Xa-rai : "Bà coi, tôi biết bà là một người phụ nữ có nhan sắc. **12** Khi người Ai-cập thấy bà, họ sẽ nói : "Vợ hẳn đấy !", họ sẽ

giết tôi và để cho bà sống. **13** Vậy xin bà cứ nói bà là em tôi, để vì bà, người ta xử tốt với tôi, và nhờ bà, tôi được sống." **14** Khi ông Áp-ram đến Ai-cập, người Ai-cập thấy vợ ông rất xinh đẹp. **15** Quan lại của Pha-ra-ô thấy bà thì ca tụng bà trước mặt Pha-ra-ô, và bà bị đưa vào đền Pha-ra-ô. **16** Vì bà, người ta xử tốt với ông Áp-ram ; ông được chiên, dê, bò, lừa, tôi trai tở gái, lừa cái, lạc đà. **17** Tại vì bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, ĐỨC CHÚA giáng những tai ương lớn xuống Pha-ra-ô và gia đình vua. **18** Pha-ra-ô bèn cho gọi ông Áp-ram đến và nói : "Người làm gì ta thế ? Tại sao người đã không khai với ta rằng : nàng là vợ người ? **19** Tại sao người lại nói với ta : ' Nàng là em tôi ', khiến ta đã lấy nàng làm vợ ? Bây giờ, vợ người đấy, hãy nhận lấy và đi đi !" **20** Pha-ra-ô ra lệnh cho người của vua tống ông Áp-ram đi, cùng với vợ ông và tất cả những gì ông có.

13 1 Ông Áp-ram từ Ai-cập lên miền Ne-ghép, cùng với vợ và tất cả những gì ông có ; ông Lót cũng đi với ông. **2** Ông Áp-ram rất giàu, ông có nhiều súc vật và vàng bạc. **3** Ông đi từng chặng từ miền Ne-ghép đến Bết Ên, đến nơi lần trước ông đã cắm lều giữa Bết Ên và Ai. **4** Ở nơi có bàn thờ ông đã làm trước kia, ông Áp-ram kêu cầu danh ĐỨC CHÚA.

5 Ông Lót, người cùng đi với ông Áp-ram, cũng có chiên bò và những chiếc lều. **6** Đất ấy không đủ chỗ cho họ ở chung : họ có quá nhiều tài sản nên không thể ở chung với nhau được. **7** Một cuộc tranh chấp xảy ra giữa những người chăn súc vật của ông Áp-ram và những người chăn súc vật của ông Lót. Thời bấy giờ người Ca-na-an và người Pơ-rít-di đang ở trong miền ấy. **8** Ông Áp-ram bảo ông Lót : "Sao cho đừng có chuyện tranh chấp giữa bác và cháu, giữa người chăn súc vật của bác và người chăn súc vật của cháu. Vì chúng ta là anh em họ hàng với nhau ! **9** Tất cả xứ chẳng ở trước mặt cháu đó sao ? Cháu hãy xa bác đi. Nếu cháu đi về bên trái thì bác sẽ đi về bên phải ; nếu cháu đi về bên phải thì bác sẽ đi về bên trái."

10 Ông Lót ngược mắt lên và nhìn cả Vùng sông Gio-đan : chỗ nào cũng có nước. Trước khi ĐỨC CHÚA tiêu diệt thành Xơ-đôm và thành Gô-mô-ra, thì vùng đó, cho đến tận Xô-a, giống như vườn của ĐỨC CHÚA, giống như đất Ai-cập. **11** Ông Lót chọn cho mình cả Vùng sông Gio-đan và đi về hướng đông. Thế là họ xa nhau.

12 Ông Áp-ram ở đất Ca-na-an, còn ông Lót ở trong các thành Vùng sông Gio-đan, và di chuyển lều đến tận Xơ-đôm. **13** Người Xơ-đôm xấu xa và mắc tội nặng đối với ĐỨC CHÚA.

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram sau khi ông Lót xa ông : "Ngược mắt lên, từ chỗ người đang đứng, hãy nhìn về phía bắc, phía nam, phía đông, phía tây, **15** vì tất cả miền đất người đang thấy đó, Ta sẽ ban cho người và cho dòng dõi người mãi mãi. **16** Ta sẽ làm cho dòng dõi người nhiều như bụi trên mặt đất ; nếu người ta đếm được bụi trên mặt đất, thì mới đếm được dòng dõi người ! **17** Đứng lên ! Hãy đi ngang dọc khắp miền đất này, vì Ta sẽ ban nó cho người." **18** Ông di chuyển lều và đến ở cụm sỏi Mam-rê, tại Khép-rôn. Tại đây, ông dựng một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA.

14 1 Thời Am-ra-phen làm vua Sin-a, A-ri-ốc làm vua En-la-xa, Cơ-đo-la-ô-me làm vua Ê-lam và Tít-an làm vua Gô-gim, **2** các vua này đánh nhau với Be-ra vua Xơ-đôm, Bia-sa vua Gô-mô-ra, Sin-áp vua Át-ma, Sem-ê-ve vua Xơ-vô-gim, và vua thành Be-la, tức là thành Xô-a.

3 Tất cả các vua vừa nói tập trung về thung lũng Xít-đim, tức là Biển Muối. **4** Trong vòng mười hai năm, họ đã làm tôi vua Cơ-đo-la-ô-me, nhưng đến năm thứ mười ba thì họ nổi loạn. **5** Năm thứ mười bốn, vua Cơ-đo-la-ô-me đến, cùng với các vua về phe ông. Họ đánh bại người Ra-pha tại Át-ta-rốt Các-na-gim, người Du-dim tại Ham, người Ê-mim tại Sa-vê Kia-gia-tha-gim **6** và người Khô-ri ở vùng núi của họ tại Xê-ia, đến tận En Pa-ran, gần sa mạc. **7** Rồi họ quay lại, đến Ên Mít-pát, tức là Ca-đê, và tàn phá toàn thể lãnh thổ người A-ma-lếch và cả người E-mô-ri lập cư ở Khát-xôn Ta-ma. **8** Bấy giờ vua Xơ-đôm, vua Gô-mô-ra, vua Át-ma, vua Xơ-vô-gim và vua

Be-la, tức là Xô-a, tiến ra và dàn trận tại thung lũng Xít-đim chống lại các vua kia : **9** Cơ-đo-la-ô-me vua Ê-lam, Tít-an vua Gô-gim, Am-ra-phen vua Sin-a và A-ri-ốc vua En-la-xa, bốn vua chống lại năm vua. **10** Thung lũng Xít-đim đầy những giếng nhựa đen ; trong khi chạy trốn, vua Xơ-đôm và vua Gô-mô-ra rơi xuống đó, những người còn lại thì trốn lên núi. **11** Những kẻ thắng trận chiếm đoạt tất cả tài sản của Xơ-đôm và Gô-mô-ra, cũng như tất cả lương thực của họ, rồi đi.

12 Họ bắt ông Lót, cháu ông Áp-ram, cùng với tài sản của ông, rồi đi ; bấy giờ ông Lót đang ở Xơ-đôm. **13** Một người thoát được đến báo tin cho ông Áp-ram, người Híp-ri, bấy giờ đang ở cụm sỏi của ông Mam-rê, người E-mô-ri, anh em của ông Êt-côn và ông A-ne ; họ là đồng minh của ông Áp-ram. **14** Khi nghe tin người anh em họ hàng của mình bị bắt, ông Áp-ram liền huy động những người đã được tập luyện, là các tôi tớ sinh ra trong nhà ông, đến ba trăm mười tám người, và đuổi theo đến tận Đan. **15** Ông và các tôi tớ của ông chia nhau ra tấn công họ vào ban đêm, đánh bại họ và đuổi theo đến tận Khô-va ở phía bắc Đa-mát. **16** Ông đưa tất cả tài sản về ; ông đưa cả ông Lót, người anh em họ hàng của ông, và tài sản của ông ấy về, cũng như các phụ nữ và dân chúng.

17 Sau khi đánh bại vua Cơ-đo-la-ô-me và các vua cùng phe, ông Áp-ram trở về. Bấy giờ vua thành Xơ-đôm ra đón ông tại thung lũng Sa-vê, tức là thung lũng Nhà Vua. **18** Ông Men-ki-xê-đê, vua thành Sa-lem, mang bánh và rượu ra ; ông là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao.

19 Ông chúc phúc cho ông Áp-ram và nói :

"Xin Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất,

chúc phúc cho Áp-ram !

20 Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao,

Đấng đã trao vào tay ông những thù địch của ông !"

Rồi ông Áp-ram biếu ông Men-ki-xê-đê một phần mười tất cả chiến lợi phẩm.

21 Vua Xơ-đôm nói với ông Áp-ram : "Người, thì xin ông cho lại tôi ; còn tài sản, ông cứ lấy." **22** Ông Áp-ram nói với vua Xơ-đôm : "Tôi xin giơ tay lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, mà thề : **23** "Dù một sợi chỉ, dù một quai dép, bất cứ cái gì của ông, tôi cũng không lấy. Ông sẽ không có thể nói : "Tôi đã làm giàu cho ông Áp-ram." **24** Tôi không lấy gì cả, chỉ trừ những gì các người trai tráng của tôi đã ăn. Còn những người đã đi với tôi, là A-ne, Êt-côn và Mam-rê, họ sẽ lấy phần của họ."

15 1 Sau các việc đó, có lời ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ram trong một thị kiến rằng : "Hỡi Áp-ram, đừng sợ, Ta là khiên che thuẫn đỡ cho ngươi ; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn." **2** Ông Áp-ram thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng, Chúa sẽ ban cho con cái gì ? Con ra đi mà không con cái, và người thừa tự gia đình con là Ê-li-e-de, một người Đa-mát." **3** Ông Áp-ram thưa : "Chúa coi, Chúa không ban cho con một dòng dõi, và một gia nhân của con sẽ thừa kế con." **4** Và đây có lời ĐỨC CHÚA phán với ông rằng : "Kẻ đó sẽ không thừa kế ngươi, nhưng một kẻ do chính ngươi sinh ra mới thừa kế ngươi." **5** Rồi Người đưa ông ra ngoài và phán : "Hãy ngước mắt lên trời, và thừ đếm các vì sao, xem có đếm nổi không." Người lại phán : "Dòng dõi ngươi sẽ như thế đó !" **6** Ông tin ĐỨC CHÚA, và vì thế, ĐỨC CHÚA kể ông là người công chính.

7 Người phán với ông : "Ta là ĐỨC CHÚA, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi thành Ua của người Can-đê, để ban cho ngươi đất này làm sở hữu." **8** Ông thưa : "Lạy ĐỨC CHÚA, làm sao mà biết là con sẽ được đất này làm sở hữu ?" **9** Người phán với ông : "Đi kiếm cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con cừu đực ba tuổi, một chim gáy và một bò câu non." **10** Ông kiếm cho Người tất cả những con vật ấy, xẻ đôi ra, và đặt nửa này đối diện với nửa kia ; còn chim thì ông không xẻ. **11** Mãnh cảm sà xuống trên các con vật bị giết, nhưng ông Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Lúc mặt trời gần lặn, thì một giấc ngủ mê ập xuống trên ông Áp-ram ; một nỗi kinh hoàng, một bóng tối dày đặc bồng ập xuống trên ông. **13** Người phán với ông : "Người phải biết rằng : dòng dõi ngươi sẽ trú ngụ trong một đất không phải của chúng. Chúng sẽ làm tôi người ta và người ta sẽ hành hạ chúng bốn trăm năm. **14** Nhưng Ta sẽ xét xử dân tộc chúng phải làm tôi, và sau đó chúng sẽ ra đi với nhiều tài sản. **15** Còn ngươi sẽ về với cha ông ngươi bình an, và sẽ được chôn cất sau khi hưởng tuổi già hạnh phúc. **16** Đến đời thứ bốn, chúng sẽ trở về đây, vì sự gian ác của người E-mô-ri chưa đủ mức."

17 Khi mặt trời đã lặn và màn đêm bao phủ, thì bỗng có một lò nghi ngút khói và một ngọn đuốc cháy rực đi qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi. **18** Hôm đó, ĐỨC CHÚA lập giao ước với ông Áp-ram như sau :

"Ta ban cho dòng dõi ngươi đất này, từ sông Ai-cập đến Sông Cả, tức sông Êu-phơ-rát,

19 đất của những người Kê-ni, Cơ-nát, Cát-môn, **20** Khét, Pơ-rít-di, Ra-pha, **21** E-mô-ri, Ca-na-an, Ghia-ga-si và Giơ-vút.

16 1 Bà Xa-rai, vợ ông Áp-ram, đã không sinh được cho ông một người con nào. Bà có một người nữ tỳ Ai-cập, tên là Ha-ga. **2** Bà Xa-rai nói với ông Áp-ram : "Ông coi : ĐỨC CHÚA đã không cho phép tôi sinh con. Vậy xin ông đi lại với nữ tỳ của tôi ; may ra nhờ nó mà tôi sẽ có con." Ông Áp-ram nghe lời bà Xa-rai.

3 Mười năm sau khi ông Áp-ram lập nghiệp tại đất Ca-na-an, bà Xa-rai, vợ ông, đem nữ tỳ của bà là Ha-ga, người Ai-cập, hiến cho ông Áp-ram, chồng bà, để nàng làm vợ ông. **4** Ông đi lại với Ha-ga và nàng có thai. Khi thấy mình có thai, thì nàng coi khinh bà chủ. **5** Bà Xa-rai nói với ông Áp-ram : "Tôi bị sỉ nhục là tại ông đấy ! Chính tôi đã đặt nữ tỳ của tôi vào lòng ông. Thế mà từ khi nó thấy mình có thai, nó coi khinh tôi. Xin ĐỨC CHÚA phân xử giữa ông và tôi." **6** Ông Áp-ram nói với bà Xa-rai : "Nữ tỳ của bà ở trong tay bà đấy ; đối với nó,

cái gì tốt cho bà thì bà cứ làm !" Bà Xa-rai hành hạ Ha-ga khiến nàng phải trốn bà.

7 Sứ thần của ĐỨC CHÚA gặp thấy nàng gần một suối nước trong sa mạc, suối ở trên đường đi Sua. **8** Người hỏi : "Ha-ga, nữ tỳ của Xa-rai, ngươi từ đâu đến và đi đâu ?" Nàng đáp : "Con đang trốn bà Xa-rai, chủ con." **9** Sứ thần của ĐỨC CHÚA bảo nàng : "Cứ về với bà chủ ngươi, và chịu lụy bà ấy." **10** Sứ thần của ĐỨC CHÚA nói với nàng : "Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi ra thật nhiều đến mức không thể đếm được vì quá đông." **11** Sứ thần của ĐỨC CHÚA nói với nàng :

"Này đây ngươi đang có thai, sắp sinh hạ con trai
và sẽ đặt tên là Ít-ma-ên,
vì ĐỨC CHÚA đã nghe thấu nỗi khổ của ngươi.
12 Con người đó đúng là một con lừa hoang,
nó giơ tay chống mọi người, mọi người giơ tay chống nó,
nó sẽ luôn đối đầu với tất cả anh em nó."

13 Nàng gọi tên ĐỨC CHÚA, Đấng phán với nàng, là : "Ngài là Thiên Chúa, Đấng thấy tôi", vì nàng nói : "Phải chăng nơi đây tôi đã nhìn thấy, sau khi Người nhìn thấy tôi ?" **14** Vì vậy người ta gọi giếng đó là giếng La-khai Rô-i. Giếng ấy ở giữa Ca-đê và Be-rét.

15 Ha-ga sinh cho ông Áp-ram một con trai ; ông đặt tên cho đứa con mà Ha-ga đã sinh cho ông là Ít-ma-ên. **16** Ông Áp-ram được tám mươi sáu tuổi khi Ha-ga sinh Ít-ma-ên cho ông.

17 1 Khi ông Áp-ram được chín mươi chín tuổi, ĐỨC CHÚA hiện ra với ông và phán : "Ta là Thiên Chúa Toàn Năng. Ngươi hãy bước đi trước mặt Ta và hãy sống hoàn hảo. **2** Ta sẽ đặt giao ước của Ta giữa Ta với ngươi, và Ta sẽ cho ngươi trở nên đông, thật đông." **3** Ông Áp-ram cúi rạp xuống.

Thiên Chúa phán với ông rằng : **4** "Phần Ta, đây là giao ước của Ta với ngươi : ngươi sẽ làm cha của vô số dân

tộc. **5** Người ta sẽ không còn gọi tên ngươi là Áp-ram nữa, nhưng là Áp-ra-ham, vì Ta đặt ngươi làm cha của vô số dân tộc. **6** Ta sẽ cho ngươi sinh ra nhiều, thật nhiều : Ta sẽ làm cho ngươi thành những dân tộc, và vua chúa sẽ phát xuất từ ngươi. **7** Ta sẽ lập giao ước của Ta giữa Ta với ngươi và với dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đây sẽ là giao ước vĩnh cửu, do đó Ta sẽ là Thiên Chúa của ngươi và của dòng dõi ngươi sau này. **8** Ta sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi sau này miền đất ngươi đang trú ngụ, tức là tất cả đất Ca-na-an, làm sở hữu vĩnh viễn ; và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng."

9 Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham : "Phần ngươi, hãy giữ giao ước của Ta, ngươi và dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ này qua thế hệ khác. **10** Đây là giao ước của Ta mà các ngươi phải giữ, giao ước giữa Ta với các ngươi, với dòng dõi ngươi sau này : mọi đàn ông con trai của các ngươi sẽ phải chịu cắt bì. **11** Các ngươi phải chịu cắt bì nơi bao quy đầu : đó sẽ là dấu hiệu giao ước giữa Ta với các ngươi. **12** Sinh được tám ngày, mọi con trai của các ngươi sẽ phải chịu cắt bì, từ thế hệ này qua thế hệ khác, kể cả nô lệ sinh trong nhà, hay nô lệ các ngươi dùng bạc mà mua của bất cứ người ngoại bang nào không thuộc dòng dõi các ngươi. **13** Buộc phải cắt bì nô lệ sinh trong nhà cũng như nô lệ mua bằng bạc. Giao ước của Ta ghi dấu trong xác thịt các ngươi, sẽ thành giao ước vĩnh cửu. **14** Kẻ không được cắt bì, người đàn ông con trai không được cắt bì nơi bao quy đầu, sẽ bị khai trừ khỏi dòng họ : nó đã phá vỡ giao ước của Ta."

15 Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham : "Xa-rai, vợ ngươi, ngươi không được gọi tên là Xa-rai nữa, nhưng tên nó sẽ là Xa-ra. **16** Ta sẽ chúc phúc cho nó, Ta còn cho nó sinh cho ngươi một con trai. Ta sẽ chúc phúc cho nó, nó sẽ trở thành những dân tộc ; vua chúa các dân sẽ phát xuất từ nó. **17** Ông Áp-ra-ham cúi rạp xuống ; ông cười và nghĩ bụng : "Đàn ông trăm tuổi mà có con được sao ? Còn bà Xa-ra đã chín mươi tuổi mà sinh đẻ được sao ?" **18** Ông Áp-ra-ham thưa với Thiên Chúa : "Ước chi Ít-ma-ên được sống trước nhan Ngài !" **19**

Nhưng Thiên Chúa phán : "Không đâu ! Chính Xa-ra, vợ người, sắp sinh cho người một con trai, và người sẽ đặt tên cho nó là I-xa-ác. Ta sẽ lập giao ước của Ta với nó ; đây sẽ là giao ước vĩnh cửu cho dòng dõi nó sau này.

20 Còn về Ít-ma-ên, Ta nghe lời người xin : Nay Ta chúc phúc cho nó, Ta sẽ cho nó sinh sôi nảy nở ra nhiều, thật nhiều. Nó sẽ sinh ra mười hai đầu mục, Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn. **21** Nhưng giao ước của Ta thì Ta lập với I-xa-ác, đứa con mà Xa-ra sẽ sinh cho người vào độ này sang năm." **22** Sau khi phán với ông Áp-ra-ham, Thiên Chúa từ giã ông mà đi lên.

23 Ông Áp-ra-ham dẫn Ít-ma-ên con ông, mọi nô lệ sinh trong nhà ông và nô lệ mua bằng bạc, mọi đàn ông con trai trong số người nhà của ông, đem đi cắt bì nơi bao quy đầu của họ trong chính ngày ấy, như Thiên Chúa đã phán với ông. **24** Ông Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu. **25** Ít-ma-ên, con ông, được mười ba tuổi khi chịu cắt bì nơi bao quy đầu.

26 Trong chính ngày ấy, ông Áp-ra-ham và Ít-ma-ên, con ông, chịu cắt bì ; **27** mọi người nhà của ông, những nô lệ sinh trong nhà hoặc nô lệ ông dùng bạc mà mua của người ngoại bang, đều chịu cắt bì với ông.

18 1 ĐỨC CHÚA hiện ra với ông Áp-ra-ham tại cụm sỏi Mam-rê, khi ông đang ngồi ở cửa lều, vào lúc nóng nực nhất trong ngày. **2** Ông ngước mắt lên thì thấy có ba người đứng gần ông. Vừa thấy, ông liền từ cửa lều chạy ra đón khách, sụp xuống đất lạy **3** và nói : "Thưa Ngài, nếu tôi được đẹp lòng Ngài, thì xin Ngài đừng đi qua mà không ghé thăm tôi tớ Ngài. **4** Để tôi cho lấy chút nước, mời các ngài rửa chân rồi nằm nghỉ dưới gốc cây. **5** Tôi xin đi lấy ít bánh, để các ngài dùng cho chắc dạ, trước khi tiếp tục đi, vì các ngài đã ghé thăm tôi tớ các ngài đây !" Khách trả lời : "Xin cứ làm như ông vừa nói !"

6 Ông Áp-ra-ham vội vã vào lều tìm bà Xa-ra mà bảo : "Bà mau mau lấy ba thúng tinh bột mà nhồi, rồi làm bánh." **7** Ông chạy lại đàn vật, bắt một con bê mềm và ngon, giao cho người đầy tớ, và anh này vội vã làm thịt. **8** Ông lấy sữa chua, sữa tươi và thịt bê đã làm, mà đãi

khách ; rồi ông đứng hầu dưới gốc cây, đang khi khách dùng bữa.

9 Khách nói với ông : "Bà Xa-ra vợ ông đâu ?" Ông đáp : "Thưa nhà tôi ở trong lều." **10** Người nói : "Sang năm, tôi sẽ trở lại thăm ông, và khi đó bà Xa-ra vợ ông sẽ có một con trai." Bà Xa-ra bấy giờ đang nghe ở cửa lều, phía sau. **11** Ông Áp-ra-ham và bà Xa-ra đã già nua tuổi tác, và bà Xa-ra không còn điều thường xảy đến cho đàn bà. **12** Bà Xa-ra cười thầm tự bảo : "Minh đã cần cố rồi, còn hưởng được vui thú nữa sao ? Ông nhà mình lại là một ông lão !" **13** ĐỨC CHÚA phán với ông Áp-ra-ham : "Tại sao Xa-ra lại cười và nói : 'Có thật tôi già thế này mà còn sinh đẻ được chăng ?' **14** Nào có điều gì kỳ diệu vượt sức ĐỨC CHÚA ? Vào độ này sang năm, Ta sẽ trở lại thăm người, và Xa-ra sẽ có một con trai." **15** Bà Xa-ra chối và nói : "Con đâu có cười !" Vì bà sợ. Nhưng Người bảo : "Có, người đã cười !"

16 Từ nơi đó ba người kia đứng dậy và nhìn xuống phía Xơ-đôm. Ông Áp-ra-ham cùng đi để tiễn khách. **17** ĐỨC CHÚA phán : "Ta có nên giấu Áp-ra-ham điều Ta sắp làm chăng ? **18** Áp-ra-ham sẽ trở thành một dân tộc lớn mạnh và mọi dân tộc sẽ được chúc phúc nhờ nó. **19** Thật vậy, Ta đã chọn nó, để nó truyền cho con cái nó và gia tộc nó sau này phải giữ đường lối của ĐỨC CHÚA mà thực hiện điều công minh chính trực ; như thế ĐỨC CHÚA sẽ làm cho Áp-ra-ham điều Người đã phán về nó." **20** ĐỨC CHÚA phán : "Tiếng kêu trách Xơ-đôm và Gô-mô-ra thật quá lớn ! Tội lỗi của chúng quá nặng nề ! **21** Ta phải xuống xem thật sự chúng có làm như tiếng kêu trách đã thấu đến Ta không. Có hay không, Ta sẽ biết."

22 Hai người kia bỏ nơi đó mà đi về phía Xơ-đôm, nhưng ĐỨC CHÚA còn đứng lại với ông Áp-ra-ham. **23** Ông lại gần và thưa : "Chẳng lẽ Ngài tiêu diệt người lành một trật với kẻ dữ sao ? **24** Giả như trong thành có năm mươi người lành, chẳng lẽ Ngài tiêu diệt họ thật sao ? Chẳng lẽ Ngài không dung thứ cho thành đó, vì năm mươi người lành trong đó sao ? **25** Ngài làm như vậy, chắc không được đâu ! Giết chết người lành một trật với

kẻ dữ, coi người lành cũng như kẻ dữ, chắc không được đâu ! Đáng xét xử cả trần gian lại không xét xử công minh sao ?" **26** ĐỨC CHÚA đáp : "Nếu Ta tìm được trong thành Xơ-đôm năm mươi người lành, thì vì họ, Ta sẽ dung thứ cho tất cả thành đó."

27 Ông Áp-ra-ham lại nói : "Mặc dầu con chỉ là thân tro bụi, con cũng xin mạn phép thưa với Chúa : **28** Giả như trong số năm mươi người lành lại thiếu mất năm, vì năm người đó, Ngài sẽ phá huỷ cả thành sao ?" Chúa đáp : "Không ! Ta sẽ không phá huỷ, nếu Ta tìm được bốn mươi lăm người." **29** Ông lại thưa một lần nữa : "Giả như trong thành tìm được bốn mươi người thì sao ?" Chúa đáp : "Vì bốn mươi người đó, Ta sẽ không làm."

30 Ông nói : "Xin Chúa đừng giận, cho con nói tiếp : Giả như ở đó có ba mươi người thì sao ?" Chúa đáp : "Nếu Ta tìm được ba mươi người, Ta sẽ không làm." **31** Ông nói : Con xin mạn phép thưa với Chúa : "Giả như tìm được hai mươi người thì sao ?" Chúa đáp : "Vì hai mươi người đó, Ta sẽ không phá huỷ." **32** Ông nói : "Xin Chúa đừng giận, cho con nói một lần nữa thôi : Giả như tìm được mười người thì sao ?" Chúa đáp : "Vì mười người đó, Ta sẽ không phá huỷ Xơ-đôm."

33 Sau khi phán với ông Áp-ra-ham, ĐỨC CHÚA đi, còn ông Áp-ra-ham thì trở về nhà.

19 1 Hai sứ thần đến thành Xơ-đôm vào buổi chiều ; ông Lót lúc ấy đang ngồi ở cửa thành Xơ-đôm. Vừa thấy các ngài, ông Lót đứng lên ra đón các ngài và cúi sấp mặt xuống đất. **2** Ông nói : "Thưa các ngài, kính xin các ngài ghé lại nhà tôi tớ các ngài đây để nghỉ đêm và rửa chân, rồi sớm mai các ngài tiếp tục đi đường." Họ đáp : "Không ! Chúng tôi sẽ nghỉ đêm ngoài đường phố." **3** Nhưng ông nài nỉ các ngài mãi nên các ngài ghé lại và vào nhà ông. Ông làm tiệc đãi các ngài, nướng bánh không men, và các ngài đã dùng bữa. **4** Các ngài chưa đi nằm thì dân trong thành, tức là người Xơ-đôm, bao vây nhà, từ trẻ đến già, toàn dân không trừ ai. **5** Chúng

gọi ông Lót và bảo : "Những người vào nhà ông đêm nay đâu rồi ? Hãy đưa họ ra cho chúng tôi chơi."

6 Ông Lót ra trước cửa gặp chúng, đóng cửa lại sau lưng, **7** rồi nói : "Thưa anh em, tôi van anh em đừng làm bậy. **8** Đây tôi có hai đứa con gái chưa ăn ở với đàn ông, tôi sẽ đưa chúng ra cho anh em ; anh em muốn làm gì chúng thì làm, nhưng còn hai người này, xin anh em đừng làm gì họ, vì họ đã vào trọ dưới mái nhà tôi." **9** Chúng đáp : "Xê ra ! Tên này là một ngoại kiều đến đây trú ngụ mà lại đòi xét xử à ! Chúng tao sẽ làm dữ với mày hơn là với những tên kia !" Họ xô mạnh ông Lót và xông vào để phá cửa. **10** Nhưng hai người khách đưa tay kéo ông Lót vào nhà với mình, rồi đóng cửa lại. **11** Còn những người đứng ngoài cửa, thì các ngài làm cho chúng ra mù, từ người nhỏ nhất đến người lớn nhất, khiến chúng không sao tìm ra cửa.

12 Hai người khách nói với ông Lót : "Ông còn ai ở đây nữa không ? Con rể, con trai, con gái, và tất cả những gì ông có trong thành, hãy đưa ra khỏi nơi này." **13** Chúng tôi sắp phá huỷ nơi này, vì tiếng kêu trách dân thành quá lớn trước nhan ĐỨC CHÚA, và ĐỨC CHÚA đã sai chúng tôi đến huỷ diệt chúng." **14** Ông Lót đi ra nói với các con rể, tức là những người sắp cưới các con gái ông : "Đứng lên ! Ra khỏi nơi đây, vì ĐỨC CHÚA sắp phá huỷ thành này." Nhưng các con rể ông cho là ông nói đùa.

15 Khi hừng đông ló rạng, các sứ thần giục ông Lót rằng : "Đứng lên ! Đưa vợ và hai con gái ông đang ở đây đi đi, kéo ông phải chết lây khi thành bị phạt." **16** Ông còn đang chần chừ thì hai người khách nắm lấy tay ông, tay vợ ông và tay hai người con gái ông, vì ĐỨC CHÚA muốn cứu ông ; các ngài đưa ông ra và để bên ngoài thành.

17 Khi đưa ông ra ngoài rồi, một vị nói : "Ông hãy trốn đi để cứu mạng sống mình ! Đừng ngoái lại đằng sau, đừng dừng lại chỗ nào cả trong cả Vùng. Hãy trốn lên núi kẻo bị chết lây." **18** Ông Lót nói với hai người khách : "Thưa ngài, xin miễn cho ! **19** Nay, tôi tớ ngài đây đã

được đẹp lòng ngài, và ngài đã tỏ lòng thương lớn lao của ngài đối với tôi khi để cho tôi sống. Nhưng tôi không trốn lên núi được đâu, tai ương sẽ đuổi kịp, và tôi chết mất ! **20** Kia, có một thành khá gần, có thể trốn vào đấy được, thành ấy lại nhỏ. Xin cho tôi trốn vào đó -thành đó nhỏ mà- để tôi được sống." **21** Người nói với ông : "Được, vì nể ông một lần nữa, tôi sẽ không phá đổ thành mà ông nói. **22** Ông hãy mau trốn vào đó, vì tôi không thể làm gì trước khi ông vào đó." Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Xô-a.

23 Khi mặt trời mọc lên trên mặt đất thì ông Lót vào Xô-a. **24** ĐỨC CHÚA làm mưa diêm sinh và lửa từ ĐỨC CHÚA, từ trời, xuống Xơ-đôm và Gô-mô-ra. **25** Người phá đổ các thành ấy và cả Vùng, cùng với toàn thể dân cư các thành ấy và cây cỏ trên đất. **26** Bà vợ ông Lót ngoái lại đằng sau và hoá thành cột muối.

27 Sáng hôm sau ông Áp-ra-ham dậy sớm, đến chỗ ông đã đứng trước mặt ĐỨC CHÚA. **28** Ông nhìn xuống phía Xơ-đôm, Gô-mô-ra và cả Vùng, ông thấy khói từ đất bốc lên như khói một lò lửa !

29 Như vậy, khi Thiên Chúa phá huỷ các thành trong cả Vùng, Thiên Chúa đã nhớ đến ông Áp-ra-ham và đã cứu ông Lót khỏi cuộc tàn phá, khi Người phá đổ các thành nơi ông Lót ở.

30 Ông Lót bỏ Xô-a, lên ở trên núi cùng với hai con gái ông, vì ông sợ không dám ở Xô-a. Ông ở trong một cái hang cùng với hai con gái. **31** Cô chị bảo cô em : "Cha đã già ; trong miền lại không có người đàn ông nào để đến với chúng mình theo thói thường trong thiên hạ. **32** Nào ! Chúng mình hãy cho cha uống rượu và nằm với cha ; như thế, chúng mình sẽ bảo tồn dòng giống cho cha." **33** Đêm ấy, các cô cho cha mình uống rượu, rồi cô chị đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào cô nằm, khi nào cô dậy. **34** Hôm sau, cô chị bảo cô em : "Đấy, đêm qua chị đã nằm với cha. Đêm nay nữa, chúng mình lại cho cha uống rượu, rồi em đến nằm với cha ; như thế, chúng mình sẽ bảo tồn dòng giống cho cha."

35 Đêm ấy nữa, hai cô lại cho cha uống rượu, rồi cô em

đứng dậy đến nằm với cha, mà ông không hay biết khi nào cô nằm, khi nào cô dậy. **36** Thế là hai cô con gái ông Lót đã có thai với cha mình. **37** Cô chị sinh một con trai và đặt tên là Mô-áp ; đó là ông tổ người Mô-áp ngày nay. **38** Cô em cũng sinh một con trai và đặt tên là Ben Am-mi ; đó là ông tổ người Am-mon ngày nay.

20 1 Ông Áp-ra-ham rời chỗ đó, đến miền Ne-ghép. Ông ở giữa Can-đê và Sua, rồi ông trú ngụ tại Gơ-ra. **2** Ông Áp-ra-ham nói về bà Xa-ra, vợ ông : "Nàng là em tôi", và A-vi-me-léc, vua Gơ-ra, đã sai người đến bắt bà Xa-ra. **3** Nhưng ban đêm Thiên Chúa đến báo mộng cho vua A-vi-me-léc rằng : "Này người sắp phải chết vì người đàn bà mà người đã bắt, bởi người ấy có chồng." **4** Vua A-vi-me-léc đã không gần gũi bà ấy, vua thưa : "Lạy Chúa, một dân công chính mà Ngài cũng giết sao ? **5** Ông ấy đã chẳng bảo tôi rằng : ' Nàng là em tôi ' đó sao ? Và ngay cả bà ấy cũng đã nói rằng : ' Ông ấy là anh tôi. ' Tôi đã làm điều đó với tấm lòng thuần khiết và bàn tay vô tội." **6** Thiên Chúa báo mộng cho vua rằng : "Ta cũng biết là người đã làm điều đó với tấm lòng thuần khiết, và cũng chính Ta đã ngăn cản người khỏi mắc tội đối với Ta. Vì thế, Ta đã không để cho người động đến người ấy. **7** Bây giờ hãy trả vợ của người ấy về, vì người ấy là một ngôn sứ : người ấy sẽ cầu nguyện cho người và người sẽ được sống. Còn nếu người không trả về, thì hãy biết rằng chắc chắn người phải chết, người cũng như mọi kẻ thuộc về người."

8 Sáng hôm sau, vua A-vi-me-léc dậy sớm, gọi tất cả các đầy tớ đến và thuật lại cho họ nghe tất cả những điều ấy ; những người này sợ lắm ! **9** Vua A-vi-me-léc cho gọi ông Áp-ra-ham đến và nói với ông : "Ông đã làm gì chúng tôi thế ? Tôi mắc tội gì đối với ông, mà ông lại làm cho tôi và nước tôi phải vướng vào một tội lớn như thế ? Ông đã làm cho tôi những điều không nên làm !"

10 Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham : "Ông nhắm mục đích gì khi làm điều ấy ?" **11** Ông Áp-ra-ham trả lời : "Tôi nghĩ bụng : 'Ở nơi này người ta chẳng kính sợ gì Thiên Chúa, và vì vợ tôi họ sẽ giết tôi.'" **12** Và lại, nàng đúng là em gái tôi, con cùng cha khác mẹ, và nàng đã

trở thành vợ tôi. **13** Khi Thiên Chúa bắt tôi đi lang thang xa nhà cha tôi, thì tôi đã bảo nàng : "Xin bà làm cho tôi ơn này là bất cứ nơi nào chúng ta đến, bà cứ nói : 'Ông ấy là anh tôi.'"

14 Vua A-vi-me-léc lấy chiên bò, tôi trai tứ gái tặng ông Áp-ra-ham và trả lại cho ông bà Xa-ra, vợ ông. **15** Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham : "Này đất của tôi ở trước mặt ông ; ông muốn ở đâu tùy thích." **16** Rồi vua nói với bà Xa-ra : "Đây tôi cho anh bà một ngàn đồng tiền bạc. Đối với bà, đó sẽ là bức màn che mắt mọi người ở với bà, và bà sẽ được hoàn toàn minh oan." **17** Ông Áp-ra-ham cầu nguyện với Thiên Chúa và Thiên Chúa chữa lành vua A-vi-me-léc, vợ vua và các nữ tỳ của vua, cho họ có thể sinh con, **18** bởi trước đây ĐỨC CHÚA đã làm cho mọi phụ nữ trong gia đình vua A-vi-me-léc không sinh đẻ được, vì chuyện bà Xa-ra, vợ ông Áp-ra-ham.

21 1 ĐỨC CHÚA viếng thăm bà Xa-ra như Người đã phán, và Người đã làm cho bà như Người đã hứa. **2** Bà Xa-ra có thai và sinh cho ông Áp-ra-ham một con trai khi ông đã già, vào thời kỳ Thiên Chúa đã hứa. **3** Ông Áp-ra-ham đặt tên cho đứa con sinh ra cho ông là I-xa-ác, đứa con mà bà Xa-ra sinh ra cho ông. **4** Ông Áp-ra-ham cắt bì cho I-xa-ác, con ông, lúc nó được tám ngày, như Thiên Chúa đã truyền cho ông. **5** Ông Áp-ra-ham được một trăm tuổi khi sinh được người con là I-xa-ác. **6** Bà Xa-ra nói :

"Thiên Chúa đã làm cho tôi cười ;
tất cả những ai nghe biết sẽ cười tôi."

7 Bà còn nói :

"Ai dám báo trước cho ông Áp-ra-ham rằng Xa-ra sẽ cho con bú ?

Thế mà tôi đã sinh cho ông một con trai, khi ông đã về già !"

8 Đứa trẻ lớn lên và cai sữa. Ông Áp-ra-ham làm tiệc lớn ngày I-xa-ác cai sữa. **9** Bà Xa-ra thấy đứa con mà Ha-ga, người Ai-cập, đã sinh ra cho ông Áp-ra-ham,

đang cười giỡn, **10** liền nói với ông Áp-ra-ham : "Ông hãy đuổi hai mẹ con đứa nữ tỳ này đi, vì con trai đứa nữ tỳ không được thừa kế cùng với I-xa-ác, con trai tôi." **11** Ông Áp-ra-ham rất bực mình vì lời ấy, bởi đó là con ông. **12** Nhưng Thiên Chúa phán với ông Áp-ra-ham : "Đừng bực mình vì chuyện đứa trẻ và người nữ tỳ của người. Tất cả những gì Xa-ra nói với người, cứ nghe, bởi vì chính nhờ I-xa-ác mà người sẽ có một dòng dõi mang tên người. **13** Còn con trai của người nữ tỳ, Ta cũng sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn, vì nó là dòng dõi người." **14** Sáng hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh và một bầu da đựng nước đưa cho Ha-ga. Ông đặt đứa bé lên vai nàng và bắt nàng phải đi.

Nàng đi lang thang trong sa mạc Bơ-e Se-va. **15** Khi nước trong bầu da đã cạn, nàng vất đứa bé dưới một bụi cây, **16** rồi đi ngồi đối diện, cách xa khoảng tầm cung bắn. Nàng nói : "Sao cho tôi đừng nhìn thấy đứa bé chết !" Nàng ngồi đối diện và bật tiếng khóc. **17** Thiên Chúa nghe thấy tiếng đứa trẻ và từ trời sứ thần Thiên Chúa gọi Ha-ga và nói : "Sao thế, Ha-ga ? Đừng sợ, vì Thiên Chúa đã nghe thấy tiếng đứa trẻ, ở chỗ nó nằm. **18** Đứng lên ! Đỡ đứa trẻ dậy và ôm nó trong tay, vì Ta sẽ làm cho nó thành một dân tộc lớn." **19** Thiên Chúa mở mắt cho nàng, và nàng thấy một giếng nước. Nàng đi đổ nước đầy bầu da, rồi cho đứa trẻ uống. **20** Thiên Chúa ở với đứa trẻ, nó lớn lên, sống trong sa mạc, và trở thành người bắn cung. **21** Nó sống trong sa mạc Pa-ran, và mẹ nó cưới cho nó một cô vợ người đất Ai-cập.

22 Thời ấy, vua A-vi-me-léc cùng với ông Pi-khôn, tướng chỉ huy quân đội của vua, đến nói với ông Áp-ra-ham : "Thiên Chúa ở với ông trong tất cả những gì ông làm. **23** Vậy bây giờ ông hãy lấy Thiên Chúa mà thề tại đây với tôi là ông sẽ không lừa dối tôi và con cái cháu chắt tôi ; tôi đã lấy tình mà đối xử với ông thế nào, thì ông cũng phải đối xử với tôi và với đất ông đang trú ngụ như vậy."

24 Ông Áp-ra-ham nói : "Tôi xin thề."

25 Ông Áp-ra-ham trách vua A-vi-me-léc về chuyện giếng nước mà những đầy tớ vua A-vi-me-léc đã chiếm đoạt. **26** Vua A-vi-me-léc nói : "Tôi không biết ai đã làm điều đó. Chính ông đã không thông báo cho tôi ; và chính tôi mãi tới hôm nay cũng chẳng nghe biết gì." **27** Ông Áp-ra-ham lấy chiên bò biếu vua A-vi-me-léc, và cả hai lập một giao ước. **28** Ông Áp-ra-ham tách riêng bảy con chiên cái còn non trong đàn ra. **29** Vua A-vi-me-léc nói với ông Áp-ra-ham : "Bảy con chiên cái còn non ông tách riêng ra đó là để làm gì ?" **30** Ông trả lời : "Bảy chiên cái còn non ấy, xin ông nhận từ tay tôi ; đó sẽ là bằng chứng tỏ ra chính tôi đã đào cái giếng ấy." **31** Bởi vậy, người ta gọi nơi ấy là Bơ-e Se-va, vì tại đó hai người đã thề.

32 Họ đã lập giao ước tại Bơ-e Se-va, rồi vua A-vi-me-léc đứng dậy cùng với ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, và trở về đất người Phi-li-tinh. **33** Ông Áp-ra-ham trồng một cây liễu bách tại Bơ-e Se-va, ở đó ông kêu cầu danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa vĩnh cửu. **34** Ông Áp-ra-ham trú ngụ lâu dài trong đất người Phi-li-tinh.

22 1 Sau các việc đó, Thiên Chúa thử lòng ông Áp-ra-ham. Người gọi ông : "Áp-ra-ham !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" **2** Người phán : "Hãy đem con của ngươi, đứa con một yêu dấu của ngươi là I-xa-ác, hãy đi đến xứ Mô-ri-gia mà dâng nó làm lễ toàn thiêu ở đấy, trên một ngọn núi Ta sẽ chỉ cho."

3 Sáng hôm sau, ông Áp-ra-ham dậy sớm, thắp lửa, đem theo hai đầy tớ và con ông là I-xa-ác, ông bỏ củi dùng để đốt lễ toàn thiêu, rồi lên đường đi tới nơi Thiên Chúa bảo. **4** Sang ngày thứ ba, ông Áp-ra-ham ngược mắt lên, thấy nơi đó ở đằng xa. **5** Ông Áp-ra-ham bảo đầy tớ : "Các anh ở lại đây với con lừa, còn cha con tôi đi lên tận đằng kia ; chúng tôi làm việc thờ phượng, rồi sẽ trở lại với các anh."

6 Ông Áp-ra-ham lấy củi dùng để đốt lễ toàn thiêu đặt lên vai I-xa-ác, con ông. Ông cầm lửa và dao trong tay,

rồi cả hai cùng đi. **7** I-xa-ác thưa với cha là ông Áp-ra-ham : "Cha !" **8** Ông Áp-ra-ham đáp : "Cha đây con !" Cậu nói : "Có lửa, có củi đây, còn chiên để làm lễ toàn thiêu đâu ?" Ông Áp-ra-ham đáp : "Chiên làm lễ toàn thiêu, chính Thiên Chúa sẽ liệu, con ạ." Rồi cả hai cùng đi.

9 Tới nơi Thiên Chúa đã chỉ, ông Áp-ra-ham dựng bàn thờ tại đó, xếp củi lên, trói I-xa-ác con ông lại, và đặt lên bàn thờ, trên đống củi. **10** Rồi ông Áp-ra-ham đưa tay ra cầm lấy dao để sát tế con mình.

11 Nhưng sứ thần của ĐỨC CHÚA từ trời gọi ông : "Áp-ra-ham ! Áp-ra-ham !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" **12** Người nói : "Đừng giơ tay hại đứa trẻ, đừng làm gì nó ! Bây giờ Ta biết ngươi là kẻ kính sợ Thiên Chúa : đối với Ta, con của ngươi, con một của ngươi, ngươi cũng chẳng tiếc !" **13** Ông Áp-ra-ham ngược mắt lên nhìn, thì thấy phía sau có con cừu đực bị mắc sừng trong bụi cây. Ông Áp-ra-ham liền đi bắt con cừu ấy mà dâng làm lễ toàn thiêu thay cho con mình. **14** Ông Áp-ra-ham đặt tên cho nơi này là "ĐỨC CHÚA sẽ liệu." Bởi đó, bây giờ có câu : "Trên núi ĐỨC CHÚA sẽ liệu."

15 Sứ thần của ĐỨC CHÚA từ trời gọi ông Áp-ra-ham một lần nữa **16** và nói : "Đây là sấm ngôn của ĐỨC CHÚA, Ta lấy chính danh Ta mà thề : bởi vì ngươi đã làm điều đó, đã không tiếc con của ngươi, con một của ngươi, **17** nên Ta sẽ thi ân giáng phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên đông, nên nhiều như sao trên bầu trời, như cát ngoài bãi biển. Dòng dõi ngươi sẽ chiếm được thành trì của địch. **18** Mọi dân tộc trên mặt đất sẽ cầu chúc cho nhau được phúc như dòng dõi ngươi, chính bởi vì ngươi đã vâng lời Ta."

19 Ông Áp-ra-ham trở lại với các đầy tớ của ông ; họ đứng dậy và cùng nhau đi đến Bơ-e Se-va. Ông Áp-ra-ham sống ở Bơ-e Se-va.

20 Sau các việc đó, người ta báo cho ông Áp-ra-ham rằng : "Này cả bà Min-ca cũng đã sinh cho ông Na-kho, em ông, những người con trai, đó là : **21** Út, con cả, Bút,

con thứ, Cơ-mu-ên, cha của A-ram, 22 Ke-xét, Kha-dô, Pin-đát, Gít-láp, Bơ-thu-ên." 23 Ông Bơ-thu-ên sinh bà Rê-bê-ca. Đó là tám người bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho, em ông Áp-ra-ham. 24 Vợ lẽ của ông Na-kho tên là Ruru-ma, cũng sinh con là Te-vác, Ga-kham, Ta-khát và Ma-a-kha.

23 1 Bà Xa-ra sống được một trăm hai mươi bảy tuổi : đó là những năm bà Xa-ra đã sống. 2 Bà Xa-ra qua đời tại Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, trong đất Ca-na-an. Ông Áp-ra-ham đến làm lễ chôn cất bà và than khóc bà.

3 Ông đứng dậy, để người chết đó và nói với con cái ông Khét rằng : 4 "Tôi là ngoại kiều và là người khách ở giữa các ông. Xin các ông nhượng cho tôi một miếng đất riêng làm phần mộ ở giữa các ông, để tôi đem người chết của tôi đi chôn." 5 Đáp lời ông Áp-ra-ham, con cái ông Khét nói rằng : 6 "Thưa ngài, xin nghe chúng tôi nói. Ngài là một vị đầu mục của Thiên Chúa ở giữa chúng tôi, xin cứ chôn người chết của ngài trong ngôi mộ tốt nhất của chúng tôi. Không ai trong chúng tôi sẽ từ chối không cho ngài chôn người chết của ngài trong mộ của chúng tôi đâu !" 7 Ông Áp-ra-ham đứng lên, sụp xuống lạy dân trong đất ấy, tức là con cái ông Khét, 8 và nói với họ rằng : "Nếu quả thật các ông đồng ý cho tôi đem người chết của tôi đi chôn, thì xin nghe tôi nói và can thiệp với ông Ép-rôn, con ông Xô-kha cho tôi, 9 để ông ấy nhượng cho tôi cái hang Mác-pê-la của ông, ở đầu cánh đồng của ông. Xin ông ấy nhượng lại cho tôi theo đúng giá, để tôi có một miếng đất riêng làm phần mộ ở giữa các ông." 10 Ông Ép-rôn, người Khét, bấy giờ đang ngồi giữa con cái ông Khét, trả lời cho ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khét, tức là tất cả những người đến họp ở cửa thành ông ấy, đều nghe ; ông nói : 11 "Không, thưa ngài, xin nghe tôi nói : cánh đồng ấy, tôi xin tặng ngài ; cái hang ở đó, tôi cũng xin tặng ngài. Trước mặt con cái dân tôi, tôi xin tặng ngài ; ngài cứ chôn người chết của ngài."

12 Ông Áp-ra-ham sụp xuống lạy dân trong đất ấy 13 và nói với ông Ép-rôn, có dân trong xứ nghe thấy : "Xin ông

vui lòng nghe tôi nói : tôi trả ông giá tiền cánh đồng, xin ông nhận lấy cho tôi, để tôi chôn người chết của tôi ở đó." 14 Ông Ép-rôn trả lời ông Áp-ra-ham rằng : 15 "Thưa ngài, xin nghe tôi nói : một thửa đất giá bốn ký bạc, giữa tôi và ngài có là gì đâu ? Người chết của ngài, xin ngài cứ chôn !" 16 Ông Áp-ra-ham nghe ông Ép-rôn ; ông Áp-ra-ham cân cho ông Ép-rôn số bạc mà con cái ông Khét đã nghe thấy ông này nói, là bốn ký bạc đang lưu hành trong giới con buôn.

17 Thế là cánh đồng của ông Ép-rôn tại Mác-pê-la, đổi diện với Mam-rê, cánh đồng và cái hang ở đó, mọi cây cối trong cánh đồng, đã trở thành 18 sở hữu của ông Áp-ra-ham, có con cái ông Khét, tức là mọi kẻ đến họp ở cửa thành ông ấy, chứng kiến. 19 Sau đó, ông Áp-ra-ham chôn bà Xa-ra, vợ ông, trong hang của cánh đồng Mác-pê-la, đổi diện với Mam-rê, tức là Khép-rôn, tại đất Ca-na-an. 20 Thế là cánh đồng của con cái ông Khét, và cái hang ở đó đã trở thành miếng đất riêng của ông Áp-ra-ham để làm phần mộ.

24 1 Ông Áp-ra-ham đã già nua tuổi tác, và ĐỨC CHÚA đã chúc phúc cho ông Áp-ra-ham trong mọi sự. 2 Ông Áp-ra-ham bảo người lão bộc sống lâu năm nhất trong nhà ông, và cũng là người quản lý mọi tài sản của ông : "Chú hãy đặt tay dưới đùi tôi, 3 và tôi xin chú nhân danh ĐỨC CHÚA là Chúa trời đất, mà thề rằng chú sẽ không cưới cho con trai tôi một người vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. 4 Nhưng chú sẽ về quê tôi, đến với họ hàng tôi, mà cưới vợ cho con tôi là I-xa-ác." 5 Người lão bộc thưa với ông : "Có thể người đàn bà ấy không chịu đi theo tôi về đất này ; vậy tôi có phải đưa cậu con trai ông về đất mà từ đó ông đã ra đi không ?" 6 Ông Áp-ra-ham bảo người ấy : "Coi chừng, đừng có đưa con trai tôi về đó ! 7 ĐỨC CHÚA là Chúa Trời, Đấng đã đưa tôi ra khỏi nhà cha tôi, khỏi quê hương tôi, Đấng đã phán với tôi và thề với tôi rằng : "Ta sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất này", chính Người sẽ sai sứ thần Người đi trước mặt chú, để từ nơi đó chú cưới vợ về cho con tôi. 8 Nếu người đàn bà không chịu đi theo chú, thì chú không còn buộc phải giữ lời thề với tôi nữa.

Nhưng dù sao, cũng đừng đưa con tôi về đó." 9 Người lão bộc đặt tay dưới đùi ông Áp-ra-ham, chủ mình, và thề với ông điều ấy.

10 Người lão bộc lấy mười con lạc đà trong số lạc đà của chủ và ra đi. Ông lên đường đi về miền A-ram Na-ha-ra-gim, về thành của ông Na-kho, đem theo tất cả những gì quý nhất của chủ. 11 Ông cho lạc đà nằm phục ở ngoài thành, gần giếng nước, vào buổi chiều lúc đàn bà con gái ra múc nước. 12 Ông khấn : "Lạy ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con hôm nay gặp được may mắn, và xin tỏ tình thương đối với ông Áp-ra-ham, chủ con. 13 Đây con đứng gần suối nước, con gái của người trong thành đang ra múc nước. 14 Cô nào con nói : "Cô làm ơn nghiêng vò cho tôi uống", mà cô ấy trả lời : "Xin mời ông, con sẽ cho cả lạc đà của ông uống nữa", thì đó là người Chúa đã xe duyên cho tôi tớ Chúa là I-xa-ác ; cứ đó, con sẽ biết rằng Chúa đã tỏ tình thương đối với chủ con."

15 Ông chưa khấn xong, thì này cô Rê-bê-ca vai mang vò đi ra ; cô là con gái ông Bơ-thu-ên, ông này là con trai bà Min-ca, vợ ông Na-kho ; ông Na-kho là em ông Áp-ra-ham. 16 Cô gái nhan sắc tuyệt vời ; cô còn trinh, chưa người đàn ông nào ăn ở với cô. Cô xuống suối, múc đầy nước, rồi đi lên. 17 Người lão bộc chạy lại đón cô và nói : "Cô làm ơn cho tôi uống chút nước trong vò của cô." 18 Cô thưa : "Thưa ngài, mời ngài uống", rồi cô vội vã hạ vò xuống tay và mời ông uống. 19 Mời ông uống xong, cô nói : "Con cũng sẽ múc cho lạc đà của ngài nữa, cho đến khi chúng uống xong." 20 Cô vội đổ hết vò vào máng, lại chạy đến giếng để múc, và múc cho tất cả lạc đà của ông. 21 Đang khi đó, ông già cứ lặng lẽ ngắm cô, tự hỏi xem ĐỨC CHÚA có cho chuyển đi của mình thành công hay không.

22 Vậy khi lạc đà uống xong, ông lấy một chiếc khuyên vàng hai chỉ và một đôi xuyên vàng ba lượng đeo vào tay cô. 23 Rồi ông hỏi : "Cô là con ai ? Xin làm ơn cho biết. Nhà cha cô có chỗ cho chúng tôi trọ đêm không ?" 24 Cô trả lời ông : "Con là con gái ông Bơ-thu-ên, ông

Bơ-thu-ên là người con trai mà bà Min-ca đã sinh cho ông Na-kho." 25 Cô tiếp : "Nhà con có nhiều rơm, nhiều cỏ, có cả chỗ trọ đêm nữa." 26 Ông già phủ phục xuống thờ lạy ĐỨC CHÚA 27 và nói : "Chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã không ngừng tỏ tình thương và lòng thành tín của Người đối với chủ tôi ; còn tôi, ĐỨC CHÚA đã dẫn dắt tôi trên đường đến nhà anh em họ hàng của chủ tôi."

28 Cô gái chạy về nhà mẹ cô, báo cho biết những việc ấy. 29 Cô Rê-bê-ca có một người anh tên là La-ban. Ông La-ban chạy ra ngoài, đến với ông già, ở bên suối. 30 Khi ông thấy chiếc khuyên và đôi xuyên ở tay em gái, và khi nghe những lời của cô Rê-bê-ca, em gái ông, nói rằng : "Người ấy đã nói với em như thế !", thì ông đến gặp ông già, lúc đó đang đứng cạnh các con lạc đà, ở bên suối. 31 Ông nói : "Xin mời ông vào, hỡi người được ĐỨC CHÚA chúc phúc, sao lại đứng ở ngoài ? Tôi đã dọn dẹp nhà cửa và cả chỗ cho lạc đà." 32 Ông già vào nhà. Người ta tháo yên cho lạc đà, lấy rơm và cỏ cho lạc đà ăn, và đem nước cho ông già và những người cùng đi với ông rửa chân.

33 Người ta dọn cho ông ăn, nhưng ông nói : "Tôi sẽ không ăn gì trước khi nói những điều tôi cần phải nói." Ông La-ban thưa : "Xin ông cứ nói." 34 Ông nói : "Tôi là đầy tớ ông Áp-ra-ham. 35 ĐỨC CHÚA đã đổ muôn vàn phúc lộc xuống cho chủ tôi. Ông đã trở nên một phú hào ; ĐỨC CHÚA đã ban cho ông chiên bò, bạc vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. 36 Bà Xa-ra, vợ của chủ tôi, lúc tuổi già đã sinh cho ông một con trai. Ông đã cho cậu mọi tài sản của ông. 37 Chủ tôi đã bắt tôi thề, ông nói : "Chú sẽ không cưới cho con trai tôi một người vợ trong số con gái xứ Ca-na-an, nơi tôi đang sống. 38 Nhưng chú sẽ đi về nhà cha tôi, về gia tộc tôi, cưới vợ cho con trai tôi." 39 Tôi thưa với chủ tôi : "Có thể người đàn bà ấy sẽ không đi theo tôi." 40 Ông nói : "Tôi đã bước đi trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, thì chính Người sẽ sai sứ thần của Người ở với chú và Người sẽ cho chuyển đi của chú thành công. Chú sẽ cưới cho con trai tôi một người vợ thuộc gia tộc tôi và nhà cha tôi. 41 Chú sẽ không còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú thề, nếu chú

đến với gia tộc tôi ; nếu họ không chịu gả, thì chú sẽ không còn buộc phải giữ lời tôi đã bắt chú thề." 42 Vậy hôm nay tôi đã đến tuổi và khẩn : "Lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ con, nếu Ngài thương cho chuyển đi con đang thực hiện được thành công, 43 thì này con đứng gần suối nước : hễ thiếu nữ nào ra múc nước và con nói với cô ấy : Cô làm ơn cho tôi uống chút nước, 44 mà cô ấy trả lời : Xin mời ông cứ uống, con sẽ múc cho cả lạc đà của ông nữa, thì đó là người vợ mà ĐỨC CHÚA đã xe duyên cho con trai chủ con." 45 Tôi thầm khẩn chưa xong, thì này cô Rê-bê-ca vai mang vò đi ra. Cô xuống suối và múc nước. Tôi nói với cô : "Cô làm ơn cho tôi uống." 46 Cô vội vã hạ vò xuống, và nói : "Xin mời ông, con sẽ cho cả lạc đà của ông uống nữa." Tôi uống và cô cho cả lạc đà uống nữa. 47 Tôi hỏi cô rằng : "Cô là con ai ?" Cô trả lời : "Con là con gái ông Bơ-thu-ên ; ông Bơ-thu-ên là con trai ông Na-kho mà bà Min-kha đã sinh cho ông ấy." Tôi đã xoắn khuyên vào mũi và đeo xuyên vào tay cô ấy. 48 Tôi đã phủ phục xuống thờ lạy ĐỨC CHÚA và đã chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham, chủ tôi, đã dẫn dắt tôi đi đúng đường, để cưới con gái người anh em họ hàng của chủ tôi cho con trai ông ấy. 49 Vậy bây giờ, nếu quý ông muốn tỏ ra có tình có nghĩa với chủ tôi, thì xin cho tôi biết. Bằng không, thì xin cũng cho tôi biết để tôi còn liệu cách này cách khác."

50 Ông La-ban và ông Bơ-thu-ên trả lời : "Việc này ĐỨC CHÚA đã xe định, chúng tôi không thể nói thuận hay nghịch nữa. 51 Rê-bê-ca đang ở trước mặt ông đây : Ông cứ đưa nó về. Nó sẽ thành vợ của con trai chủ ông, như ĐỨC CHÚA đã phán." 52 Khi người lão bộc của ông Áp-ra-ham nghe những lời họ nói, thì phủ phục xuống đất thờ lạy ĐỨC CHÚA. 53 Rồi người lão bộc đưa ra những đồ bạc, đồ vàng và quần áo tặng cô Rê-bê-ca, và biểu anh và mẹ cô những món quà quý giá. 54 Ông và những người đi với ông ăn uống rồi nghỉ đêm.

Sáng hôm sau họ thức dậy, và ông nói : "Xin cho tôi đi về với chủ tôi." 55 Anh và mẹ cô trả lời : "Xin cho con bé ở lại với chúng tôi ít bữa, khoảng mười ngày thôi, sau đó nó sẽ đi." 56 Ông nói với họ : "Xin đừng giữ tôi lại.

ĐỨC CHÚA đã cho chuyển đi của tôi thành công, xin cho tôi đi, để tôi trở về với chủ tôi." 57 Họ đáp : "Chúng ta hãy gọi con bé ra và hỏi xem ý nó thế nào." 58 Họ gọi cô Rê-bê-ca ra và hỏi : "Rê-bê-ca, có muốn đi với ông này không ?" Cô trả lời : "Có." 59 Thế rồi họ tiễn cô Rê-bê-ca, người em của họ, đi cùng với người vú nuôi của cô, người lão bộc của ông Áp-ra-ham và những người đi theo ông. 60 Họ chúc phúc cho cô Rê-bê-ca rằng :

"Chúc em sinh vạn sinh ngàn.

Giống dòng chiếm cứ cửa thành địch quân."

61 Cô Rê-bê-ca cùng với các tớ gái đứng dậy, cỡi lên lạc đà mà đi theo người lão bộc. Ông nhận cô Rê-bê-ca và ra đi.

62 Khi ấy cậu I-xa-ác đã bỏ vùng giếng La-khai Rô-i, và đang ở trong miền Ne-ghép. 63 Cậu I-xa-ác ra ngoài đồng dạo mát lúc chiều tà. 64 Ngước mắt lên, cậu thấy một bầy lạc đà đang tiến đến. Ngước mắt lên, cô Rê-bê-ca thấy cậu I-xa-ác, cô bèn từ trên lưng lạc đà nhảy xuống 65 và hỏi người lão bộc : "Người đang đi ngoài đồng tiến về phía chúng ta là ai đó ?" Người lão bộc trả lời : "Chủ tôi đấy !" Cô bèn lấy chiếc khăn che mặt.

66 Người lão bộc thưa lại với cậu I-xa-ác tất cả những gì ông đã làm. 67 Cậu I-xa-ác đưa cô Rê-bê-ca vào lều của bà Xa-ra mẹ cậu ; cậu lấy cô làm vợ, cậu yêu thương cô và khuây khoả được nỗi buồn mất mẹ.

25 1 Ông Áp-ra-ham lấy thêm một bà vợ nữa, tên là Cơ-tu-ra. 2 Bà sinh cho ông : Dim-ran, Gióc-san, Mơ-đan, Ma-đi-an, Gít-bắc và Su-ác. 3 Ông Gióc-san sinh Sơ-va và Đơ-đan ; các con của ông Đơ-đan là người Át-su-ri, Lơ-tu-sim và Lơ-um-mim. 4 Các con của ông Ma-đi-an là : Ê-pha, Ê-phe, Kha-nốc, A-vi-đa, En-đa-a. Tất cả những người ấy là con cháu bà Cơ-tu-ra.

5 Ông Áp-ra-ham đã cho ông I-xa-ác tất cả những gì ông có. 6 Còn những người con của các bà vợ lẽ ông, thì ông Áp-ra-ham đã tặng họ quà, và ngay khi còn

sống, ông cho họ đi xa ông I-xa-ác, con ông, về hướng đông, về đất Phương Đông.

7 Ông Áp-ra-ham sống thọ một trăm bảy mươi lăm tuổi **8** rồi tắt thở. Ông qua đời khi đã cao niên, đã sống tuổi già hạnh phúc và được mãn nguyện ; và ông được về sum họp với gia tiên. **9** Các con ông I-xa-ác và Ít-ma-ên chôn cất ông trong hang Mác-pê-la, trong cánh đồng của ông Ép-rôn, con ông Xô-kha, người Khét, đối diện với Mam-rê. **10** Đó là cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của con cái ông Khét. Ông Áp-ra-ham được chôn ở đó, cũng như bà Xa-ra, vợ ông. **11** Sau khi ông Áp-ra-ham qua đời, Thiên Chúa chúc phúc cho ông I-xa-ác, con ông. Ông I-xa-ác ở gần giếng La-khai Rô-i.

12 Đây là gia đình ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-ham, mà bà Ha-ga, người Ai-cập, nữ tỳ của bà Xa-ra, đã sinh cho ông Áp-ra-ham. **13** Đây là tên các con trai ông Ít-ma-ên, tên xếp theo gia đình của họ : Nơ-va-giốt , con đầu lòng của ông Ít-ma-ên, rồi đến Kê-đa, Át-bơ-ên, Mít-xam, **14** Mít-ma, Đu-ma, Ma-xa, **15** Kha-đát, Tê-ma, Giơ-tua, Na-phít, Két-ma. **16** Đó là các con ông Ít-ma-ên, và đó là tên của họ, theo các làng và trại của họ : mười hai đầu mục cho bấy nhiêu bộ lạc.

17 Đây là số năm ông Ít-ma-ên đã sống : một trăm ba mươi bảy năm. Rồi ông tắt thở, qua đời và được về sum họp với gia tiên. **18** Ông đã ở từ Kha-vi-la đến Sua, đối diện với Ai-cập, về phía Át-sua. Ông định cư đối diện với tất cả anh em của ông.

19 Đây là gia đình ông I-xa-ác, con ông Áp-ra-ham. Ông Áp-ra-ham sinh ra ông I-xa-ác. **20** Ông I-xa-ác được bốn mươi tuổi, khi ông lấy bà Rê-bê-ca làm vợ ; bà này là con ông Bơ-thu-ên, người A-ram ở Pát-đan A-ram, và là em ông La-ban, người A-ram. **21** Ông I-xa-ác khẩn cầu ĐỨC CHÚA cho vợ ông, vì bà hiếm hoi. ĐỨC CHÚA nhậm lời ông, và bà Rê-bê-ca vợ ông có thai. **22** Các đứa con đụng nhau trong lòng bà, nên bà kêu lên : "Nếu vậy thì tại sao tôi thể này ?" Bà thỉnh ý ĐỨC CHÚA. **23** ĐỨC CHÚA phán với bà :

"Có hai dân tộc trong lòng ngươi,

hai dân từ dạ ngươi sinh ra và sẽ chia rẽ nhau.

Dân này sẽ mạnh hơn dân kia, đứa lớn sẽ làm tôi đứa bé."

24 Khi đến ngày sinh nở thì quả là bà đã mang hai đứa con trong lòng. **25** Đứa ra trước đỏ hoe, toàn thân như một chiếc áo choàng bằng lông : người ta đặt tên cho nó là Ê-xau. **26** Sau đó, đứa em ra, tay nắm gót chân của Ê-xau : người ta đặt tên cho nó là Gia-cóp. Ông I-xa-ác được sáu mươi tuổi khi chúng sinh ra.

27 Hai đứa trẻ lớn lên. Ê-xau là người thạo nghề săn bắn, chuyên rong ruổi ngoài đồng ; còn Gia-cóp thì trầm tĩnh, chỉ sống ở lều. **28** Ông I-xa-ác thương Ê-xau vì ông thích ăn thịt rừng, còn bà Rê-bê-ca thì thương Gia-cóp.

29 Lần kia, Gia-cóp đang nấu cháo, thì Ê-xau từ ngoài đồng về, mệt lả. **30** Ê-xau nói với Gia-cóp : "Cho anh ăn món đo đỏ kia với, vì anh đang mệt lả." Vì thế người ta đặt tên cho nó là Ê-đôm. **31** Gia-cóp nói : "Anh hãy bán quyền trưởng nam của anh cho em trước đã !" **32** Ê-xau nói : "Anh đang sắp chết, thì quyền trưởng nam có ích gì cho anh ?" **33** Gia-cóp nói : "Vậy anh thề ngay với em đi." Ê-xau liền thề và bán quyền trưởng nam của mình cho Gia-cóp. **34** Bấy giờ Gia-cóp cho Ê-xau bánh và cháo đậu. Ê-xau ăn uống, rồi đứng dậy đi. Ê-xau đã coi thường quyền trưởng nam.

26 1 Bấy giờ trong xứ xảy ra một nạn đói, không phải nạn đói đã xảy ra trước kia thời ông Áp-ra-ham. Ông I-xa-ác đi Gơ-ra, đến với A-vi-me-léc, vua người Phi-li-tinh. **2** ĐỨC CHÚA hiện ra với ông và phán : "Đừng xuống Ai-cập, hãy ở trong đất Ta sẽ chỉ cho. **3** Hãy trú ngụ trong đất này ; Ta sẽ ở với ngươi và sẽ chúc phúc cho ngươi, vì Ta sẽ ban tất cả những miền đất này cho ngươi và dòng dõi ngươi, và Ta sẽ giữ lời Ta đã thề với Áp-ra-ham, cha ngươi. **4** Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi ra nhiều như sao trên trời, sẽ ban cho dòng dõi ngươi tất cả những miền đất này ; và nhờ dòng dõi ngươi, mọi dân tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc, **5** bởi vì Áp-ra-ham đã vâng lời Ta, đã giữ điều Ta truyền, cũng như

các mệnh lệnh, thánh chỉ và luật điều của Ta." **6** Vậy ông I-xa-ác sống ở Gơ-ra.

7 Người địa phương hỏi về vợ ông, thì ông trả lời : "Nàng là em tôi." Ông không dám nói : "Nàng là vợ tôi", sợ người địa phương giết ông vì bà Rê-bê-ca, bởi lẽ bà có nhan sắc. **8** Khi ông đã ở đó lâu ngày, thì A-vi-me-léc, vua người Phi-li-tinh, nhìn xuống qua cửa sổ thì thấy ông I-xa-ác đang cười giỡn với bà Rê-bê-ca, vợ ông. **9** Vua A-vi-me-léc cho gọi ông I-xa-ác đến và nói : "Đúng là vợ ông ! Sao ông lại nói : Nàng là em tôi ?" Ông I-xa-ác trả lời vua : "Tôi đã nói như thế vì sợ phải chết vì nàng." **10** Vua A-vi-me-léc nói : "Ông đã làm gì chúng tôi thế ? Thiếu chút nữa là một người trong dân sẽ nằm với vợ ông, và ông làm cho chúng tôi phải vướng vào một tội !" **11** Vua A-vi-me-léc truyền cho toàn dân rằng : "Ai mà động đến ông này và vợ ông, sẽ bị xử tử."

12 Ông I-xa-ác đã gieo vãi trong đất ấy, và năm đó ông thu hoạch gấp trăm lần. ĐỨC CHÚA chúc phúc cho ông **13** và ông trở nên giàu có, mỗi ngày một giàu thêm, giàu vô kể. **14** Ông có những đàn chiên, đàn bò, có nhiều đầy tớ, khiến người Phi-li-tinh phải ghen.

15 Tất cả những giếng mà đầy tớ của cha ông đã đào dưới thời ông Áp-ra-ham, cha ông, thì người Phi-li-tinh đã bít lại và lấp đầy đất. **16** Vua A-vi-me-léc nói với ông I-xa-ác : "Ông hãy đi khỏi xứ chúng tôi, vì ông đã trở nên quá mạnh so với chúng tôi." **17** Ông I-xa-ác đi khỏi đó, cắm lều trong thung lũng Gơ-ra và ở lại đây. **18** Ông I-xa-ác đào lại những giếng nước mà người ta đã đào thời ông Áp-ra-ham, cha ông, và người Phi-li-tinh đã bít đi sau khi ông Áp-ra-ham qua đời. Ông lấy chính những tên cha ông đã đặt mà đặt cho các giếng ấy.

19 Đầy tớ ông I-xa-ác đào trong thung lũng và tìm thấy ở đó một giếng nước mạch. **20** Những người chăn súc vật ở Gơ-ra tranh chấp với những người chăn súc vật của ông I-xa-ác, chúng nói : "Nước của chúng tôi !" Ông đã đặt tên giếng là Ê-xéc, bởi vì chúng đã gây gổ với ông. **21** Họ đào một giếng khác và người ta lại tranh chấp về giếng đó ; ông đặt tên giếng là Xít-na. **22** Ông

bỏ chỗ ấy ra đi đào một giếng khác ; người ta không tranh chấp về giếng này, và ông đặt tên giếng là Rơ-khô-vốt ; ông nói : "Vì giờ đây ĐỨC CHÚA đã cho chúng ta được thênh thang, và chúng ta sẽ sinh sôi trong đất này."

23 Từ chỗ ấy, ông lên Bơ-e Se-va. **24** Đêm ấy, ĐỨC CHÚA hiện ra với ông và phán :

"Ta là Thiên Chúa của Áp-ra-ham, cha ngươi. Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi.

Vì Áp-ra-ham, tôi tớ của Ta, Ta sẽ chúc phúc cho ngươi, sẽ làm cho dòng dõi ngươi ra nhiều."

25 Tại đây ông dựng một bàn thờ và kêu cầu danh ĐỨC CHÚA. Cũng tại đây ông cắm lều, và các đầy tớ ông I-xa-ác đã khơi một cái giếng.

26 Từ Gơ-ra, vua A-vi-me-léc cùng với ông A-khu-dát, bạn của vua, và ông Pi-khôn, người chỉ huy quân đội của vua, đến gặp ông I-xa-ác. **27** Ông I-xa-ác nói với họ : "Các ông ghét tôi và đã đuổi tôi đi khỏi xứ các ông, thì các ông còn đến gặp tôi làm gì ?" **28** Họ trả lời : "Chúng tôi đã thấy rõ là ĐỨC CHÚA ở với ông và chúng tôi nói : phải có một lời thề nguyện giữa chúng ta, giữa chúng tôi và ông. Chúng tôi muốn lập giao ước với ông : **29** Ông sẽ không làm hại chúng tôi, cũng như chúng tôi đã không động đến ông, mà đã chỉ làm điều tốt cho ông và đã để cho ông đi bình an. Giờ đây ông là người được ĐỨC CHÚA chúc phúc." **30** Ông làm tiệc đãi họ, và họ ăn uống.

31 Sáng hôm sau, họ dậy sớm, hai bên thề với nhau, rồi ông I-xa-ác để họ đi và họ từ giã ông ra đi bình an. **32** Chính ngày hôm ấy, các đầy tớ ông I-xa-ác đến báo tin cho ông về cái giếng họ đã đào ; họ nói với ông : "Chúng tôi đã tìm thấy nước." **33** Ông gọi giếng ấy là Síp-a ; vì thế tên thành ấy là Bơ-e Se-va ; cho đến ngày nay.

34 Khi Ê-xau được bốn mươi tuổi thì lấy hai người vợ là Giu-đi-tha, con gái ông Bơ-ê-ri người Khét, và Ba-xơ-mát, con gái ông Ê-lôn người Khét. **35** Hai người phụ nữ

này làm cho ông I-xa-ác và bà Rê-bê-ca phải cay đắng trong lòng.

27 **1** Ông I-xa-ác đã già, mắt ông loà không trông thấy nữa. Ông bèn gọi Ê-xau, con trai lớn của ông, ông nói : "Con ơi !" Cậu thưa : "Dạ, con đây." **2** Ông nói : "Con thấy không, cha già rồi, không biết chết ngày nào. **3** Bây giờ con hãy lấy khí giới của con, ống tên và cây cung của con, ra đồng săn thú cho cha. **4** Con hãy làm cho cha một món ăn ngon như cha thích, rồi đem đến cho cha ăn, để cha đích thân chúc phúc cho con trước khi chết." **5** Đang khi ông I-xa-ác nói với Ê-xau, con trai ông, thì bà Rê-bê-ca nghe được. Ê-xau đi ra đồng để săn thú mang về.

6 Bà Rê-bê-ca nói với ông Gia-cóp, con trai bà : "Này, mẹ vừa nghe cha con nói với anh con rằng : **7** "Con hãy đem thịt rừng về cho cha và làm cho cha một món ăn ngon, để cha ăn và chúc phúc cho con trước mặt ĐỨC CHÚA, trước khi cha chết." **8** Giờ đây, con ơi, hãy nghe lời mẹ mà làm như mẹ dạy con. **9** Con đến bày súc vật bắt cho mẹ hai con dê đực non và mập ; mẹ sẽ làm thành một món ăn ngon cho cha con như cha con thích. **10** Con sẽ đem đến cho cha con và cha con sẽ ăn, để người chúc phúc cho con trước khi chết."

11 Gia-cóp nói với mẹ : "Mẹ coi, anh Ê-xau con thì lông lá, còn con thì nhẵn nhụi. **12** Biết đâu cha con sẽ rờ con ; con sẽ bị cha coi như một tên lừa gạt, và sẽ phải chuốc lấy lời nguyện rửa, thay vì được chúc phúc." **13** Mẹ cậu bảo : "Con ơi, nếu con bị nguyện rửa, mẹ sẽ gánh cho ; cứ nghe lời mẹ và đi bắt dê cho mẹ." **14** Cậu đi bắt, đem lại cho mẹ, và mẹ cậu đã làm thành món ăn ngon như cha cậu thích. **15** Bà Rê-bê-ca lấy áo của Ê-xau, con trai lớn của bà, áo sang nhất mà bà có ở nhà, và mặc cho Gia-cóp, con trai nhỏ của bà. **16** Bà lấy da dê non mà bọc lấy tay và phần cổ nhẵn nhụi của cậu. **17** Rồi bà đặt món ăn ngon và bánh đã làm vào tay Gia-cóp, con bà.

18 Cậu vào với cha và thưa : "Cha ơi !" Ông đáp : "Cha đây ! Con là đứa nào đấy con ?" **19** Gia-cóp thưa với

cha : "Con là Ê-xau, con trưởng của cha ; con đã làm như cha bảo. Mời cha ngồi dậy xơi món thịt rừng của con, để cha đích thân chúc phúc cho con." **20** Ông I-xa-ác hỏi con : "Con ơi ! sao con tìm được mau thế ?" Cậu thưa : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha, đã cho con gặp được may mắn." **21** Ông I-xa-ác bảo Gia-cóp : "Con ơi, lại gần đây, để cha rờ con, xem con có đúng là Ê-xau, con cha, hay không." **22** Gia-cóp lại gần ông I-xa-ác, cha ông ; ông rờ cậu và nói : "Tiếng thì tiếng Gia-cóp, mà tay là tay Ê-xau." **23** Ông không nhận ra cậu, vì tay cậu lông lá như tay Ê-xau, anh cậu ; thế là ông chúc lành cho cậu. **24** Ông hỏi : "Con có đúng là Ê-xau, con cha không ?" Cậu thưa : "Vâng, chính con." **25** Ông nói : "Con ơi, bưng lại cho cha ăn món thịt rừng, để cha đích thân chúc phúc cho con." Cậu bưng lại cho ông, ông ăn ; rồi cậu đem rượu đến, ông uống. **26** Ông I-xa-ác, cha cậu, bảo : "Con ơi, lại gần đây và hôn cha đi !" **27** Cậu lại gần và hôn ông. Ông hít mùi áo cậu và chúc phúc cho cậu rằng :

"Kìa, mùi thơm con tôi như mùi thơm cánh đồng ĐỨC CHÚA đã chúc phúc.

28 Xin Thiên Chúa ban cho con, sương trời với đất đai màu mỡ, và lúa mì rượu mới dồi dào.

29 Các dân phải làm tôi con, các nước phải sụp xuống lạy con.

Con hãy làm chủ các anh em con, và các con của mẹ con phải sụp xuống lạy con.

Kẻ nguyện rửa con sẽ bị nguyện rửa, kẻ chúc phúc cho con sẽ được chúc phúc."

30 Khi ông I-xa-ác chúc phúc cho Gia-cóp xong, và Gia-cóp vừa từ chỗ cha cậu là ông I-xa-ác mà đi ra, thì Ê-xau, anh cậu, đi săn về. **31** Ê-xau cũng làm một món ăn ngon, đem lại cho cha và thưa với cha : "Mời cha dậy xơi món thịt rừng của con cha, để cha đích thân chúc phúc cho con." **32** Ông I-xa-ác, cha cậu, nói với cậu : "Con là đứa nào đây ?" Cậu thưa : "Con là Ê-xau, con trai cha, con trưởng của cha !" **33** Ông I-xa-ác run lên, run bắn người lên và hỏi : "Vậy ai là người đã săn thịt rừng và đem lại cho cha ? Cha đã ăn tất cả trước khi

con vào. Cha đã chúc phúc cho nó, và dù sao nó vẫn được chúc phúc." **34** Khi Ê-xau nghe những lời của cha, cậu kêu lên một tiếng lớn và cay đắng vô cùng. Cậu thưa với cha : "Cha ơi, xin cha chúc phúc cho cả con nữa." **35** Ông nói : "Em con đã dùng mưu gian mà đến, và đoạt lời chúc của con." **36** Cậu nói : "Có phải vì nó tên là Gia-cóp, mà nó đã hắt cẳng con đến hai lần ? Nó đã đoạt quyền trưởng nam của con, bây giờ đây nó lại đoạt lời chúc phúc của con !" Rồi cậu thêm : "Cha chẳng dành cho con một lời chúc phúc sao ?" **37** Ông I-xa-ác đáp lại Ê-xau : "Con xem, cha đã đặt nó làm chủ con và đã khiến tất cả các anh em nó làm tôi nó. Cha đã liệu cho nó có lúa mì rượu mới. Vậy cha làm gì được cho con, con ơi !" **38** Ê-xau thưa với cha : "Cha chỉ có một lời chúc phúc ấy thôi sao ? Xin cha cũng chúc phúc cho cả con nữa, cha ơi !" Rồi Ê-xau oà lên khóc. **39** Bây giờ, ông I-xa-ác, cha cậu, lên tiếng nói :

"Kìa, nơi ở của con sẽ cách xa đất đai màu mỡ và không được sương từ trời cao gieo xuống.

40 Con sẽ sống nhờ thanh gươm của con, sẽ làm tôi em con.

Nhưng khi còn nay đây mai đó,
con sẽ giữ được ách em con ra khỏi cổ con."

41 Ê-xau hận với Gia-cóp vì lời chúc phúc cậu này đã được cha ban cho. Ê-xau tự nhủ : "Sắp đến ngày lo đám tang cho cha ta rồi ; bây giờ ta sẽ giết Gia-cóp, em ta !"

42 Người ta báo cho bà Rê-bê-ca biết những lời của Ê-xau, con trai lớn của bà. Bà liền cho gọi Gia-cóp, con trai nhỏ của bà đến và bảo : " Ê-xau, anh con, đang muốn giết con để trả thù. **43** Giờ đây, con ơi, hãy nghe lời mẹ, đứng lên và trốn sang bên bác La-ban, anh của mẹ ở Kha-ran. **44** Con sẽ ở với bác một thời gian, cho đến khi anh con nguôi giận. **45** Chừng nào anh con không còn giận con nữa và quên đi điều con đã làm cho anh, thì mẹ sẽ sai người đưa con từ đó về. Lẽ nào trong một ngày mẹ phải mất cả hai con ?"

46 Bà Rê-bê-ca nói với ông I-xa-ác : "Tôi chán không muốn sống nữa, vì các con gái ông Khét. Nếu Gia-cóp cưới ai trong số con gái ông Khét như những cô này, đám con gái xứ này, thì tôi còn sống làm gì nữa ?"

28 1 Ông I-xa-ác gọi ông Gia-cóp đến, chúc phúc cho cậu và truyền rằng : "Con không được cưới ai trong số con gái Ca-na-an. **2** Đứng lên ! Đi về Pát-đan A-ram, đến nhà ông Bơ-thu-ên, ông ngoại con, và ở đó con lấy con gái ông La-ban, bác con, làm vợ. **3** Xin Thiên Chúa toàn năng chúc phúc cho con, xin Người làm cho con sinh sôi nảy nở thật nhiều, để con trở nên một cộng đồng nhiều dân nước. **4** Xin Người ban cho con và dòng dõi con phúc lành của ông Áp-ra-ham, để con chiếm hữu miền đất con đang trú ngụ, là miền đất Thiên Chúa đã ban cho ông Áp-ra-ham." **5** Ông I-xa-ác sai ông Gia-cóp đi về Pát-đan A-ram, đến nhà ông La-ban là con trai ông Bơ-thu-ên, người A-ram, và là anh bà Rê-bê-ca, mẹ của Gia-cóp và Ê-xau.

6 Ê-xau thấy rằng ông I-xa-ác đã chúc phúc cho Gia-cóp và sai về Pát-đan A-ram để lấy vợ ở đó, và thấy rằng khi Gia-cóp đi, thì ông đã truyền : "Con không được cưới ai trong số con gái Ca-na-an." **7** Gia-cóp vâng lời cha mẹ mà đi Pát-đan A-ram. **8** Ê-xau thấy rằng những người con gái Ca-na-an không vừa ý ông I-xa-ác, cha cậu. **9** Vậy Ê-xau đến nhà ông Ít-ma-ên, và ngoài những người vợ đã có, cậu lại cưới thêm cô Ma-kha-lát là con gái ông Ít-ma-ên, con ông Áp-ra-ham, và là em gái ông Nơ-va-giốt.

10 Gia-cóp ra khỏi Bơ-e Se-va và đi về Kha-ran. **11** Cậu đến một nơi kia và nghỉ đêm tại đó vì mặt trời đã lặn. Cậu lấy một hòn đá ở nơi đó để gối đầu và nằm ngủ ở đó. **12** Cậu chiêm bao thấy một chiếc thang dựng dưới đất, đầu thang chạm tới trời, trên đó có các sứ thần của Thiên Chúa lên lên xuống xuống. **13** Và kìa ĐỨC CHÚA đứng bên trên thang mà phán : "Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Áp-ra-ham, tổ phụ ngươi, và là Thiên Chúa của I-xa-ác. Đất ngươi đang nằm, Ta sẽ ban cho ngươi và dòng dõi ngươi. **14** Dòng dõi ngươi sẽ nhiều như bụi trên đất ; ngươi sẽ lan tràn ra khắp đông tây nam bắc. Nhờ ngươi và dòng dõi ngươi, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc. **15** Nay Ta ở với ngươi ; ngươi đi bất cứ nơi nào, Ta sẽ giữ gìn ngươi, và Ta sẽ

đưa người về đất này, vì Ta sẽ không bỏ người cho đến khi Ta hoàn thành điều Ta đã phán với người." **16** Gia-cóp tỉnh giấc và nói : "Quả thật, có ĐỨC CHÚA ở nơi này mà tôi không biết !" **17** Cậu phát sợ và nói : "Nơi này đáng sợ thay ! Đây là nhà của Thiên Chúa, là cửa trời, chứ không phải là gì khác." **18** Sáng hôm sau, Gia-cóp dậy sớm, lấy hòn đá cậu đã gối đầu, dựng lên làm trụ và đổ dầu lên đầu trụ. **19** Cậu đặt tên cho nơi đó là Bết Ên ; trước đó, tên thành ấy là Lút.

20 Gia-cóp khấn rằng : "Nếu Thiên Chúa ở với tôi và giữ gìn tôi trong chuyến đi tôi đang thực hiện, nếu Người ban cho tôi bánh ăn áo mặc, **21** nếu tôi được trở về nhà cha tôi bình an, thì ĐỨC CHÚA sẽ là Thiên Chúa của tôi, **22** hòn đá này là hòn đá tôi đã dựng lên làm trụ sẽ là nhà của Thiên Chúa, và lạy Chúa, mọi sự Ngài ban cho con, con sẽ dâng cho Ngài một phần mười."

29 1 Gia-cóp cất bước đi về đất con cái Phương Đông. **2** Cậu nhìn và thấy một cái giếng ở ngoài đồng. Ở đó có ba đàn chiên đang nằm gần giếng, vì người ta cho các đàn vật uống nước giếng này. Trên miệng giếng, có một tảng đá lớn. **3** Khi các đàn vật đã tụ tập đông đủ, thì người ta lăn tảng đá ra khỏi miệng giếng và cho chiên uống, rồi lại đưa tảng đá về chỗ cũ trên miệng giếng. **4** Gia-cóp hỏi họ : "Anh em ở đâu đến ?" Họ đáp : "Chúng tôi từ Kha-ran đến." **5** Cậu hỏi : "Anh em có biết ông La-ban, con cháu ông Na-kho không ?" Họ trả lời : "Chúng tôi biết." **6** Cậu lại hỏi : "Ông ấy có được bình an không ?" Họ trả lời : "Ông ấy được bình an ; cô Ra-khen, con gái ông ấy, đang đến cùng với chiên dê kia kia." **7** Cậu nói : "Trời còn sáng thế này, chưa phải là lúc tụ tập đàn vật, anh em cho chiên dê uống rồi đi chăn đi !" **8** Họ đáp : "Chúng tôi không được làm như vậy, trước khi các đàn vật tụ tập đông đủ ; bây giờ người ta mới lăn tảng đá khỏi miệng giếng, và chúng tôi sẽ cho chiên dê uống."

9 Ông còn đang nói chuyện với họ, thì cô Ra-khen đến cùng với chiên dê của cha cô, vì cô là người chăn súc vật. **10** Gia-cóp vừa nhìn thấy cô Ra-khen, con gái ông La-ban, anh của mẹ cậu, và chiên dê của ông La-ban,

anh của mẹ cậu, thì cậu lăn tảng đá ra khỏi miệng giếng, và cho chiên dê của ông La-ban, anh của mẹ cậu, uống. **11** Gia-cóp hôn cô Ra-khen rồi oà lên khóc. **12** Gia-cóp nói cho cô Ra-khen biết cậu là anh em họ hàng với cha cô và là con trai bà Rê-bê-ca ; cô liền chạy về báo tin cho cha. **13** Ông La-ban vừa nghe nói đến Gia-cóp, con của em gái ông, liền chạy ra đón, ôm cậu mà hôn, rồi đưa vào nhà. Cậu kể lại cho ông La-ban hết mọi việc. **14** Ông La-ban nói : "Cháu đúng là cốt nhục của bác." Cậu ở lại với ông trọn một tháng.

15 Ông La-ban nói với Gia-cóp : "Vì cháu là anh em họ hàng với bác, mà cháu phục vụ bác không công hay sao ? Cháu cứ cho bác biết công xá của cháu thế nào." **16** Ông La-ban có hai con gái, cô chị tên là Lê-a, cô em tên là Ra-khen. **17** Cô Lê-a mất lời đờ, còn cô Ra-khen thì duyên dáng và có nhan sắc. **18** Gia-cóp yêu cô Ra-khen, nên cậu nói : "Cháu sẽ phục vụ bác bảy năm để được Ra-khen, con gái út của bác." **19** Ông La-ban nói : "Bác gả nó cho cháu thì hơn là gả cho người khác. Cháu cứ ở lại với bác." **20** Vì cô Ra-khen, Gia-cóp đã phục vụ bảy năm, nhưng đối với cậu chỉ như vài ngày vì cậu quá yêu cô. **21** Gia-cóp nói với ông La-ban : "Xin bác giao vợ cháu cho cháu, vì cháu đã mãn hạn, và cháu muốn lui tới với nàng." **22** Ông La-ban mời mọi người nơi ấy đến và làm tiệc. **23** Chiều tối, ông dẫn cô Lê-a, con gái ông, đến cho cậu, và cậu ăn nằm với cô. **24** Ông La-ban cho con gái ông là Lê-a, người nữ tỳ của ông là Din-pa, để làm nữ tỳ cho cô. **25** Sáng ngày ra, mới thấy là cô Lê-a ! Cậu nói với ông La-ban : "Cha đã làm gì con thế ? Con đã chẳng phục vụ cha để được Ra-khen sao ? Sao cha lại đánh lừa con ?" **26** Ông La-ban trả lời cậu : "Trong miền chúng tôi không có lệ gả em trước khi gả chị. **27** Con cứ qua trọn tuần lễ cưới với đứa này đã, rồi cha sẽ gả cho con cả đứa kia, để bù lại công con phục vụ ở nhà cha thêm bảy năm nữa." **28** Gia-cóp đã làm như vậy : cậu đã qua trọn tuần lễ cưới với cô Lê-a, rồi ông gả cho cậu cô Ra-khen, con gái ông, làm vợ. **29** Ông La-ban cho con gái ông là Ra-khen, người nữ tỳ của ông là Bin-ha, để làm nữ tỳ cho cô. **30** Gia-cóp cũng ăn nằm với cô Ra-khen, cậu còn yêu cô

Ra-khen hơn cô Lê-a, và cậu phục vụ ở nhà ông La-ban thêm bảy năm nữa.

31 ĐỨC CHÚA thấy rằng bà Lê-a không được yêu, nên Người cho bà sinh đẻ, còn bà Ra-khen thì hiếm hoi. **32** Bà Lê-a có thai, sinh con trai và đặt tên cho nó là Ruru-vên, vì bà nói : "ĐỨC CHÚA đã thấy cảnh khổ cực của tôi, bây giờ chồng tôi sẽ yêu tôi." **33** Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "ĐỨC CHÚA đã nghe biết là tôi không được yêu, và Người đã cho tôi đứa này nữa", và bà đặt tên cho nó là Si-mê-ôn. **34** Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "Phen này, chồng tôi sẽ gắn bó với tôi, vì tôi đã sinh cho ông ba đứa con trai", vì thế bà đặt tên cho nó là Lê-vi. **35** Bà lại có thai và sinh con trai. Bà nói : "Phen này, tôi sẽ tạ ơn ĐỨC CHÚA", vì thế bà đặt tên cho nó là Giu-đa. Rồi bà thôi không sinh đẻ nữa.

30 1 Khi bà Ra-khen thấy mình không sinh con cho ông Gia-cóp, thì ghen với chị và nói với ông Gia-cóp : "Cho tôi có con đi, không thì tôi chết mất !" **2** Ông Gia-cóp nổi nóng với bà Ra-khen và nói : "Tôi đâu có thay quyền Thiên Chúa là Đấng đã không cho bà sinh đẻ !" **3** Bà nói : "Đây Bin-ha, nữ tỳ của tôi, ông hãy đi lại với nó, để nó sinh con trên đầu gối tôi, và nhờ nó mà cả tôi nữa, cũng có con." **4** Bà hiến nữ tỳ của bà là Bin-ha cho ông, để nàng làm vợ ông, và ông Gia-cóp đi lại với nàng. **5** Bin-ha có thai và sinh cho ông Gia-cóp một đứa con trai. **6** Bà Ra-khen nói : "Thiên Chúa đã xét xử cho tôi ; Người cũng đã nghe tiếng tôi và đã cho tôi một đứa con trai" ; vì thế bà đặt tên cho nó là Đan. **7** Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-khen, lại có thai và sinh một người con trai thứ hai cho ông Gia-cóp. **8** Bà Ra-khen nói : "Tôi đã chiến đấu với chị tôi những cuộc chiến thần thánh, và tôi đã thắng" ; và bà đặt tên cho nó là Náp-ta-li.

9 Khi bà Lê-a thấy mình thôi không sinh đẻ nữa, thì bà đem nữ tỳ của bà là Din-pa hiến cho ông Gia-cóp, để nàng làm vợ ông. **10** Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a, sinh cho ông Gia-cóp một đứa con trai. **11** Bà Lê-a nói : "May quá !" ; và bà đặt tên cho nó là Gát. **12** Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a, sinh một người con trai thứ hai cho ông Gia-cóp.

13 Bà Lê-a nói : "Tôi hạnh phúc biết bao ! Vì các cô gái sẽ khen ngợi tôi có phúc" ; và bà đặt tên cho nó là A-se.

14 Vào mùa gặt lúa mì, Ruru-vên đi ra, tìm thấy ở ngoài đồng những quả ngải sâm, và mang về cho bà Lê-a, mẹ mình. Bà Ra-khen nói với bà Lê-a : "Xin chị cho em mấy quả ngải sâm của con chị." **15** Bà Lê-a nói với em : "Đoạt chồng của tôi, đối với cô còn chưa đủ hay sao, mà cô lại muốn lấy cả quả ngải sâm của con tôi nữa ?" Bà Ra-khen nói : "Thế thì ông ấy cứ nằm với chị đêm nay, để đổi lấy mấy quả ngải sâm của con chị." **16** Đến chiều, khi ông Gia-cóp từ ngoài đồng về, bà Lê-a ra đón ông và bảo : "Ông phải đến với tôi, vì tôi đã bỏ ra mấy quả ngải sâm của con tôi để đổi lấy ông." Và ông đã nằm với bà đêm ấy. **17** Thiên Chúa đã nhận lời bà Lê-a. Bà có thai và sinh một người con trai thứ năm cho ông Gia-cóp. **18** Bà Lê-a nói : "Thiên Chúa đã trả công cho tôi, vì tôi đã hiến nữ tỳ của tôi cho chồng tôi" ; và bà đặt tên cho nó là Ít-xa-kha. **19** Bà Lê-a lại có thai và sinh một người con trai thứ sáu cho ông Gia-cóp. **20** Bà Lê-a nói : "Thiên Chúa đã tặng tôi một món quà quý. Phen này, chồng tôi sẽ ở với tôi, vì tôi đã sinh cho ông sáu đứa con trai" ; và bà đặt tên cho nó là Dơ-vu-lun. **21** Sau đó, bà sinh một đứa con gái và đặt tên cho nó là Đì-na.

22 Thiên Chúa đã nhớ đến bà Ra-khen, Thiên Chúa đã nhận lời bà và đã cho bà sinh đẻ được. **23** Bà có thai và sinh một đứa con trai. Bà nói : "Thiên Chúa đã cất nỗi hổ nhục của tôi" ; **24** và bà đặt tên cho nó là Giu-se, bà nói : "Xin ĐỨC CHÚA thêm cho tôi một đứa con trai khác."

25 Khi bà Ra-khen sinh được Giu-se, thì ông Gia-cóp nói với ông La-ban : "Xin cho con đi, để con về quê hương xứ sở của con. **26** Xin cho con vợ con của con ; vì những người vợ ấy, con đã phục vụ cha. Xin để con đi. Cha biết con đã làm lụng thế nào để phục vụ cha. **27** Ông La-ban nói với ông : "Nếu cha được đẹp lòng con ... nhờ bói toán, cha biết được là ĐỨC CHÚA đã vì con mà chúc phúc cho cha." **28** Rồi ông nói : "Con hãy ấn định cho cha mức công xá của con, và cha sẽ trả." **29** Ông Gia-cóp nói với ông : "Cha biết con đã phục vụ cha thế nào, và nhờ con mà đàn súc vật của cha đã ra sao. **30**

Trước khi con đến, tài sản cha chẳng có bao nhiêu, mà nay đã tăng lên rất nhiều. Con bước đi tới đâu là ĐỨC CHÚA chúc phúc cho cha tới đó. Bây giờ, khi nào con mới được lo cho gia đình con ?" **31** Ông nói : "Cha phải trả cho con cái gì đây ?" Ông Gia-cóp thưa : "Cha không phải trả gì cho con cả. Nếu cha làm cho con điều sau đây, thì con sẽ lại chăn giữ đàn chiên dê của cha.

32 Hôm nay con sẽ đi qua tất cả đàn chiên dê của cha, cha hãy để riêng ra mọi chiên con lốm đốm và lấm chấm, mọi chiên con đen tuyền trong số chiên, và con nào lấm chấm và lốm đốm trong số dê cái : đó sẽ là công xá của con. **33** Mai ngày, khi cha đến kiểm soát công xá của con, thì sự lương thiện của con sẽ làm chứng cho con : Tất cả những con dê không lấm chấm và lốm đốm, những con chiên không đen tuyền trong đàn vật của con, sẽ là của ăn cấp. **34** Ông La-ban nói : "Được, thì cứ như con nói !" **35** Ngày hôm ấy, ông để riêng ra các dê đực vằn và lấm chấm, mọi dê cái lốm đốm và lấm chấm, mọi con vật có vệt trắng, và mọi con chiên đen tuyền ; và ông giao chúng cho các con trai ông. **36** Rồi ông để khoảng cách ba ngày đường giữa ông và ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp thì chăn những chiên dê còn lại của ông La-ban. **37** Ông Gia-cóp kiếm những cành cây bạch dương, hạnh đào và tiêu huyền còn tươi. Ông bóc vỏ cho lộ ra phần lõi trắng trên cành, để làm thành những vệt trắng. **38** Rồi ông đặt các cành cây đã bóc vỏ vào các máng uống nước, nơi chiên dê đến uống, cho chúng thấy ; chúng động đực khi đến uống. **39** Các con vật giao nhau trước các cành cây và đẻ ra những con vằn, lốm đốm và lấm chấm. **40** Còn những con chiên thì ông Gia-cóp tách riêng ra, và cho chúng quay về những con vằn và tất cả những con lốm đốm trong đàn vật của ông La-ban. Bằng cách đó, ông gây cho mình những đàn vật riêng và không đặt chung với đàn vật của ông La-ban. **41** Mỗi khi các con vật khoẻ giao nhau, thì ông Gia-cóp đặt các cành vào trong máng, trước mắt chúng, để chúng giao nhau trước các cành đó. **42** Nếu là các con vật yếu thì ông không đặt, thành ra các con yếu thuộc về ông La-ban, còn những con khoẻ thuộc về ông Gia-cóp. **43** Thế là ông trở nên

giàu, thật giàu ; ông có chiên dê đầy đàn, có tôi trai tôi gái, lạc đà và lừa.

31 1 Ông Gia-cóp nghe được những lời của các con trai ông La-ban nói rằng : "Gia-cóp đã lấy tất cả tài sản của cha chúng ta, và nhờ tài sản của cha chúng ta mà làm nên cơ đồ ấy." **2** Ông Gia-cóp nhìn nét mặt ông La-ban và thấy rằng, đối với mình, cha không còn như xưa nữa. **3** ĐỨC CHÚA phán với ông Gia-cóp : "Hãy trở về quê cha đất tổ, về với họ hàng ngươi : Ta sẽ ở với ngươi." **4** Ông Gia-cóp sai người đi gọi bà Ra-khen và bà Lê-a ra ngoài đồng, đến chỗ đàn chiên dê của ông. **5** Ông nói với họ : "Tôi thấy rằng nét mặt của cha các bà đối với tôi không còn như xưa nữa ; nhưng Thiên Chúa của cha tôi đã ở với tôi. **6** Chính các bà biết rằng tôi đã phục vụ cha các bà bằng tất cả sức lực của tôi. **7** Cha các bà đã đánh lừa tôi, và đã đổi công xá của tôi mười lần, nhưng Thiên Chúa đã không để cho ông ấy làm hại tôi. **8** Mỗi khi ông nói : "Những con lốm đốm sẽ là công xá của con", thì tất cả chiên dê đẻ ra những con lốm đốm ; mỗi khi ông nói : "Những con vằn sẽ là công xá của con", thì tất cả chiên dê đẻ ra những con vằn. **9** Thiên Chúa đã lấy đàn vật của cha các bà mà cho tôi. **10** Vào thời chiên dê giao nhau, tôi ngước mắt lên và chiêm bao thấy rằng : những con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm đốm và khoang. **11** Sứ thần của Thiên Chúa nói với tôi trong giấc chiêm bao : "Gia-cóp !" Tôi thưa : "Dạ, con đây !" **12** Người phán : "Ngước mắt lên mà nhìn : mọi con dê đực phủ những con cái thì vằn, lốm đốm và khoang, vì La-ban đối xử với ngươi thế nào, Ta đã thấy hết. **13** Ta là Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với ngươi ở Bết Ên, nơi ngươi đã xức dầu một trụ đá, nơi ngươi đã khấn hứa với Ta. Giờ đây, đứng lên ! Ra khỏi đất này mà trở về quê hương ngươi."

14 Bà Ra-khen và Lê-a trả lời ông rằng : "Nào chúng tôi còn được chung phần và hưởng cơ nghiệp trong nhà cha chúng tôi nữa đâu ? **15** Chúng tôi chẳng bị cha coi là người xa lạ đó sao ? Vì cha đã bán chúng tôi đi, lại còn nuốt ngon tiền bạc của chúng tôi. **16** Vâng, tất cả tài sản Thiên Chúa đã lấy của cha chúng tôi thì thuộc về

chúng ta và con cái chúng ta. Giờ đây mọi điều Thiên Chúa đã phán với ông, ông cứ làm."

17 Ông Gia-cóp đứng lên, đưa các con và các bà vợ lên lạc đà. **18** Ông đưa tất cả đàn vật và mọi tài sản ông đã gây được, đàn vật riêng của ông mà ông đã gây được ở Pát-đan A-ram, để đi về với ông I-xa-ác, cha ông, ở đất Ca-na-an. **19** Trong lúc ông La-ban đi xén lông chiên, thì bà Ra-khen lấy trộm các tượng thần của cha bà. **20** Ông Gia-cóp đánh lừa ông La-ban, người A-ram, không cho ông ấy biết mình đi trốn. **21** Ông trốn đi với tất cả những gì thuộc về ông ; ông đứng lên, sang Sông Cả và hướng thẳng về núi Ga-la-át.

22 Sang ngày thứ ba, người ta báo cho ông La-ban biết ông Gia-cóp đã trốn đi. **23** Ông đem anh em họ hàng đi với mình, rượt theo ông Gia-cóp bảy ngày đường, và đuổi kịp ông này ở núi Ga-la-át. **24** Ban đêm Thiên Chúa đến báo mộng cho ông La-ban, người A-ram, rằng : "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." **25** Ông La-ban theo kịp ông Gia-cóp. Ông Gia-cóp đã cắm lều trên núi ; ông La-ban với các anh em họ hàng cũng cắm lều trên núi Ga-la-át.

26 Ông La-ban nói với ông Gia-cóp : "Con đã làm gì thế ? Con đã đánh lừa cha mà đem các con gái cha đi như thể tù chiến tranh. **27** Tại sao con đã lén lút trốn đi và đã lừa cha, không cho cha biết, để cha còn tiễn đưa con trong niềm vui tiếng hát, trong tiếng trống tiếng đàn ? **28** Con đã không để cho cha hôn con hôn cháu cha. Thật con đã hành động ngu xuẩn ! **29** Cha có đủ khả năng làm hại các con, nhưng đêm qua Thiên Chúa của cha các con đã phán với cha rằng : "Coi chừng, đừng nói bất cứ điều gì với Gia-cóp." **30** Bây giờ thì con đi vì quá nhớ nhà cha con, nhưng tại sao con lại lấy trộm các thần của cha ?" **31** Ông Gia-cóp đáp lại ông La-ban : "Vì con sợ, và con tự bảo : có khi cha sẽ dùng sức mạnh mà đoạt lại các con gái của cha. **32** Còn nếu cha tìm được các thần của cha nơi người nào, thì người ấy không được sống nữa. Có anh em họ hàng của cha con ta chứng kiến, xin cha nhận ra cái gì là của cha trong những thứ con có ở đây, và cứ lấy lại." Ông Gia-cóp không biết rằng bà Ra-

khen đã lấy trộm các tượng ấy. **33** Ông La-ban vào lều ông Gia-cóp, rồi vào lều bà Lê-a và lều hai người nữ tỳ, nhưng không tìm thấy gì. Ông ra khỏi lều bà Lê-a và vào lều bà Ra-khen. **34** Bà Ra-khen đã lấy các tượng thần, để trong yên lạc đà rồi ngồi lên trên. Ông La-ban lục lọi khắp cả lều mà không tìm thấy. **35** Bà thưa với cha : "Xin ngài đừng nổi nóng nếu con không thể đứng lên trước mặt ngài, vì con đang có điều thường xảy đến cho đàn bà." Ông tìm tòi nhưng không thấy các tượng thần.

36 Bảy giờ ông Gia-cóp nổi nóng và trách móc ông La-ban ; ông lên tiếng nói với ông La-ban : "Con có tội có lỗi gì mà cha cứ theo con gắt gao như vậy ? **37** Lục lọi tất cả đồ đạc của con, cha có tìm được đồ đạc gì của nhà cha không ? Cha cứ đưa ra đây trước mặt anh em họ hàng của con và anh em họ hàng của cha, để họ phân xử cho đôi bên. **38** Suốt hai mươi năm con đã ở với cha, chiên cái dê cái của cha không hề sẩy thai, con không hề ăn con chiên đực nào trong đàn vật của cha. **39** Con vật bị cắn xé, con không đưa về cho cha, chính con chịu đền ; con bị mất trộm con nào ban ngày hay ban đêm, cha đều đòi con phải trả. **40** Ban ngày con bị nắng thiêu, ban đêm con bị lạnh buốt, không sao chớp mắt ngủ được. **41** Con ở nhà cha đã được hai mươi năm, con đã phục vụ cha được mười bốn năm để được hai cô con gái của cha, sáu năm để được chiên của cha, cha đã đổi công xá của con mười lần. **42** Giả như Thiên Chúa của cha con, là Thiên Chúa ông Áp-ra-ham thờ và là Đấng ông I-xa-ác khiếp sợ, đã không ở với con, thì bây giờ hẳn cha đã để con về tay không. Thiên Chúa đã thấy cảnh khổ cực và công lao vất vả của con, và đêm qua Người đã phân xử."

43 Ông La-ban đáp lại ông Gia-cóp : "Các cô này là con gái của cha, các cháu này là cháu của cha, chiên dê này là chiên dê của cha, tất cả những gì con thấy đều là của cha. Hôm nay cha có thể làm gì cho các con gái của cha, hoặc cho những đứa con chúng đã sinh ra ? **44** Bây giờ, nào cha con ta hãy lập giao ước, giao ước đó sẽ làm chứng giữa cha con ta."

45 Ông Gia-cóp lấy một tảng đá dựng lên làm trụ. **46** Ông Gia-cóp nói với anh em họ hàng mình : "Hãy nhặt đá." Họ lấy đá làm thành một đồng. Họ ăn tại đó, trên đồng đá ấy. **47** Ông La-ban gọi chỗ đó là Giơ-ga Xa-ha-đu-tha, còn ông Gia-cóp thì gọi là Ga-lơ-ét. **48** Ông La-ban nói : "Đồng đá này hôm nay làm chứng giữa cha con ta." Vì thế người ta gọi nó là Ga-lơ-ét **49** và cũng gọi là Mít-pa, vì ông nói : "Xin ĐỨC CHÚA canh giữ giữa cha con ta, khi chúng ta khuất mặt nhau. **50** Nếu con hành hạ các con gái cha, và nếu ngoài các con gái cha, con còn lấy thêm vợ khác, thì dù không có ai ở với chúng ta, con hãy coi chừng : Thiên Chúa làm chứng giữa cha con ta." **51** Ông La-ban nói với ông Gia-cóp : "Đây đồng đá này, và đây trụ đá cha đã đặt giữa cha và con. **52** Đồng đá này làm chứng và trụ đá này cũng làm chứng rằng cha không được vượt qua đồng đá này sang bên con, và con cũng không được vượt qua đồng đá này và trụ đá này sang bên cha với ý đồ xấu. **53** Xin Thiên Chúa của ông Áp-ra-ham và Thiên Chúa của ông Na-kho -Thiên Chúa của cha các ngài- xét xử giữa chúng ta." Ông Gia-cóp đã thề nhân danh Đấng mà cha ông là I-xa-ác khiếp sợ. **54** Ông dâng lễ tế trên núi và mời anh em họ hàng đến dùng bữa. Họ dùng bữa và nghỉ đêm trên núi.

32 1 Sáng hôm sau, ông La-ban dậy sớm, hôn các con gái và các cháu ông, chúc phúc cho chúng, rồi lên đường về nhà. **2** Ông Gia-cóp đang đi đường thì có những sứ thần của Thiên Chúa gặp ông. **3** Vừa thấy các sứ thần, ông Gia-cóp nói : "Đây là trại của Thiên Chúa", và ông đặt tên cho nơi ấy là Ma-kha-na-gim.

4 Ông Gia-cóp sai sứ giả đi trước ông đến với ông Ê-xau tại đất Xê-ia, trong lãnh thổ Ê-đôm. **5** Ông ra lệnh cho họ rằng : "Các anh sẽ nói với ông Ê-xau, chủ tôi, thế này : "Tôi tớ ngài là ông Gia-cóp nói như sau : Tôi tớ ngụ tại nhà ông La-ban và đã ở lại mãi đến bây giờ. **6** Tôi có bò lừa, chiên dê, tôi trai tớ gái, và tôi sai người báo tin cho ngài để được đẹp lòng ngài."

7 Sứ giả trở về với ông Gia-cóp và nói : "Chúng tôi đã đến với ông Ê-xau, anh ông. Ông ấy cũng đang tiến về phía ông, và có bốn trăm người đi cùng."

8 Ông Gia-cóp sợ hãi kinh hoàng. Ông chia những người đi với ông, cũng như chiên dê, bò và lạc đà, đóng ở hai trại. **9** Ông tự nhủ : "Nếu ông Ê-xau đến đánh phá một trại, thì trại còn lại có thể thoát." **10** Ông Gia-cóp cầu nguyện : "Lạy Thiên Chúa của tổ phụ con là ông Áp-ra-ham, Thiên Chúa của cha con là ông I-xa-ác, lạy ĐỨC CHÚA, Đấng đã phán bảo con : "Hãy trở về xứ sở, về với họ hàng ngươi, và Ta sẽ đối xử nhân hậu với ngươi", **11** con bé nhỏ, đầu xúng với tất cả mọi ân huệ và tất cả lòng thành tín mà Ngài đã tỏ cho tôi tớ Ngài đây. Thật vậy, khi qua sông Gio-đan, con chỉ có cây gậy, thế mà giờ đây đã thành ra hai trại. **12** Xin giải thoát con khỏi tay anh con, khỏi tay anh Ê-xau, vì con sợ anh ấy, sợ anh ấy đến đánh chúng con, đánh cả mẹ lẫn con. **13** Chính Ngài đã phán với con : "Ta sẽ đối xử rất nhân hậu với ngươi, và sẽ làm cho dòng dõi ngươi nên nhiều như cát ngoài biển, không thể đếm được vì quá đông." **14** Ông nghỉ đêm tại đó.

Rồi ông lấy một phần của cải tay ông đã làm ra, để làm tặng phẩm biếu ông Ê-xau, anh ông : **15** hai trăm dê cái và hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái và hai mươi chiên đực **16** ba mươi lạc đà cái đang cho bú và con của chúng, bốn mươi bò cái và mười bò đực, hai mươi lừa cái và mười lừa con. **17** Ông giao từng đàn vật riêng rẽ cho các đầy tớ và bảo họ : "Các anh hãy đi trước tôi và để một khoảng cách giữa mỗi đàn vật." **18** Ông truyền cho người đầy tớ thứ nhất rằng : "Khi ông Ê-xau, anh tôi, gặp anh và hỏi : "Anh là người của ai ? Anh đi đâu ? Đàn vật đi trước anh là của ai ?" **19** thì anh trả lời : "Của tôi tớ ngài là ông Gia-cóp. Đây là tặng phẩm ông ấy gửi biếu ngài Ê-xau, còn chính ông thì đang đi đằng sau chúng tôi." **20** Ông cũng truyền cho người thứ hai, người thứ ba, rồi cho tất cả những người đi sau các đàn vật, rằng : "Các anh hãy dùng những lời lẽ ấy mà thưa với ông Ê-xau, khi các anh gặp ông ; **21** các anh hãy nói : "Tôi tớ ngài là ông Gia-cóp cũng đi đằng sau chúng tôi." Thật vậy, ông tự nhủ : "Ta cho tặng phẩm này đi

trước để làm cho anh ấy nguôi giận ; sau đó ta sẽ giúp mặt anh ấy và may ra anh ấy sẽ nể ta." 22 Tặng phẩm đi trước, còn chính ông nghỉ lại đêm ấy trong trại.

23 Đêm đó, ông Gia-cóp dậy, đem theo hai bà vợ, hai người nữ tỳ và mười một đứa con, và ông lội qua sông Giáp-bốc. 24 Ông đem họ theo, đưa họ qua sông, rồi đưa tài sản của ông qua. 25 Ông Gia-cóp ở lại một mình.

Có một người vật lộn với ông cho đến lúc rạng đông. 26 Thấy không thắng được ông, người đó bèn đánh vào khớp xương hông của ông, và khớp xương hông của ông Gia-cóp bị trật đang khi ông vật lộn với người đó. 27 Người đó nói : "Buông ta ra, vì đã rạng đông rồi." Nhưng ông đáp : "Tôi sẽ không buông ngài ra, nếu ngài không chúc phúc cho tôi." 28 Người đó hỏi ông : "Tên người là gì ?" Ông đáp : "Tên tôi là Gia-cóp." 29 Người đó nói : "Người ta sẽ không gọi tên người là Gia-cóp nữa, nhưng là Ít-ra-en, vì người đã đấu với Thiên Chúa và với người ta, và người đã thắng." 30 Ông Gia-cóp hỏi : "Xin cho tôi biết tên ngài." Người đó nói : "Sao người lại hỏi tên ta ?" Và người đó chúc phúc cho ông tại đấy.

31 Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi đó là Pơ-nu-ên, "vì -ông nói- tôi đã thấy Thiên Chúa mặt đối mặt, mà tôi đã được tha mạng." 32 Khi mặt trời mọc, ông đi qua Pơ-nu-ên ; ông đi khập khiễng vì bị trật xương hông. 33 Bởi thế, con cái Ít-ra-en, cho đến nay, không ăn cái gân đùi ở khớp xương hông, vì người đó đã đánh vào khớp xương hông của ông Gia-cóp, vào gân đùi.

33 1 Ông Gia-cóp ngược mắt lên, thấy ông Ê-xau đang tiến đến, có bốn trăm người đi cùng. Ông Gia-cóp bèn chia các con cho bà Lê-a, bà Ra-khen và hai người nữ tỳ. 2 Ông xếp các nữ tỳ với con của họ đi đầu, bà Lê-a với con bà đi sau, bà Ra-khen với Giu-se đi sau chót. 3 Còn ông thì vượt lên phía trước họ và sụp xuống đất lạy bảy lần trước khi đến gần anh mình. 4 Ông Ê-xau chạy lại đón em, ôm chầm lấy, bá cổ mà hôn, rồi cả hai cùng khóc. 5 Ngược mắt lên, ông Ê-xau thấy đám đàn bà con

trẻ thì hỏi : "Những người kia là ai đối với chú ?" Ông Gia-cóp trả lời : "Đó là những đứa con Thiên Chúa đã thương ban cho tôi tứ ngài." 6 Bấy giờ hai người nữ tỳ cùng với các con của họ đến gần và sụp xuống lạy. 7 Đến lượt bà Lê-a cùng với các con của bà đến gần và sụp xuống lạy. Sau đó Giu-se và bà Ra-khen cũng đến gần và sụp xuống lạy.

8 Ông Ê-xau hỏi : "Tất cả trại tôi vừa gặp kia, chú tính để làm gì đó ?" Ông Gia-cóp trả lời : "Là để tôi được đẹp lòng ngài." 9 Ông Ê-xau nói : "Tôi có nhiều rồi, chú ạ ! Cái gì của chú, chú cứ giữ lấy." 10 Ông Gia-cóp nói : "Không đâu ! Nếu tôi được đẹp lòng ngài, thì xin ngài nhận tặng phẩm tay tôi biểu. Thật vậy, tôi đã nhìn thấy mặt ngài như nhìn thấy mặt Thiên Chúa, và ngài đã tỏ lòng thương đối với tôi. 11 Xin ngài nhận lấy món quà đưa đến để cầu phúc cho ngài, vì Thiên Chúa đã thương ban cho tôi và tôi có đủ mọi sự." Ông nài ép, và ông Ê-xau đã nhận.

12 Ông Ê-xau nói : "Nào chúng ta lên đường, tôi sẽ đi trước chú." 13 Ông Gia-cóp trả lời : "Ngài biết là lũ trẻ thì yếu ớt, còn tôi phải lo cho đám chiên và bò đang cho con bú ; nếu hối thúc chúng, dù một ngày thôi, thì chiên dê sẽ chết hết. 14 Vậy xin ngài cứ vượt lên phía trước tôi tứ ngài ; phần tôi, tôi sẽ đi chậm chậm, theo chân đàn vật đi trước và theo chân lũ trẻ, cho tới khi đến với ngài tại Xê-ia." 15 Ông Ê-xau nói : "Tôi muốn để ít người trong số người đi với tôi ở lại với chú." Ông Gia-cóp trả lời : "Như thế để làm gì ? Tôi chỉ mong được đẹp lòng ngài thôi !" 16 Ngày đó, ông Ê-xau trở về Xê-ia. 17 Phần ông Gia-cóp thì lên đường đi Xúc-cốt. Ở đó ông dựng nhà và làm những lều bằng cành cây cho súc vật, bởi thế, ông đặt tên cho nơi này là Xúc-cốt.

18 Khi ở Pát-đan A-ram về, ông Gia-cóp đến thành Si-khem, trong đất Ca-na-an, bình an vô sự, và ông cắm trại đối diện với thành. 19 Ông tậu của con cái ông Kha-mo, cha của Si-khem, một thửa đất, nơi ông đã căng lều, với giá một trăm đồng bạc. 20 Tại đây, ông dựng một bàn thờ mà ông gọi là "En, Thiên Chúa của Ít-ra-en."

34 **1** Đi-na, người con gái bà Lê-a đã sinh cho ông Gia-cóp, đi ra xem các con gái xứ ấy. **2** Si-khem, con trai ông Kha-mo, người Khi-vi, đầu mục xứ ấy, trông thấy thì bắt cô, rồi cưỡng ép cô ăn nằm với mình. **3** Rồi lòng cậu quyến luyến Đi-na, con gái ông Gia-cóp ; cậu yêu cô gái và âu yếm dỗ dành cô. **4** Si-khem thưa với ông Kha-mo, cha cậu, rằng : "Xin cha cưới cô bé ấy cho con." **5** Ông Gia-cóp nghe biết Si-khem đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, con gái ông, nhưng vì các con trai ông còn đang ở ngoài đồng với đàn vật của ông, nên ông làm thinh cho đến lúc họ về.

6 Ông Kha-mo, cha của Si-khem, ra gặp ông Gia-cóp để nói chuyện với ông. **7** Các con trai ông Gia-cóp ở ngoài đồng về. Vừa nghe biết chuyện, những người này bực tức và giận dữ lắm, vì Si-khem đã làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, khi ăn nằm với con gái ông Gia-cóp, một điều không được phép làm. **8** Ông Kha-mo nói với họ rằng : "Si-khem, con trai tôi, phải lòng con gái các ông, xin các ông gả cô ấy cho nó. **9** Các ông hãy kết nghĩa thông gia với chúng tôi : các ông sẽ gả các con gái của các ông cho chúng tôi và sẽ cưới các con gái của chúng tôi về.

10 Các ông sẽ ở với chúng tôi, và xứ này sẽ mở ra trước mặt các ông : các ông cứ ở đây, đi lại buôn bán ở đây và tậu đất đai ở đây làm sở hữu." **11** Si-khem nói với cha và anh em cô gái : "Cháu chỉ mong được đẹp lòng bác và các anh, rồi bác và các anh đòi gì, cháu cũng xin nộp. **12** Bác và các anh thách sính lễ quà cáp bao nhiêu, cháu cũng xin nộp như bác và các anh đòi, chỉ xin gả cô gái cho cháu."

13 Khi trả lời cho Si-khem và ông Kha-mo, cha cậu, các con trai ông Gia-cóp đã dùng mưu mà nói, vì cậu đã xâm phạm tiết hạnh của Đi-na, em gái họ. **14** Họ nói với những người kia : "Chúng tôi không thể làm điều này là gả em gái chúng tôi cho một người không được cất bì, vì đối với chúng tôi, đó là một điều sỉ nhục. **15** Chúng tôi chỉ đồng ý với điều kiện là các ông trở nên như chúng tôi, nghĩa là cất bì mọi đàn ông con trai. **16** Bấy giờ chúng tôi sẽ gả các con gái của chúng tôi cho các ông

và sẽ cưới các con gái của các ông về, chúng tôi sẽ ở với các ông và chúng ta sẽ thành một dân duy nhất. **17** Còn nếu các ông không nghe chúng tôi mà chịu cất bì, thì chúng tôi sẽ bắt con gái chúng tôi về, và chúng tôi sẽ ra đi." **18** Lời lẽ của họ vừa lòng ông Kha-mo và Si-khem, con ông Kha-mo. **19** Chàng trai làm ngay điều đó, không chậm trễ, vì cậu mê con gái ông Gia-cóp ; cậu lại là người có uy tín nhất trong gia đình.

20 Ông Kha-mo và ông Si-khem, con ông, ra cửa thành nói với dân rằng : **21** "Những người ấy hiền hoà với chúng ta. Cứ để họ ở trong xứ, đi lại buôn bán ở đây ; xứ này có đủ chỗ cho họ. Chúng ta sẽ cưới các con gái của họ về, và sẽ gả các con gái của chúng ta cho họ. **22** Nhưng những người ấy chỉ đồng ý ở với chúng ta để thành một dân duy nhất, với điều kiện là mọi đàn ông con trai của chúng ta phải chịu cất bì như họ. **23** Các đàn vật của họ, tài sản của họ, gia súc của họ sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao ? Chúng ta chỉ cần đồng ý với họ là họ sẽ ở với chúng ta." **24** Tất cả những người ra họp ở cửa thành ông Kha-mo đều nghe lời ông và Si-khem, con trai ông ; mọi đàn ông con trai, mọi người ra họp ở cửa thành đều chịu cất bì.

25 Sang ngày thứ ba, khi họ còn đang đau, thì hai con trai ông Gia-cóp là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh của Đi-na, mỗi người xách một thanh gươm, vào thành lúc không ai ngờ, và giết mọi đàn ông con trai. **26** Các cậu đã dùng gươm giết ông Kha-mo và Si-khem, con trai ông Kha-mo, đem Đi-na ra khỏi nhà Si-khem, rồi đi. **27** Các con trai ông Gia-cóp còn đập lên các xác chết và cướp phá thành, bởi vì người ta đã xâm phạm tiết hạnh em gái các cậu. **28** Chiên dê, bò lừa của họ, những gì ở trong thành và ngoài đồng, các cậu đều lấy đi. **29** Các cậu mang theo mọi tài sản cũng như mọi đàn bà con trẻ của họ, và cướp phá mọi thứ trong nhà.

30 Ông Gia-cóp nói với Si-mê-ôn và Lê-vi : "Các con đã mang hoạ đến cho cha, làm cho cha trở nên đáng ghét đối với dân cư xứ này, tức là người Ca-na-an và người Pơ-rít-di. Cha chỉ có một dùm người, chúng sẽ họp nhau lại chống cha và sẽ đánh cha, cha và gia đình sẽ bị

tiêu diệt." **31** Họ đáp : "Chẳng lẽ nó được phép xử với em gái chúng con như với một gái điếm sao ?"

35 1 Thiên Chúa phán bảo ông Gia-cóp : "Đứng dậy ! Hãy lên Bết Ên và ở đó. Hãy làm ở đó một bàn thờ để kính Thiên Chúa, Đấng đã hiện ra với người khi người đang trốn Ê-xau, anh người." **2** Ông Gia-cóp bảo gia đình ông và tất cả những người cùng đi với ông : "Hãy loại bỏ các thần ngoại bang ở giữa các người, hãy tẩy uế mình và thay áo." **3** Nào ta hãy đứng dậy và lên Bết Ên ! Tại đó tôi sẽ làm một bàn thờ để kính Thiên Chúa, Đấng đã đáp lời tôi ngày tôi gặp bước gian truân, và đã ở với tôi trong chuyến đi tôi đã thực hiện." **4** Họ nộp cho ông Gia-cóp hết các thần ngoại bang họ đang giữ và các khuyên họ đeo ở tai, và ông Gia-cóp chôn những thứ ấy dưới gốc cây vân hương ở gần Si-khem. **5** Họ lên đường, và Thiên Chúa gieo kinh hãi xuống các thành chung quanh, khiến người ta không đuổi theo con cái ông Gia-cóp.

6 Ông Gia-cóp đến Lút, tức là Bết Ên, trong đất Ca-na-an, ông và những người cùng đi với ông. **7** Tại đây, ông dựng một bàn thờ và đặt tên cho nơi ấy là Ên Bết Ên, vì tại đây thần minh đã tỏ mình ra cho ông, đang khi ông trốn anh. **8** Bấy giờ bà Đơ-vô-ra, vú nuôi bà Rê-bê-ca, qua đời và được chôn ở phía dưới Bết Ên, dưới gốc cây sồi, và ông Gia-cóp đặt tên cho cây ấy là Cây Sồi Than Khóc.

9 Thiên Chúa lại hiện ra với ông Gia-cóp khi ông từ Pát-đan A-ram về, và Người chúc phúc cho ông. **10** Thiên Chúa phán với ông : "Tên người là Gia-cóp nhưng người ta sẽ không gọi người là Gia-cóp nữa, mà tên người sẽ là Ít-ra-en." Và Người đặt tên cho ông là Ít-ra-en.

11 Thiên Chúa phán với ông : "Ta là Thiên Chúa toàn năng. Người hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều. Một dân tộc và một cộng đồng nhiều dân tộc sẽ từ người mà ra, và vua chúa sẽ phát xuất từ lòng người. **12** Đất Ta đã ban cho Áp-ra-ham và I-xa-ác, thì Ta sẽ ban cho người ; Ta

sẽ ban đất ấy cho dòng dõi người sau này." **13** Rồi Thiên Chúa từ giã ông mà đi lên, từ chỗ Người đã phán với ông.

14 Ông Gia-cóp dựng một cái trụ tại chỗ Thiên Chúa đã phán với ông, một trụ đá ; ông rưới rượu và đổ dầu lên đó. **15** Ông Gia-cóp đặt tên cho nơi Thiên Chúa đã phán với ông là Bết Ên.

16 Cả đoàn rời Bết Ên lên đường. Khi họ còn cách Ép-ra-tha một quãng đường, thì bà Ra-khen đến ngày sinh, nhưng lại gặp khó khăn. **17** Trong lúc bà khó sinh, cô đỡ nói với bà : "Bà đừng sợ, bà lại được một con trai nữa !"

18 Khi bà thờ hất ra, vì đang hấp hối, thì đặt tên cho con là Ben Ô-ni, nhưng cha nó lại đặt tên là Ben-gia-min. **19** Bà Ra-khen qua đời và được chôn trên con đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem. **20** Ông Gia-cóp dựng một bia đá trên mộ bà, đó là bia mộ bà Ra-khen, vẫn còn cho đến ngày nay.

21 Ông Ít-ra-en lên đường và cắm lều ở xa hơn Mích-đan Ê-đe. **22** Trong khi ông Ít-ra-en ở xứ ấy, thì Rưu-vên đến nằm với Bin-ha, vợ lẽ của cha cậu, và ông Ít-ra-en nghe biết chuyện này. Ông Gia-cóp có mười hai người con trai. **23** Con trai bà Lê-a : Rưu-vên, con đầu lòng của ông Gia-cóp, rồi đến Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha và Đơ-vu-lun. **24** Con trai bà Ra-khen : Giu-se và Ben-gia-min. **25** Con trai bà Bin-ha, nữ tỳ của bà Ra-khen : Đan và Náp-ta-li. **26** Con trai bà Din-pa, nữ tỳ của bà Lê-a : Gát và A-se. Đó là những con trai ông Gia-cóp sinh được tại Pát-đan A-ram.

27 Ông Gia-cóp về với ông I-xa-ác, cha ông, ở Mam-rê, tại Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, nơi ông Áp-ra-ham và ông I-xa-ác đã từng trú ngụ. **28** Ông I-xa-ác sống được một trăm tám mươi năm. **29** Rồi ông I-xa-ác tắt thở. Ông qua đời và được về sum họp với gia tiên, khi đã cao niên và no đầy tuổi tác. Các con ông là Ê-xau và Gia-cóp chôn cất ông.

36 **1** Sau đây là gia đình ông Ê-xau, tức là ông Ê-đôm. **2** Ông Ê-xau cưới vợ trong số con gái Ca-na-an, đó là : A-đa, con gái ông Ê-lôn, người Khét ; O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, ông này là con trai ông Xíp-ôn, người Khi-vi ; **3** và Ba-xơ-mát, con gái ông Ít-ma-ên, em gái ông Nơ-va-giốt. **4** Bà A-đa sinh Ê-li-phát cho ông Ê-xau, bà Ba-xơ-mát sinh Rơ-u-ên. **5** Bà O-ho-li-va-ma sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc. Đó là những con trai ông Ê-xau sinh được tại đất Ca-na-an.

6 Ông Ê-xau đem các bà vợ, các con trai con gái, mọi người nhà, tất cả đàn vật, gia súc và tất cả của cải ông đã gây được tại đất Ca-na-an, và đi đến một xứ, cách xa ông Gia-cóp, em ông. **7** Thật vậy, họ quá nhiều tài sản không ở chung được, và đất họ đang trú ngụ không thể đủ chỗ cho họ chăn những đàn vật của họ. **8** Ông Ê-xau sống ở vùng núi Xê-ia. Ông Ê-xau chính là ông Ê-đôm.

9 Sau đây là gia đình ông Ê-xau, cha dân Ê-đôm, ở vùng núi Xê-ia.

10 Đây là tên các con trai ông Ê-xau : Ê-li-phát, con trai bà A-đa, vợ ông Ê-xau, và Rơ-u-ên, con trai bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

11 Các con trai ông Ê-li-phát là : Tê-man, Ô-ma, Xơ-phô, Ga-ơ-tam và Cơ-nát. **12** Bà Tim-na là vợ lẽ ông Ê-li-phát, con trai ông Ê-xau ; bà sinh A-ma-lếch cho ông Ê-li-phát. Đó là các con cháu bà A-đa, vợ ông Ê-xau.

13 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên : Na-khát, De-rác, Sam-ma và Mít-da. Đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

14 Còn đây là các con trai của vợ ông Ê-xau là bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na ; ông A-na là con trai ông Xíp-ôn : bà sinh Giơ-út, Gia-lam và Cô-rắc cho ông Ê-xau.

15 Sau đây là các tộc trưởng của con cái Ê-xau. Các con trai ông Ê-li-phát, con đầu lòng của ông Ê-xau, là : tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Ô-ma, tộc trưởng Xơ-

phô, tộc trưởng Cơ-nát, **16** tộc trưởng Cô-rắc, tộc trưởng Ga-ơ-tam, tộc trưởng A-ma-lếch. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ ông Ê-li-phát ở đất Ê-đôm, đó là các con cháu bà A-đa.

17 Sau đây là các con trai ông Rơ-u-ên, con trai ông Ê-xau : tộc trưởng Na-khát, tộc trưởng De-rác, tộc trưởng Sam-ma, tộc trưởng Mít-da. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ ông Rơ-u-ên ở đất Ê-đôm, đó là các con cháu bà Ba-xơ-mát, vợ ông Ê-xau.

18 Sau đây là các con trai bà O-ho-li-va-ma, vợ ông Ê-xau : tộc trưởng Giơ-út, tộc trưởng Gia-lam, tộc trưởng Cô-rắc. Đó là các tộc trưởng phát xuất từ bà O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na, vợ ông Ê-xau.

19 Đó là các con trai ông Ê-xau, đó là các tộc trưởng của họ. Đó là Ê-đôm.

20 Sau đây là các con trai ông Xê-ia, người Khô-ri, là dân bản xứ : Lô-tan, Sô-van, Xíp-ôn, A-na, **21** Đi-sôn, Ê-xe, Đi-san. Đó là các tộc trưởng người Khô-ri, là các con trai ông Xê-ia, ở đất Ê-đôm. **22** Các con trai ông Lô-tan là : Khô-ri và Hê-mam ; em gái ông Lô-tan là Tim-na. **23** Đây là các con trai ông Sô-van : An-van, Ma-na-khát, Ê-van, Sơ-phô và Ô-nam. **24** Đây là các con trai ông Xíp-ôn : Ai-gia và A-na. Ông A-na này là người đã tìm thấy suối nước nóng trong sa mạc khi chăn lừa cho cha mình là ông Xíp-ôn. **25** Đây là các con ông A-na : Đi-sôn và O-ho-li-va-ma, con gái ông A-na. **26** Đây là các con trai ông Đi-sôn : Khem-đan, Ét-ban, Gít-ran và Cơ-ran. **27** Đây là các con trai ông Ê-xe : Bin-han, Da-a-van và A-can. **28** Đây là các con trai ông Đi-san : Út và A-ran.

29 Sau đây là các tộc trưởng người Khô-ri : tộc trưởng Lô-tan, tộc trưởng Sô-van, tộc trưởng Xíp-ôn, tộc trưởng A-na, **30** tộc trưởng Đi-sôn, tộc trưởng Ê-xe, tộc trưởng Đi-san. Đó là các tộc trưởng người Khô-ri theo các thị tộc của họ, ở đất Xê-ia.

31 Sau đây là các vua đã trị vì đất Ê-đôm trước khi có một vua trị vì con cái Ít-ra-en. **32** Vua Be-la, con ông Bơ-

o, trị vì Ê-đôm ; thành của vua tên là Đin-ha-va. **33** Vua Be-la qua đời, ông Giô-váp, con ông De-rác, người thành Bót-ra, lên kế vị. **34** Vua Giô-váp qua đời, ông Khu-sam, người gốc xứ Tê-man, lên kế vị. **35** Vua Khu-sam qua đời, ông Ha-đát, con ông Bơ-đát, lên kế vị. Vua này đánh bại người Ma-đi-an trong cánh đồng Mô-áp ; thành của vua tên là A-vít. **36** Vua Ha-đát qua đời, ông Xam-la, người thành Mát-rê-ca, lên kế vị. **37** Vua Xam-la qua đời, vua Sa-un, người thành Rơ-khô-vốt Ha Na-ha lên kế vị. **38** Vua Sa-un qua đời, ông Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, lên kế vị. **39** Vua Ba-an Kha-nan, con ông Ác-bo, qua đời, ông Ha-đa lên kế vị ; thành của vua tên là Pa-u, vợ vua tên là Mơ-hê-táp-ên, con gái ông Mát-rét, người thành Mê Da-háp.

40 Sau đây là tên các tộc trưởng phát xuất từ ông Ê-xau, theo dòng họ và địa phương của họ, theo tên của họ : tộc trưởng Tim-ma, tộc trưởng An-va, tộc trưởng Giơ-thết, **41** tộc trưởng O-ho-li-va-ma, tộc trưởng Ê-la, tộc trưởng Pi-nôn, **42** tộc trưởng Cơ-nát, tộc trưởng Tê-man, tộc trưởng Míp-xa, **43** tộc trưởng Mác-đi-ên, tộc trưởng I-ram. Đó là các tộc trưởng Ê-đôm, theo nơi ở của họ trong đất thuộc quyền sở hữu của họ. Chính ông Ê-xau là cha của dân Ê-đôm.

37 1 Ông Gia-cóp sống trong đất mà cha của ông đã trú ngụ, là đất Ca-an-an.

2 Sau đây là gia đình ông Gia-cóp. Giu-se được mười bảy tuổi thì đi chăn chiên dê với các anh. Khi ấy cậu còn trẻ, cậu đi với các con trai bà Bin-ha và các con trai bà Din-pa, là các bà vợ của cha cậu. Cậu mách cha tiếng đồn không hay về họ.

3 Ông Ít-ra-en yêu Giu-se hơn tất cả các con, vì ông đã già mới sinh được cậu, và ông may cho cậu một áo chùng dài tay. **4** Các anh cậu thấy cha yêu cậu hơn tất cả các anh, thì sinh lòng ghét cậu và không thể nói năng tử tế với cậu.

5 Giu-se chiêm bao, cậu thuật lại cho các anh, khiến họ càng ghét cậu thêm. **6** Cậu nói với họ : "Xin nghe em kể giấc chiêm bao của em. **7** Em thấy chúng ta đang bó những bó lúa ở giữa đồng, thì bó lúa của em vươn dậy, đứng thẳng lên, còn những bó lúa của các anh bao quanh và sụp xuống lạy bó lúa của em." **8** Các anh bảo cậu : "Mày muốn làm vua làm chúa thống trị chúng tao sao ?" Và họ càng ghét cậu thêm vì những chiêm bao và những lời nói của cậu. **9** Một lần khác cậu lại chiêm bao và kể cho các anh. Cậu nói : "Em lại chiêm bao. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao đang sụp xuống lạy em." **10** Cậu kể lại cho cha và các anh, nhưng cha cậu mắng cậu và nói : "Giấc chiêm bao mày đã thấy là gì ? Tao, mẹ mày và các anh mày lại phải đến sụp xuống đất lạy mày sao ?" **11** Các anh ghen với cậu, còn cha cậu thì ghi nhớ điều ấy.

12 Các anh cậu đã đi chăn chiên dê của cha họ ở Si-khem. **13** Ông Ít-ra-en bảo Giu-se : "Các anh con đang chăn chiên dê ở Si-khem phải không ? Lại đây, cha sai con đến với các anh." Cậu thưa : "Dạ, con đây !" **14** Ông bảo cậu : "Con hãy đi xem các anh con có được yên lành không, xem chiên dê có được yên lành không, rồi đem tin về cho cha." Rồi ông sai cậu đi từ thung lũng Khép-rôn, và cậu đến Si-khem.

15 Có người gặp thấy cậu đi lang thang ngoài đồng ; người đó hỏi cậu rằng : "Anh tìm gì đấy ?" **16** Cậu đáp : "Tôi đang tìm các anh tôi. Xin làm ơn chỉ cho tôi biết họ đang chăn ở đâu." **17** Người đó nói : "Họ đã lên đường đi khỏi đây, vì tôi có nghe họ nói : "Chúng ta đi Đô-than nào !" Giu-se theo các anh và tìm thấy họ ở Đô-than.

18 Họ thấy cậu từ xa, và trước khi cậu tới gần họ thì họ lập mưu giết chết cậu. **19** Họ bảo nhau : "Thằng tướng chiêm bao đang đến kia ! **20** Bây giờ, nào ta giết và ném nó xuống một cái giếng. Ta sẽ nói là một thú dữ đã ăn thịt nó. Rồi ta sẽ thấy các chiêm bao của nó đi tới đâu !"

21 Nghe thấy thế, Ruru-vên tìm cách cứu em khỏi tay họ ; cậu nói : "Ta đừng đụng tới mạng sống nó." **22** Ruru-vên bảo họ : "Đừng đổ máu ! Cứ ném nó xuống cái

giếng kia trong sa mạc, nhưng đừng giơ tay hại nó." Cậu có ý cứu em khỏi tay họ và đưa về cho cha. **23** Vậy khi Giu-se đến chỗ các anh, thì họ lột áo chùng của cậu, chiếc áo chùng dài tay cậu đang mặc. **24** Họ túm lấy cậu và ném xuống cái giếng ; giếng đó cạn, không có nước. **25** Rồi họ ngồi xuống dùng bữa.

Ngước mắt lên, họ thấy một đoàn người Ít-ma-ên đang từ Ga-la-át tới. Lạc đà của những người này chở nhựa thơm, nhũ hương và mộc dược để đưa xuống Ai-cập. **26** Giu-đa nói với các anh em : "Ta giết em và phủ lấp máu nó, nào có ích lợi gì ? **27** Thôi, ta hãy bán nó cho người Ít-ma-ên, nhưng đừng động tay tới nó, vì nó là em ta, là ruột thịt của ta." Các anh em nghe cậu.

28 Những lái buôn người Ma-đi-an đi qua đó kéo Giu-se lên khỏi giếng, rồi bán cậu cho người Ít-ma-ên hai mươi đồng bạc. Những người này đưa Giu-se sang Ai-cập. **29** Khi Rưu-vên trở lại giếng thì thấy Giu-se không còn ở dưới giếng nữa. Cậu liền xé áo mình ra. **30** Cậu đến nói với các em : "Thằng bé không còn nữa ! Còn tôi, tôi biết đi đâu bây giờ !"

31 Họ lấy áo chùng của Giu-se, giết một con dê đực, rồi nhúng áo chùng vào máu. **32** Họ gửi người mang cái áo chùng dài tay về cho cha họ và nói : "Chúng con đã thấy cái này. Xin cha nhận ra xem có phải là áo của con cha hay không." **33** Ông nhận ra cái áo và kêu lên : "Áo chùng của con tôi đây ! Thú dữ đã ăn thịt nó ! Giu-se đã bị xé xác rồi !" **34** Ông Gia-cóp xé áo mình ra, quần áo vải thô ngang lưng và để tang Giu-se lâu ngày. **35** Tất cả các con trai con gái ông đến an ủi ông, nhưng ông không chịu cho người ta an ủi ; ông nói : "Cha sẽ để tang mà xuống với con cha ở âm phủ." Và cha cậu khóc thương cậu.

36 Người Ma-đi-an đem bán cậu tại Ai-cập cho ông Pô-ti-pha là thái giám của Pha-ra-ô và là chỉ huy thị vệ.

38 1 Thời ấy, ông Giu-đa rời bỏ anh em, xuống thăm một người thành A-đu-lam tên là Khi-ra. **2** Tại đó ông

Giu-đa thấy con gái một người Ca-na-an, tên ông này là Su-a. Ông lấy nàng và ăn ở với nàng. **3** Nàng có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là E. **4** Nàng lại có thai, sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Ô-nan. **5** Một lần nữa, nàng lại sinh con trai, và ông đặt tên cho nó là Sê-la. Ông đang ở Cơ-díp khi nàng sinh nó.

6 Ông Giu-đa cưới cho E, con trai đầu lòng của ông, một người vợ tên là Ta-ma. **7** E, con đầu lòng ông Giu-đa, làm mất lòng ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA khiến cậu chết. **8** Ông Giu-đa bảo Ô-nan : "Con hãy ăn ở với chị dâu con, hãy chu toàn nhiệm vụ của một người em chồng, và làm cho anh con có người nối dõi." **9** Ô-nan biết rằng dòng dõi sinh ra sẽ không phải là của mình, nên khi ăn ở với chị dâu, thì cậu lại cho tinh rơi xuống đất, để không cho anh cậu có người nối dõi. **10** Hành động của cậu không đẹp lòng ĐỨC CHÚA, nên Người cũng khiến cậu chết. **11** Ông Giu-đa nói với Ta-ma, con dâu ông : "Con cứ ở goá bên nhà cha con, chờ khi Sê-la, con cha, lớn đã." Thật vậy, ông tự nhủ : "Lỡ ra cả thằng này nữa cũng phải chết như các anh nó !" Vậy Ta-ma về ở bên nhà cha mình.

12 Ngày tháng trôi qua, người con gái ông Su-a, là vợ ông Giu-đa, qua đời. Mãn tang vợ, ông Giu-đa, cùng với bạn là ông Khi-ra, người A-đu-lam, lên Tim-na gặp các thợ xén lông chiên của ông. **13** Người ta báo cho Ta-ma hay rằng : "Này, cha chồng của chị đang lên Tim-na xén lông chiên của ông ấy !" **14** Nàng liền bỏ áo bà goá, lấy khăn trùm lên, phủ kín mình, rồi ngồi ở lối vào Ê-na-gim, một thành nằm trên đường đi Tim-na. Nàng làm thế vì thấy rằng Sê-la đã lớn mà người ta không cho nàng làm vợ cậu.

15 Ông Giu-đa trông thấy nàng, tưởng là một gái điếm, vì nàng đã che mặt. **16** Ông rẽ qua phía nàng bên lề đường và nói : "Cho tôi đến với cô." Ông không biết nàng là con dâu ông. Nàng hỏi : "Ông cho em gì để đến với em ?" **17** Ông đáp : "Tôi sẽ bắt một con dê con trong đàn gửi đến cho cô." Nàng lại nói : "Vậy xin ông cho em một vật làm tin, cho tới khi ông gửi đến." **18** Ông hỏi : "Tôi phải cho cô vật gì làm tin ?" Nàng đáp : "Chiếc ấn

của ông, sợi dây đeo ấn và cây gậy ông cầm ở tay." Ông đưa cho nàng những thứ đó, rồi đến với nàng, và nàng có thai với ông. **19** Nàng đứng lên, đi khỏi, bỏ khăn trùm và mặc lại áo bà goá.

20 Ông Giu-đa nhờ người bạn ở A-đu-lam mang dê con đến, để lấy lại vật làm tin từ tay người đàn bà, nhưng ông này không tìm thấy nàng. **21** Ông này hỏi người địa phương : "Cô điếm thần ở Ê-na-gim, vẫn ngồi trên đường, đâu rồi ? " Họ đã trả lời : "Ở đây chẳng hề có điếm thần." **22** Ông về nói với ông Giu-đa : "Tôi không tìm thấy cô ta. Người địa phương còn nói là ở đây chẳng hề có điếm thần." **23** Ông Giu-đa nói : "Cô ta cứ việc giữ những thứ ấy ! Miễn sao chúng ta đừng bị chê cười. Tôi quả đã gửi con dê con này, còn anh lại không tìm thấy cô ấy !"

24 Khoảng ba tháng sau, người ta báo cho ông Giu-đa rằng : "Ta-ma, con dâu ông, đã đi làm điếm ; nó còn có thai vì làm điếm nữa !" Ông Giu-đa nói : "Lôi nó ra mà thiêu sống !" **25** Khi bị lôi ra, nàng nhờ người nói với cha chồng rằng : "Chính chủ những vật này đã làm cho con có thai !" Nàng còn nói : "Xin cha nhận ra xem chiếc ấn, sợi dây đeo ấn và cây gậy này là của ai." **26** Ông Giu-đa nhận ra và nói : "Nó công chính hơn tôi. Quả thực tôi đã không cho nó làm vợ Sê-la, con trai tôi." Rồi ông không ăn ở với nàng nữa.

27 Đến ngày sinh, nàng sinh đôi. **28** Khi nàng sinh thì một đứa thò tay ra, bà đỡ cầm lấy tay, buộc sợi chỉ đỏ vào và nói : "Đứa này ra trước." **29** Rồi nó rút tay vào, và đứa kia ra. Bà đỡ nói : "Thật may đã xé rào !" Người ta bèn đặt tên cho nó là Pe-rét. **30** Sau đó, đứa trước mới ra, có sợi chỉ đỏ ở tay ; người ta đặt tên cho nó là De-rác.

39 1 Giu-se bị đưa xuống Ai-cập. Ông Pô-ti-pha thái giám của Pha-ra-ô và chỉ huy thị vệ, một người Ai-cập, đã mua cậu từ tay người Ít-ma-ên là những người đã đưa cậu xuống đó. **2** ĐỨC CHÚA ở với Giu-se và cậu là một con người thành công ; cậu ở trong nhà chủ cậu,

người Ai-cập. **3** Chủ cậu thấy rằng ĐỨC CHÚA ở với cậu và mọi việc cậu làm thì ĐỨC CHÚA cho thành công. **4** Giu-se được đẹp lòng chủ, cậu là người phụ tá cho ông. Ông đặt cậu làm quản gia và giao phó cho cậu mọi tài sản của ông. **5** Từ khi ông đặt cậu làm quản gia coi sóc mọi tài sản của ông, thì vì Giu-se, ĐỨC CHÚA chúc phúc cho nhà người Ai-cập ; phúc lành của ĐỨC CHÚA xuống trên mọi tài sản của ông, trong nhà cũng như ngoài đồng. **6** Tài sản của ông, ông phó mặc tất cả trong tay Giu-se, và có Giu-se thì ông không còn lo gì cả, chỉ biết đến bữa là ăn. Giu-se lại có duyên và đẹp trai.

7 Sau các việc đó, bà vợ ông chủ để mắt tới Giu-se ; bà nói với cậu : "Nằm với tôi đi !" **8** Nhưng cậu từ chối và nói với bà vợ ông chủ : "Bà coi, có tôi thì ông chủ tôi không còn phải lo gì đến việc nhà. Tài sản của ông, ông đã giao phó tất cả trong tay tôi. **9** Trong nhà này, chính ông cũng không lớn hơn tôi, và ông không giữ lại thứ gì mà không trao cho tôi, trừ bà ra, vì bà là vợ ông. Vậy sao tôi có thể làm điều ác tày đình như thế và phạm đến Thiên Chúa ?" **10** Ngày ngày bà cứ nói với Giu-se, nhưng cậu không chịu nghe mà nằm cạnh bà để ngủ với bà.

11 Một ngày kia, cậu vào trong nhà để làm phận sự và không có gia nhân nào trong nhà, **12** thì bà nín áo cậu mà nói : "Nằm với tôi đi !" Cậu bỏ áo lại trong tay bà, chạy trốn và ra ngoài. **13** Khi bà thấy rằng cậu đã bỏ áo lại trong tay bà và chạy trốn ra ngoài, **14** thì bà gọi người nhà và nói với họ : "Các người xem đây : người ta đã đưa về cho chúng ta một tên Híp-ri để đú đờn với chúng ta. Hấn đã đến với tôi để nằm với tôi, nhưng tôi đã lớn tiếng kêu. **15** Khi nghe tôi cất tiếng kêu, thì hấn bỏ áo lại bên cạnh tôi, chạy trốn và ra ngoài."

16 Bà để áo cậu bên cạnh mình cho đến khi ông chủ của cậu về nhà. **17** Bà cũng dùng những lời lẽ như trên và nói với ông : "Tên nô lệ Híp-ri ông đã đưa về cho chúng ta, đã đến với tôi để đú đờn với tôi. **18** Khi tôi cất tiếng kêu, thì hấn bỏ áo lại bên cạnh tôi và chạy trốn ra ngoài." **19** Khi ông chủ của cậu nghe những lời bà vợ nói với ông : "Tên nô lệ của ông đối xử với tôi như thế

đó !" thì ông đùng đùng nổi giận. **20** Ông chủ của Giu-se bắt cậu và tống vào nhà tù, nơi các tù nhân của nhà vua bị giam giữ. Bấy giờ Giu-se bị cầm tù, **21** nhưng có ĐỨC CHÚA ở với ông. Người tỏ lòng yêu thương ông và cho ông được cảm tình của viên quản đốc nhà tù. **22** Viên quản đốc nhà tù giao phó cho Giu-se hết mọi tù nhân trong nhà tù, và tất cả những gì họ làm, đều do cậu cho làm. **23** Viên quản đốc nhà tù chẳng ngó ngang chi đến tất cả những việc đã giao phó cho Giu-se, vì ĐỨC CHÚA ở với cậu, và điều gì cậu làm, thì ĐỨC CHÚA cho thành công.

40 **1** Sau các việc đó, quan chước tửu và quan ngự thiện của vua Ai-cập lỗi phạm cùng chủ mình là vua Ai-cập. **2** Nhà vua nổi giận với hai viên thái giám của mình, là quan chánh chước tửu và quan chánh ngự thiện. **3** Vua cho giam họ trong nhà viên chỉ huy thị vệ, trong nhà tù nơi Giu-se đang bị giữ. **4** Viên chỉ huy thị vệ cất đặt Giu-se ở với họ và phục vụ họ. Họ bị giam giữ một thời gian. **5** Cả hai người, quan chước tửu và quan ngự thiện của vua Ai-cập đang bị giam giữ tại nhà tù, đều cùng chiêm bao trong một đêm ; mỗi người có giấc chiêm bao riêng, và mỗi giấc chiêm bao có một ý nghĩa khác. **6** Sáng ngày ra, Giu-se đến với họ và thấy họ ủ rũ. **7** Cậu hỏi hai viên thái giám của Pha-ra-ô đang bị giam giữ tại nhà của chủ cậu rằng : "Tại sao hôm nay mặt mày các ông buồn bã thế ?" **8** Họ trả lời cậu : "Chúng tôi đã chiêm bao, mà không có ai giải thích cả !" Giu-se nói với họ : "Giải thích chẳng phải là việc của Thiên Chúa sao ? Nhưng xin hai ông kể lại cho tôi." **9** Quan chánh chước tửu kể lại giấc chiêm bao của mình cho Giu-se, ông nói : "Trong giấc chiêm bao, tôi thấy trước mặt tôi có một cây nho, **10** trên cây nho có ba ngành. Khi cây đâm chồi thì hoa nở ra và các chùm nho chín. **11** Trong tay tôi có chén của Pha-ra-ô. Tôi hái nho, ép nước đổ vào chén của Pha-ra-ô, rồi đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô." **12** Giu-se nói với ông ấy : "Đây là lời giải thích giấc chiêm bao. Ba ngành là ba ngày. **13** Còn ba ngày nữa, Pha-ra-ô sẽ nâng đầu ông lên. Vua sẽ phục hồi chức vụ cho ông, và ông sẽ đặt chén của Pha-ra-ô vào tay vua, như ông quen làm trước đây, khi còn là quan

chước tửu của vua. **14** Nhưng nếu ông nhớ tôi đã ở với ông, thì khi người ta xử tốt với ông, xin ông tỏ tình thương đối với tôi và tâu với Pha-ra-ô về tôi, để vua đưa tôi ra khỏi nhà này. **15** Thật vậy, tôi đã bị bắt cóc đưa ra khỏi đất người Híp-ri, và ngay ở đây, tôi cũng không làm gì để người ta giam tôi trong hầm."

16 Quan chánh ngự thiện thấy Giu-se đã giải thích theo chiều hướng thuận lợi, nên nói với ông : "Cả tôi nữa, trong giấc chiêm bao, tôi thấy ba giỏ bánh trên đầu tôi.

17 Trong giỏ trên cùng, có đủ thứ bánh ngọt để cho Pha-ra-ô ăn. Chim chóc rửa những thứ đó trong cái giỏ trên đầu tôi." **18** Giu-se trả lời rằng : "Đây là lời giải thích giấc chiêm bao. Ba giỏ là ba ngày. **19** Còn ba ngày nữa, Pha-ra-ô sẽ nâng đầu ông lên khỏi thân ông. Vua sẽ treo ông lên cây, và chim chóc sẽ rửa thịt ông."

20 Sang ngày thứ ba, là ngày sinh nhật của Pha-ra-ô, vua mở tiệc thết đãi triều thần và nâng đầu quan chánh chước tửu và quan chánh ngự thiện lên giữa triều thần.

21 Vua phục hồi chức vụ cho quan chánh chước tửu, và ông đặt chén vào lòng bàn tay Pha-ra-ô. **22** Còn quan chánh ngự thiện, thì vua treo lên, như Giu-se đã giải thích cho họ. **23** Nhưng quan chánh chước tửu không nhớ đến Giu-se, ông đã quên mất cậu.

41 **1** Hai năm sau, Pha-ra-ô chiêm bao. Vua thấy mình đang đứng trên bờ sông Nin, **2** và từ sông Nin có bảy con bò cái đi lên, hình dáng đẹp đẽ và da thịt béo tốt ; chúng gặm cỏ trong đám sậy. **3** Rồi sau những con ấy, có bảy con bò cái khác từ sông Nin đi lên, hình dáng xấu xí và da thịt gầy còm, chúng đứng bên cạnh những con bò kia, trên bờ sông Nin. **4** Bảy con bò cái hình dáng xấu xí và da thịt gầy còm ăn thịt bảy con bò cái hình dáng đẹp đẽ và béo tốt. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy.

5 Vua ngủ lại và chiêm bao một lần thứ hai ; vua thấy bảy bông lúa đâm lên trên cùng một cọng, mẩy và tốt. **6** Rồi có bảy bông lúa lép và nám cháy vì gió đông, mọc lên sau chúng. **7** Bảy bông lúa lép nuốt chửng bảy bông

lúa mảy và chắc. Bấy giờ Pha-ra-ô tỉnh dậy, thì thấy rằng đó là một giấc chiêm bao !

8 Sáng ngày ra, tâm thần vua xao xuyến, vua vời tất cả các phù thủy và hiền sĩ Ai-cập đến : Pha-ra-ô kể lại cho họ các giấc chiêm bao của mình, nhưng không có ai giải thích được cho vua. **9** Bấy giờ quan chánh chước tửu mới thưa Pha-ra-ô rằng : "Hôm nay tôi xin nhắc lại những lầm lỗi của tôi. **10** Pha-ra-ô đã nổi giận với bề tôi mình và cho giam tôi trong nhà viên chỉ huy thị vệ, tôi và quan chánh ngự thiện. **11** Tôi và ông ấy, chúng tôi chiêm bao trong cùng một đêm ; chúng tôi chiêm bao, và mỗi giấc chiêm bao có một ý nghĩa khác. **12** Cùng ở với chúng tôi có một thanh niên Híp-ri, nô lệ của viên chỉ huy thị vệ. Chúng tôi đã kể lại cho anh ta, và anh ta đã giải thích cho chúng tôi các chiêm bao của chúng tôi ; anh ta giải thích chiêm bao của mỗi người. **13** Sự việc đã xảy ra như anh ta đã giải thích cho chúng tôi : tôi thì được phục hồi chức vụ, còn ông kia thì bị treo cổ."

14 Pha-ra-ô vời ông Giu-se đến. Người ta vội đưa cậu ra khỏi hầm. Cậu cạo râu cắt tóc, thay quần áo và vào chầu Pha-ra-ô. **15** Pha-ra-ô nói với Giu-se : "Ta đã chiêm bao mà không ai có thể giải thích. Ta đã nghe nói rằng người chỉ cần nghe kể lại chiêm bao là giải thích được." **16** Giu-se thưa Pha-ra-ô rằng : "Không phải tôi, mà là Thiên Chúa sẽ cho cậu trả lời đem lại bình an cho Pha-ra-ô."

17 Pha-ra-ô nói với Giu-se : "Trong chiêm bao của ta, ta thấy mình đang đứng trên bờ sông Nin. **18** Từ sông có bảy con bò cái đi lên, da thịt béo tốt, thân hình đẹp đẽ ; chúng gặm cỏ trong đám sậy. **19** Rồi sau những con ấy, có bảy con bò cái khác đi lên, gầy guộc, thân hình rất xấu xí, da thịt ốm nhom ; ta chưa thấy bò nào xấu như chúng trong toàn cõi Ai-cập. **20** Các con bò cái ốm nhom và xấu xí ăn thịt bảy con bò cái trước, những con béo tốt. **21** Các con béo tốt vào bụng các con ốm nhom, mà người ta không biết rằng chúng đã vào bụng các con ốm nhom, vì hình dáng các con này vẫn xấu xí như trước. Bấy giờ ta tỉnh dậy. **22** Ta lại thấy trong chiêm bao của ta có bảy bông lúa đâm lên trên cùng một cọng, chắc và

tốt. **23** Rồi có bảy bông lúa đẹt, lép và nám cháy vì gió đông, mọc lên sau chúng. **24** Bảy bông lúa lép nứt chũng bảy bông lúa tốt. Ta đã nói cho các phù thủy, nhưng không ai có thể cắt nghĩa cho ta."

25 Giu-se thưa Pha-ra-ô : "Giấc chiêm bao của Pha-ra-ô chỉ là một. Điều Thiên Chúa sắp làm thì Người đã báo cho Pha-ra-ô biết. **26** Bảy con bò cái tốt là bảy năm, bảy bông lúa tốt là bảy năm : đó là một chiêm bao duy nhất. **27** Bảy con bò cái ốm nhom và xấu xí đi lên sau chúng là bảy năm, và bảy bông lúa còi và nám cháy vì gió đông là bảy năm đói kém. **28** Đó là điều tôi đã thưa với Pha-ra-ô : "Điều Thiên Chúa sắp làm thì Người đã cho Pha-ra-ô thấy." **29** Sắp tới là bảy năm rất sung túc trong toàn cõi Ai-cập. **30** Tiếp sau những năm đó là bảy năm đói kém ; trong xứ Ai-cập người ta sẽ quên đi tất cả sự sung túc, và nạn đói sẽ làm cho xứ kiệt quệ. **31** Trong xứ người ta sẽ không còn biết sự sung túc là gì, do nạn đói tiếp theo đó, một nạn đói trầm trọng. **32** Giấc chiêm bao của Pha-ra-ô được lặp lại hai lần, nghĩa là sự việc đã được Thiên Chúa quyết định và Thiên Chúa sẽ mau thực hiện.

33 Vậy bây giờ xin Pha-ra-ô xem có người nào thông minh và khôn ngoan, thì đặt người ấy cai quản xứ Ai-cập. **34** Xin Pha-ra-ô hành động và đặt những quản đốc lo việc trong xứ, và vua sẽ đánh thuế một phần năm trên thóc lúa xứ Ai-cập trong bảy năm sung túc. **35** Họ sẽ thu mọi lương thực của những năm được mùa sắp tới này. Họ sẽ chất chứa lúa mì làm lương thực trong các thành, và sẽ giữ lại, để Pha-ra-ô tùy quyền sử dụng. **36** Số lương thực ấy sẽ là dự trữ trong xứ, phòng bảy năm đói kém sẽ xảy đến trong xứ Ai-cập, và xứ sẽ không bị huỷ diệt vì nạn đói."

37 Lời đó vừa lòng Pha-ra-ô và triều thần. **38** Vua nói với triều thần : "Chúng ta tìm đâu được một người như người này, một người có Thần Khí Thiên Chúa ?" **39** Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Sau khi Thiên Chúa đã cho ông biết tất cả những điều ấy, không ai thông minh và khôn ngoan như ông. **40** Ông sẽ là tể tướng triều đình của ta, toàn thể dân ta sẽ phục tùng mệnh lệnh của

ông ; ta lớn hơn ông chỉ vì ngài vua mà thôi." **41** Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Coi đây, ta đặt ông cai quản toàn cõi Ai-cập." **42** Pha-ra-ô rút nhẫn ra khỏi tay mình và xỏ vào tay ông Giu-se, mặc cho ông y phục vải gai mịn, và đeo vào cổ ông chiếc vòng vàng. **43** Vua cho ông lên xa giá thứ hai của vua, và người ta hô trước mặt ông : "Quy xuống !" Như vậy, vua đặt ông cai quản toàn cõi Ai-cập.

44 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Ta là Pha-ra-ô. Không có lệnh của ông, không ai được cử động tay chân trong toàn cõi Ai-cập." **45** Pha-ra-ô đặt tên cho ông Giu-se là Xóp-nát Pa-nê-ác và gả cô Át-nát cho ông, cô là con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn. Ông Giu-se đi kinh lý xứ Ai-cập.

46 Ông Giu-se được ba mươi tuổi khi ra trình diện Pha-ra-ô, vua Ai-cập. Ông cáo biệt Pha-ra-ô và rảo qua khắp xứ Ai-cập. **47** Trong bảy năm sung túc, đất đã sinh ra mùa màng dư dật. **48** Ông thu tất cả lương thực của bảy năm liên tiếp trong xứ Ai-cập và chứa trong các thành ; ông chứa trong mỗi thành lương thực sản xuất trong đồng ruộng chung quanh thành đó. **49** Ông Giu-se chất chứa lúa mì rất nhiều, như cát biển, đến mức ông thôi không đong lường nữa, vì không thể đong lường được.

50 Ông Giu-se được hai con trai sinh ra trước năm đói ; đó là hai người con mà bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã sinh cho ông. **51** Ông Giu-se đặt tên cho con đầu lòng là Mơ-na-se, ông nói : "Vi Thiên Chúa đã làm cho tôi quên đi mọi gian khổ của tôi và tất cả nhà cha tôi." **52** Ông đặt tên cho con thứ hai là Ép-ra-im, ông nói : "Vi Thiên Chúa đã cho tôi sinh sôi nảy nở trong xứ tôi phải chịu khổ cực."

53 Khi bảy năm sung túc tại xứ Ai-cập chấm dứt, **54** thì bảy năm đói kém bắt đầu, như ông Giu-se đã nói. Mọi xứ khác đều bị đói kém, nhưng trong toàn xứ Ai-cập thì có bánh ăn. **55** Rồi toàn xứ Ai-cập bị đói và dân chúng kêu lên Pha-ra-ô xin bánh ăn. Pha-ra-ô nói với mọi người Ai-cập : "Cứ đến với ông Giu-se ; ông bảo gì, các người hãy làm theo." **56** Khắp nơi trong xứ bị đói kém. Ông Giu-se mở hết các kho lúa mì và bán cho người Ai-

cập. Nạn đói hoành hành trong đất Ai-cập. **57** Từ mọi xứ, người ta đến Ai-cập để mua lúa mì của ông Giu-se, vì nạn đói hoành hành trên khắp mặt đất."

42 1 Ông Gia-cóp thấy bên Ai-cập có lúa bán, liền nói với các con trai : "Sao các con cứ ngồi nhìn nhau ?" **2** Rồi ông nói : "Cha nghe nói bên Ai-cập có lúa bán ; các con hãy xuống đó mua lúa về, để chúng ta sống chứ không phải chết." **3** Mười người anh ông Giu-se bèn xuống mua lúa mì ở Ai-cập. **4** Nhưng Ben-gia-min, em của ông Giu-se, thì ông Gia-cóp không sai đi với các anh, vì ông nói : "Lỡ ra nó gặp tai họa."

5 Giữa đám người đến mua lúa, cũng có mặt các con ông Ít-ra-en, vì đất Ca-na-an bị đói kém. **6** Ông Giu-se bấy giờ có toàn quyền trong xứ, và ông bán lúa cho toàn dân trong xứ. Các anh ông Giu-se đến và cúi sấp mặt xuống đất lạy ông. **7** Vừa nhìn thấy các anh mình, ông Giu-se nhận ra họ, nhưng làm như người xa lạ đối với họ, và nói với họ cách cứng cõi. Ông hỏi họ : "Các người từ đâu đến ?" Họ đáp : "Thưa từ đất Ca-na-an, để mua lương thực."

8 Ông Giu-se nhận ra các anh, nhưng họ không nhận ra ông. **9** Ông Giu-se nhớ lại những giấc chiêm bao của ông liên quan đến họ, nên nói với họ : "Các người là bọn do thám. Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." **10** Họ nói : "Thưa ngài, không phải đâu ! Các tôi tớ ngài đến để mua lương thực. **11** Chúng tôi đều là con cùng một cha, chúng tôi là người lương thiện ; các tôi tớ ngài không phải là bọn do thám." **12** Ông nói với họ : "Không ! Các người đến để dò xét những chỗ sơ hở của xứ này." **13** Họ nói : "Các tôi tớ ngài là mười hai anh em, chúng tôi là con cùng một cha, ở đất Ca-na-an. Đứa út hiện đang ở với cha chúng tôi, còn một đứa thì không còn nữa." **14** Ông Giu-se bảo họ : "Đúng như ta đã nói với các người : các người là bọn do thám ! **15** Ta sẽ thử thách các người như thế này : Ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng : các người sẽ không được ra khỏi đây, trước khi đưa em út của các người đến. **16** Hãy cho một anh em về tìm đứa em, còn các người thì phải ở tù. Ta

sẽ thử xem lời các người nói có đúng sự thật hay không. Bằng không, ta lấy mạng sống Pha-ra-ô mà thề rằng : các người là bọn do thám." 17 Rồi ông giam giữ họ ba ngày.

18 Đến ngày thứ ba, ông Giu-se bảo họ : "Các người muốn sống thì hãy làm thế này, vì ta kính sợ Thiên Chúa. 19 Nếu các người là những kẻ lương thiện, thì một anh em cứ phải chịu giam trong nhà tù này, còn các người khác thì hãy ra đi, đem lúa về cho gia đình khỏi đói. 20 Rồi các người hãy đem đứa em út đến cho ta. Bây giờ sẽ rõ là các người nói đúng, và các người sẽ không phải chết." Họ đã làm như vậy. 21 Họ bảo nhau : "Than ôi ! Chúng ta có lỗi với em chúng ta : chúng ta đã thấy nó phải ngặt nghèo. Nó đã năn nỉ chúng ta, nhưng chúng ta chẳng nghe. Chính vì thế mà chúng ta gặp cảnh ngặt nghèo này." 22 Ông Rưu-vên trả lời họ rằng : "Tôi đã chẳng bảo các chú thế này sao : "Đừng phạm tội hại đến thằng bé !" nhưng các chú đã không chịu nghe. Bây giờ thì phải đền nợ máu nó !" 23 Họ không biết rằng ông Giu-se hiểu được, vì giữa ông và họ có người phiên dịch. 24 Bây giờ ông lánh ra chỗ khác mà khóc, sau đó mới trở lại nói chuyện với họ. Trong số họ, ông bắt ông Si-mê-ôn và cho trói trước mặt họ.

25 Rồi ông Giu-se truyền đổ đầy lúa mì vào bao bị của họ, và truyền trả lại bạc : của ai thì để vào bao người ấy, đồng thời cho họ lương thực ăn đường. Ông đã xử sự với họ như thế. 26 Họ chất lúa của mình lên lưng lừa và đi khỏi đó. 27 Tại nơi họ dừng lại nghỉ đêm, một người trong bọn họ mở bao của mình để cho lừa ăn, thì thấy bạc của mình : bạc ấy ở miệng bao lúa mì. 28 Người ấy nói với anh em mình : "Người ta đã trả lại bạc của tôi ! Nó ở trong bao lúa mì của tôi đây này !" Họ hết hồn hết vía, kinh hoàng nói với nhau : "Thiên Chúa làm gì cho chúng ta thế này !"

29 Khi trở về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an, họ thuật lại cho ông mọi việc đã xảy đến với họ ; họ nói : 30 "Ông chúa xứ ấy đã ăn nói với chúng con cách cứng cỏi, và coi chúng con là bọn người đến do thám xứ ấy. 31 Chúng con nói với ông ta : "Chúng tôi là người lương

thiện, không phải là bọn do thám. 32 Chúng tôi là mười hai anh em, con cùng một cha. Một đứa không còn nữa, đứa út thì hiện đang ở với cha chúng tôi tại đất Ca-na-an." 33 Nhưng ông chúa xứ ấy bảo chúng con : "Căn cứ vào điều này, ta sẽ biết các người là những kẻ lương thiện : các người hãy để một anh em ở lại với ta, hãy lãnh phần lương thực cứu đói cho gia đình và ra đi. 34 Các người hãy đem đứa em út đến cho ta ; như vậy ta sẽ biết các người không phải là bọn do thám, nhưng là người lương thiện. Ta sẽ trả lại người anh em kia, và các người sẽ có thể đi lại mua bán trong xứ."

35 Khi họ đổ bao ra, thì mỗi người thấy trong bao có túi bạc của mình. Thấy những túi bạc, họ và cha họ phát sợ. 36 Ông Gia-cóp, cha họ, bảo : "Chúng mày cướp con tao ! Giu-se không còn nữa, Si-mê-ôn không còn nữa, mà Ben-gia-min, chúng mày cũng muốn bắt đem đi ! Mọi chuyện đổ lên đầu tao !" 37 Ông Rưu-vên nói với cha : "Cha cứ giết hai đứa con trai của con đi, nếu con không đưa em về cho cha ! Cha cứ giao em cho con, và chính con sẽ đem nó về cho cha." 38 Nhưng ông đáp : "Con tao sẽ không xuống đó với chúng mày, vì anh nó đã chết, chỉ còn lại một mình nó thôi. Nó mà gặp tai hoạ trong chuyến đi chúng mày sắp thực hiện, thì chúng mày sẽ làm cho kẻ bạc đầu này phải buồn sầu mà xuống âm phủ."

43 1 Nạn đói trong xứ trở nên trầm trọng. 2 Khi họ ăn hết lúa đưa từ Ai-cập về, thì cha họ bảo : "Hãy trở lại mua ít lương thực về." 3 Ông Giu-đa thưa với cha : "Ông ấy đã tuyên bố rõ với chúng con : "Các người sẽ không được gặp mặt ta, nếu em các người không cùng đến với các người." 4 Nếu cha sai em đi với chúng con, thì chúng con mới xuống mua lương thực cho cha được ; 5 còn nếu cha không sai nó đi, thì chúng con sẽ không xuống, vì ông ấy đã bảo chúng con : "Các người sẽ không được gặp mặt ta, nếu em các người không cùng đến với các người." 6 Ông Ít-ra-en nói : "Sao các con lại làm hại cha mà đi khai với ông ấy rằng các con còn một đứa em ?" 7 Họ trả lời : "Ông ấy hỏi đi hỏi lại về chúng con và họ hàng chúng con ; ông ấy nói : "Cha các người

còn sống không ? Các người có em không ?" Chúng con cứ theo các câu hỏi ấy mà khai với ông ta. Có ngờ đâu là ông ấy sẽ bảo chúng con : "Đưa em các người xuống đây !" **8** Ông Giu-đa thưa với ông Ít-ra-en, cha mình : "Xin cha sai thằng bé đi với con ; chúng con sẽ chỗi dậy lên đường, và chúng ta sẽ sống chứ không chết cả đám, cha cũng như chúng con và lũ trẻ. **9** Chính con xin bảo lãnh cho nó ; cha cứ bắt con chịu trách nhiệm ; nếu con không đưa nó về cho cha và đặt nó trước mặt cha, thì con sẽ đắc tội với cha suốt đời. **10** Giả như không chần chừ thế này, thì bây giờ chúng con đã đi được hai chuyến rồi !"

11 Ông Ít-ra-en, cha họ, bảo : "Nếu vậy thì các con cứ làm thế này : hãy đem trong bao bị một số đặc sản địa phương và đưa xuống làm quà cho ông ấy : ít nhũ hương, ít mật ong, nhựa thơm và mộc dược, đào lạc và hạnh nhân. **12** Hãy đem theo số bạc gấp đôi, vì chúng con phải giao lại số bạc mà có khi vì lầm lẫn người ta đã đặt lại vào miệng bao. **13** Hãy đưa em các con đi theo và lên đường trở lại với ông ấy. **14** Xin Thiên Chúa toàn năng làm cho ông ấy chạnh lòng thương các con, mà để cho người anh em kia và Ben-gia-min cùng về với các con. Còn cha, nếu phải mất con, thì cha đành chịu mất vậy !"

15 Những người này lấy những món quà đó, mang theo số bạc gấp đôi, và đem Ben-gia-min theo. Họ đứng lên, xuống Ai-cập và vào trình diện ông Giu-se. **16** Khi ông Giu-se thấy Ben-gia-min cùng đến với họ, thì nói với người quản gia của ông : "Anh đưa những người này về nhà, giết một con vật, và làm các món ăn, vì những người này sẽ dùng bữa với tôi trưa nay." **17** Người này làm như ông Giu-se truyền, ông ta đưa họ về nhà ông Giu-se.

18 Họ sợ hãi khi bị đưa về nhà ông Giu-se, họ nói : "Chúng ta bị đưa đi vì chuyện số bạc đã được trả lại trong bao lúa của chúng ta lần trước. Người ta sắp xông tới, nhảy bổ vào chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ, và lấy lúa của chúng ta." **19** Họ lại gần người quản gia của ông Giu-se và nói với ông ở lối vào nhà : **20** "Thưa ngài, xin

xá lỗi, lần trước chúng tôi đã xuống mua lương thực. **21** Nhưng khi chúng tôi tới nơi dừng lại nghỉ đêm và mở các bao lúa của chúng tôi, thì mỗi người thấy số bạc của mình ở miệng bao lúa của mình, chính số bạc chúng tôi đã cân ; chúng tôi lại đem đến đây. **22** Chúng tôi cũng đem theo số bạc khác xuống để mua lương thực. Chúng tôi không biết ai đã để số bạc của chúng tôi vào bao lúa chúng tôi." **23** Người quản gia nói : "Các ông cứ an tâm, đừng sợ. Chính Thiên Chúa của các ông, Thiên Chúa của cha các ông, đã đặt cho các ông một kho tàng trong các bao lúa của các ông. Số bạc của các ông đã đến tay tôi rồi." Sau đó ông dẫn ông Si-mê-ôn ra cho họ.

24 Ông đưa họ vào nhà ông Giu-se, đem nước cho họ rửa chân và lấy cỏ cho lừa của họ ăn. **25** Họ bày quà ra, trong khi chờ ông Giu-se về vào buổi trưa, vì họ nghe rằng họ sẽ dùng bữa ở đó.

26 Khi ông Giu-se vào nhà, họ dâng ông quà họ đã mang theo vào nhà đó, và sụp xuống đất lạy ông. **27** Ông vẫn an họ và nói : "Các người đã nói đến cha già của các người, ông cụ có được bình an không ? Ông cụ còn sống không ?" **28** Họ đáp : "Tôi tớ ngài, là cha của chúng tôi, vẫn được bình an, người vẫn còn sống." Rồi họ quỳ sụp xuống lạy. **29** Ngược mắt lên, ông thấy Ben-gia-min, người em cùng mẹ với ông, ông liền hỏi : "Đây là đứa em út mà các người đã nói với ta, có phải không ?", đoạn ông nói : "Con ơi, xin Thiên Chúa đoái thương con." **30** Trông thấy em, ông xúc động nghẹn ngào, rồi đi vội vào phòng riêng mà khóc. **31** Sau đó, ông rửa mặt và đi ra ; ông cảm lòng mà nói : "Dọn bữa lên !" **32** Người ta dọn riêng cho ông, riêng cho họ và riêng cho những người Ai-cập cùng ăn với ông, vì người Ai-cập không thể dùng bữa với người Híp-ri : đó là điều ghê tởm đối với người Ai-cập. **33** Các anh em ngồi đối diện với ông, anh cả ngồi vào chỗ anh cả, em út ngồi vào chỗ em út, và họ nhìn nhau kinh ngạc. **34** Ông truyền đem cho họ những phần thức ăn dọn trước mặt ông, nhưng phần của Ben-gia-min thì nhiều gấp năm phần của tất cả những người khác. Họ cùng với ông ăn uống say sưa.

44 **1** Ông Giu-se truyền cho người quản gia của ông :
"Anh hãy đổ đầy bao lúa của mấy người này ; họ mang
được bao nhiêu thì đổ cho họ bấy nhiêu, rồi bạc của
người nào thì đặt vào miệng bao của người ấy. **2** Chén
của tôi cái chén bạc, thì anh đặt vào miệng bao lúa của
đứa út, cùng với số bạc mua lúa của nó." Người quản
gia làm như lời ông dặn.

3 Khi trời sáng, người ta để cho các anh em ra đi, cùng
với lừa của họ. **4** Họ vừa ra khỏi thành, chưa được bao
xa, thì ông Giu-se bảo người quản gia của ông : "Đứng
lên ! hãy rượt theo những người kia, và khi đuổi kịp thì
bảo họ : "Sao các ông lại lấy oán đền ơn ? **5** Đó chẳng
phải là đồ vật chủ tôi dùng để uống và để bói toán sao ?
Các ông làm như vậy là xấu !"

6 Người ấy đuổi kịp họ và nói với họ những lời trên. **7**
Họ đáp : "Sao ngài lại nói những lời lẽ như vậy ? Không
đời nào các tôi tớ ngài lại làm một chuyện như thế ! **8**
Ngài coi : số bạc chúng tôi đã tìm thấy ở miệng các bao
lúa của chúng tôi, chúng tôi đã đem từ đất Ca-na-an đến
trả lại cho ngài. Làm sao chúng tôi lại có thể lấy trộm
bạc hay vàng trong nhà ông chủ ngài được ? **9** Hễ tìm
thấy đồ vật đó nơi ai, thì người ấy phải chết ; còn chúng
tôi sẽ làm nô lệ cho ngài." **10** Người quản gia nói : "Thôi
được, cứ như lời các ông. Hễ tìm thấy đồ vật đó nơi ai,
thì người ấy phải làm nô lệ cho tôi còn các ông sẽ vô
can." **11** Ai nấy vội vàng hạ bao lúa của mình xuống đất,
rồi mở bao ra. **12** Người quản gia lục soát, bắt đầu từ
người anh cả và kết thúc nơi người em út. Cái chén
được tìm thấy trong bao lúa của Ben-gia-min. **13** Họ xé
áo mình ra, rồi mỗi người chất đồ lên lưng lừa của mình
và trở về thành.

14 Khi ông Giu-đa và các anh em vào nhà ông Giu-se,
thì ông còn đang ở đó, và họ cúi rạp xuống đất, trước
mặt ông. **15** Ông Giu-se nói với họ : "Các người làm gì
vậy ? Các người không biết rằng một người như ta phải
có tài bói toán sao ?" **16** Ông Giu-đa nói : "Chúng tôi biết
thừa gì với ngài, nói năng làm sao, tự biện hộ thế nào ?
Thiên Chúa đã phơi bày tội của các tôi tớ ngài ra. Chúng
tôi xin làm nô lệ cho ngài, cả chúng tôi lẫn người bị tìm

thấy đang giữ cái chén." **17** Ông Giu-se nói : "Không đời
nào ta làm điều ấy ! Người bị tìm thấy đang giữ cái
chén, thì sẽ phải làm nô lệ cho ta, còn các người thì cứ
về bình an với cha các người."

18 Bấy giờ, ông Giu-đa lại gần ông và nói : "Thưa ngài,
xin xá lỗi. Xin cho tôi tớ ngài được nói một lời thấu đến
tai ngài. Xin ngài đừng trút cơn thịnh nộ xuống tôi tớ
ngài : quả thật, ngài ngang hàng với Pha-ra-ô. **19** Ngài
đã hỏi các tôi tớ ngài rằng : "Các người còn cha hay anh
em nào không ?" **20** Chúng tôi đã thưa với ngài : "Chúng
tôi có cha già và một đứa em út, sinh ra lúc người đã già
; thằng anh cùng mẹ với nó đã chết, chỉ còn lại mình nó,
nên người thương nó. **21** Ngài đã bảo các tôi tớ ngài :
"Các người đưa nó xuống cho ta, để ta nhìn thấy nó tận
mắt." **22** Chúng tôi đã thưa với ngài : "Thằng bé không
thể rời cha, nếu nó rời cha, thì người sẽ chết mất !" **23**
Nhưng ngài đã bảo các tôi tớ ngài : "Nếu em út các
người không cùng xuống với các người, thì các người
sẽ không được gặp mặt ta nữa." **24** Vậy khi chúng tôi về
với tôi tớ ngài, là cha của tôi, thì chúng tôi đã nói lại với
người những lời của ngài. **25** Cha chúng tôi bảo : "Hãy
trở lại mua ít lương thực về." **26** Chúng tôi trả lời :
"Chúng con không thể xuống đó được. Nếu có em út
cùng đi với chúng con, thì chúng con mới xuống ; vì
chúng con không thể gặp mặt ông ấy, nếu em út không
cùng đi với chúng con." **27** Tôi tớ ngài, là cha của tôi, nói
với chúng tôi : "Các con biết rằng vợ của cha đã sinh
cho cha hai đứa. **28** Một đứa đã lia cha, và cha đã nói :
Đúng là nó đã bị xé xác, và cho đến nay cha chẳng
được nhìn lại nó. **29** Nếu các con đem cả đứa này đi xa
cha, và nó gặp tai hoạ, thì các con sẽ làm cho kẻ bạc
đầu này phải đau khổ mà xuống âm phủ." **30** Vậy bây
giờ nếu tôi về với tôi tớ ngài, là cha của tôi, mà không có
thằng bé cùng về với chúng tôi, bởi vì người chỉ sống
khi nó sống, **31** thì khi thấy là không có thằng bé, người
sẽ chết mất. Các tôi tớ ngài sẽ làm cho kẻ bạc đầu, là tôi
tớ ngài và là cha của chúng tôi, phải buồn sầu mà xuống
âm phủ. **32** Trước mặt cha tôi, tôi tớ ngài đã bảo lãnh
cho thằng bé và nói : "Nếu con không đưa nó về cho
cha, thì con sẽ đắc tội với cha suốt đời." **33** Vậy bây giờ,
tôi tớ ngài xin ở lại làm nô lệ ngài thế cho thằng bé, còn

thằng bé thì xin cho về với các anh nó. **34** Thật vậy, tôi về với cha tôi thế nào được, nếu thằng bé không cùng đi với tôi ? Tôi không thể nào chứng kiến tai hoạ sẽ giáng xuống cha tôi !"

45 1 Ông Giu-se không thể cầm lòng trước mặt tất cả những người đứng bên ông, nên ông kêu lên : "Bảo mọi người ra khỏi đây !" Khi không còn người nào ở với ông, ông Giu-se mới tỏ cho anh em nhận ra mình. **2** Ông oà lên khóc và người Ai-cập nghe được, triều đình Pha-ra-ô cũng nghe thấy.

3 Ông Giu-se nói với anh em : "Tôi là Giu-se đây ! Cha tôi còn sống không ?" Nhưng anh em không thể trả lời : thấy mình đối diện với ông, họ bàng hoàng. **4** Ông Giu-se nói với anh em : "Hãy lại gần tôi." Họ lại gần. Ông nói : "Tôi là Giu-se, đưa em mà các anh đã bán sang Ai-cập. **5** Nhưng bây giờ, các anh đừng buồn phiền, đừng hối hận vì đã bán tôi sang đây : chính là để duy trì sự sống mà Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em. **6** Thật vậy, đây là năm thứ hai có nạn đói trong xứ, và sẽ còn năm năm nữa không cày không gặt. **7** Thiên Chúa đã gửi tôi đi trước anh em, để giữ cho anh em một số người sống sót trong xứ, và để cứu sống anh em, nhằm thực hiện cuộc giải thoát vĩ đại. **8** Vậy không phải các anh đã gửi tôi đến đây, nhưng là Thiên Chúa. Người đã đặt tôi làm cha của Pha-ra-ô, làm chúa tất cả triều đình, và làm tể tướng trên khắp cõi Ai-cập.

9 "Anh em hãy mau về với cha tôi và thưa người rằng : 'Con trai cha là Giu-se nói thế này : Thiên Chúa đã đặt con làm chúa toàn cõi Ai-cập ; xin cha xuống đây với con, đừng trì hoãn. **10** Cha sẽ ở đất Gô-sen và sẽ ở gần con, cha và các con cháu, chiên bò và tất cả những gì cha có. **11** Tại đó con sẽ cấp dưỡng cho cha, để cha khỏi bị thiếu thốn, cha, gia đình cha và mọi người thuộc về cha, vì còn năm năm đói kém nữa.' **12** Các anh và em tôi là Ben-gia-min cũng thấy tận mắt là chính tôi đang mở miệng nói với anh em. **13** Các anh hãy kể lại cho cha tôi biết tất cả vinh hoa của tôi ở Ai-cập, và tất cả những gì các anh đã thấy ; rồi mau đưa cha xuống đây."

14 Bây giờ, ông bá cổ Ben-gia-min, em ông, mà khóc ; Ben-gia-min cũng gục vào cổ ông mà khóc. **15** Rồi ông hôn tất cả các anh và ôm họ mà khóc, sau đó anh em ông nói chuyện với ông.

16 Tiếng đồn lan ra trong triều đình Pha-ra-ô rằng : "Anh em ông Giu-se đã đến !" Điều đó làm hài lòng Pha-ra-ô cũng như triều thần. **17** Pha-ra-ô nói với ông Giu-se : "Ông hãy nói với anh em ông : Các ông làm thế này : Hãy chất đống lên lưng súc vật của các ông và đi về đất Ca-na-an. **18** Hãy đón cha các ông và gia đình các ông đến với ta. Ta sẽ cho các ông cái gì tốt nhất trong xứ Ai-cập, và các ông sẽ được hưởng màu mỡ của xứ này. **19** Còn ông, hãy chuyển lệnh này cho họ : Các ông làm thế này : Hãy đem xe từ Ai-cập về chở đàn bà con trẻ của các ông, rước cha các ông, và đến đây. **20** Các ông đừng luyến tiếc những đồ đạc các ông bỏ lại, bởi vì những gì tốt nhất của toàn xứ Ai-cập sẽ thuộc về các ông."

21 Các con trai ông Ít-ra-en đã làm như thế. Theo lệnh Pha-ra-ô, ông Giu-se đã cấp cho họ những chiếc xe ; ông cũng cho họ lương thực ăn đường. **22** Ông tặng mỗi người một bộ quần áo, còn Ben-gia-min thì ông tặng ba trăm đồng tiền bạc và năm bộ quần áo. **23** Cũng vậy, ông gửi cho cha ông mười con lừa chở những thứ tốt nhất của Ai-cập, và mười con lừa cái chở lúa mì, bánh và lương thực để cha dùng khi đi đường. **24** Rồi ông tiễn anh em đi và họ lên đường ; ông bảo họ : "Đừng cãi cọ dọc đường."

25 Họ từ Ai-cập lên và về với ông Gia-cóp, cha họ, ở đất Ca-na-an. **26** Họ báo cho ông : "Giu-se còn sống, và hiện làm tể tướng trên khắp cõi Ai-cập !" Nhưng lòng ông không hề xúc động, vì ông không tin họ. **27** Khi họ thưa lại với ông tất cả những lời ông Giu-se đã nói với họ, và ông thấy xe cộ ông Giu-se đã cho về rước ông, thì tâm thần ông Gia-cóp, cha họ, mới hồi sinh. **28** Ông Ít-ra-en nói : "Thế là đủ ! Giu-se, con cha, vẫn còn sống ! Cha sẽ đi để nhìn thấy nó trước khi chết !"

46 **1** Ông Ít-ra-en lên đường, đem theo tất cả những gì ông có. Ông đến Bơ-e Se-va và ông dâng những lễ tế lên Thiên Chúa của cha ông là I-xa-ác. **2** Thiên Chúa phán với ông Ít-ra-en trong thị kiến ban đêm, Người phán : "Gia-cóp ! Gia-cóp !" Ông thưa : "Dạ, con đây !" **3** Người phán : "Ta là En, Thiên Chúa của cha ngươi. Đừng sợ xuống Ai-cập, vì ở đó Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn. **4** Chính Ta sẽ xuống Ai-cập với ngươi và chính Ta cũng sẽ đưa ngươi lên. Giu-se sẽ vượt mắt cho ngươi." **5** Ông Gia-cóp rời Bơ-e Se-va. Các con trai ông Ít-ra-en đã chở ông Gia-cóp, cha họ, và đàn bà con trẻ của họ trên những chiếc xe Pha-ra-ô đã gửi đến để rước ông đi.

6 Họ đem theo các đàn vật của họ và các tài sản họ đã gây được ở đất Ca-na-an, và họ đến Ai-cập, ông Gia-cóp và tất cả dòng dõi ông cùng với ông : **7** các con trai, cháu nội trai, con gái, cháu nội gái của ông. Ông đưa tất cả dòng dõi ông vào Ai-cập với ông.

8 Sau đây là tên con cái Ít-ra-en đã đến Ai-cập : Ông Gia-cóp và các con trai ông. Con đầu lòng của ông Gia-cóp : Rưu-vên. **9** Các con trai ông Rưu-vên : Kha-nốc, Pa-lu, Khét-rôn, Các-mi. **10** Các con trai ông Si-mê-ôn : Giơ-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-khin, Xô-pha, Sa-un, con của người đàn bà Ca-na-an. **11** Các con trai ông Lê-vi : Ghéc-sôn, Cơ-hát, Mơ-ra-ri. **12** Các con trai ông Giu-đa : E, Ô-nan, Sê-la, Pe-rét, De-rác. E và Ô-nan đã chết ở đất Ca-na-an. Các con trai ông Pe-rét là Khét-rôn và Kha-mun. **13** Các con trai ông Ít-xa-kha : Tô-la, Pu-va, Gióp, Sim-rôn. **14** Các con trai ông Dơ-vu-lun : Xe-rét, Ê-lôn, Giác-lơ-ên. **15** Đó là các con trai mà bà Lê-a đã sinh ra cho ông Gia-cóp tại Pát-đan A-ram, cộng thêm cô Đì-na, con gái ông. Con trai con gái ông, tổng cộng là ba mươi ba người.

16 Các con trai ông Gát : Xíp-giôn, Khác-ghi, Su-ni, Êt-bôn, Ê-ri, A-rô-đi, Ác-ê-li. **17** Các con trai ông A-se : Gim-na, Gít-va, Gít-vi, Bơ-ri-a, và em gái họ là Xe-rác. Các con trai ông Bơ-ri-a : Khe-ve, Man-ki-ên. **18** Đó là các con trai bà Din-pa, người mà ông La-ban đã cho bà

Lê-a, con gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp những người ấy : mười sáu người.

19 Các con trai bà Ra-khen, vợ ông Gia-cóp : Giu-se và Ben-gia-min. **20** Ở xứ Ai-cập, ông Giu-se có thêm Mơ-na-se và Ép-ra-im, mà bà Át-nát, con gái ông Pô-ti Phê-ra, tư tế thành Ôn, đã sinh cho ông. **21** Các con trai ông Ben-gia-min : Be-la, Be-khe, Át-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-khi, Rốt, Múp-pim, Khúp-pim, Ác-đơ. **22** Đó là các con trai mà bà Ra-khen đã sinh cho ông Gia-cóp, tổng cộng là mười bốn người.

23 Con trai ông Đan : Khu-sim. **24** Các con trai ông Náp-ta-li : Giác-xơ-ên, Gu-ni, Giê-xe, Si-lêm. **25** Đó là các con trai bà Bin-ha, người mà ông La-ban đã cho bà Ra-khen, con gái ông. Bà đã sinh cho ông Gia-cóp những người ấy : tổng cộng là bảy người.

26 Tất cả những người thuộc về ông Gia-cóp, tức là dòng giống của ông, đã đến Ai-cập, không kể các con dâu ông Gia-cóp, tổng cộng là sáu mươi sáu người. **27** Con trai ông Giu-se sinh được tại Ai-cập : hai người. Những người thuộc gia đình ông Gia-cóp đã đến Ai-cập : tổng cộng là bảy mươi người.

28 Ông Gia-cóp đã sai ông Giu-đa đi trước, đến với ông Giu-se, để ông Giu-se tới Gô-sen gặp ông. Khi họ đến đất Gô-sen, **29** thì ông Giu-se cho thắng xe riêng và lên Gô-sen đón ông Ít-ra-en, cha ông. Khi hai cha con vừa thấy nhau, thì ông Giu-se bá cổ cha và gục đầu vào cổ cha mà khóc hồi lâu. **30** Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Phen này, cha chết cũng được, sau khi đã thấy mặt con, và thấy con còn sống."

31 Ông Giu-se nói với anh em ông và gia đình cha ông : "Tôi sẽ lên báo tin cho Pha-ra-ô và tâu vua rằng : "Anh em tôi và gia đình cha tôi ở đất Ca-na-an đã đến với tôi. **32** Những người này làm nghề chăn chiên, vì họ chuyên nuôi súc vật ; họ đã đem chiên bò và tất cả những gì họ có đến đây." **33** Vậy khi Pha-ra-ô triệu anh em đến và hỏi : "Các ông làm nghề gì ?", **34** anh em sẽ thưa : "Từ thuở bé đến giờ, các tôi tớ ngài chuyên nuôi súc vật,

chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." Như vậy anh em sẽ có thể ở đất Gô-sen ; bởi vì người Ai-cập ghê tởm mọi người làm nghề chăn chiên."

47 **1** Ông Giu-se vào báo tin cho Pha-ra-ô, ông nói : "Cha tôi, anh em tôi, cùng với chiên bò và tất cả những gì họ có, đã từ đất Ca-na-an đến, và họ đang ở đất Gô-sen." **2** Ông chọn năm người trong số các anh em và dẫn vào yết kiến Pha-ra-ô. **3** Pha-ra-ô hỏi anh em ông : "Các ông làm nghề gì ?" Họ thưa với Pha-ra-ô : "Các tôi tớ ngài làm nghề chăn chiên, chúng tôi cũng như cha ông chúng tôi." **4** Họ thưa với Pha-ra-ô : "Chúng tôi đến trú ngụ trong đất này, vì ở đất Ca-na-an không còn cỏ ngoài đồng cho chiên dê của các tôi tớ ngài ăn, và nạn đói trở nên trầm trọng. Vậy bây giờ, xin cho các tôi tớ ngài được ở đất Gô-sen."

5 Pha-ra-ô nói với ông Giu-se rằng : "Cha và anh em ông đã đến với ông. **6** Đất Ai-cập mở ra trước mặt ông, ông hãy cho cha và anh em ông ở chỗ tốt nhất trong xứ. Họ cứ việc ở đất Gô-sen. Nếu ông biết trong số những người ấy có ai tài giỏi, thì ông hãy đặt họ làm người trông coi những đàn vật của ta."

7 Ông Giu-se đưa ông Gia-cóp, cha ông, vào trình diện Pha-ra-ô. Ông Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô. **8** Pha-ra-ô hỏi ông Gia-cóp : "Cụ được bao nhiêu tuổi rồi ?" **9** Ông Gia-cóp trả lời Pha-ra-ô : "Cuộc đời phiêu bạt của tôi mới được một trăm ba mươi năm, đó là những năm tháng ngắn ngủi và khổ cực, không được như cuộc đời của cha ông tôi, những người cũng sống phiêu bạt." **10** Ông Gia-cóp chúc phúc cho Pha-ra-ô và cáo biệt Pha-ra-ô. **11** Ông Giu-se cho cha và anh em ông định cư, cấp cho họ đất đai làm sở hữu trong xứ Ai-cập, ở chỗ tốt nhất trong xứ, tại đất Ram-xết, như Pha-ra-ô đã truyền.

12 Ông Giu-se cấp dưỡng cho cha ông, anh em ông và tất cả gia đình cha ông, ít nhiều tùy theo số con cái họ.

13 Trong khắp xứ không còn bánh ăn, vì nạn đói trở nên rất trầm trọng. Xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an bị nạn đói làm

cho kiệt quệ. **14** Ông Giu-se thu tất cả bạc có ở xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an, tức là bạc người ta dùng để mua lúa, và ông đưa vào triều đình Pha-ra-ô.

15 Khi xứ Ai-cập và xứ Ca-na-an hết bạc, thì mọi người Ai-cập đến nói với ông Giu-se rằng : "Xin ngài cho chúng tôi bánh ăn ! Sao chúng tôi lại phải chết trước mặt ngài vì không còn bạc ?" **16** Ông Giu-se đáp : "Nếu không còn bạc, thì các người hãy nộp các đàn vật của các người, và ta sẽ cho các người bánh, đổi lấy đàn vật của các người." **17** Vậy họ đưa các đàn vật của họ đến cho ông Giu-se, và ông đã cho họ bánh, đổi lấy ngựa, lấy đàn chiên dê, đàn bò và lấy lừa. Năm đó, ông cung cấp bánh cho họ, đổi lấy tất cả những đàn vật của họ.

18 Năm ấy qua đi, năm sau họ lại đến với ông và nói : "Thưa ngài, chúng tôi chẳng dám giấu gì ngài : bạc đã hết, và đàn gia súc đã thuộc về ngài. Trước mặt ngài chỉ còn thân xác chúng tôi và đất đai chúng tôi. **19** Lẽ nào chúng tôi phải chết trước mặt ngài, cả chúng tôi, cả đất đai chúng tôi ? Xin ngài lấy bánh mà mua chúng tôi và đất đai chúng tôi ; chúng tôi cùng với đất đai chúng tôi sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô. Xin ngài cho chúng tôi hạt giống, để chúng tôi sống chứ không phải chết, và đất đai khỏi bị bỏ hoang."

20 Ông Giu-se đã mua cho Pha-ra-ô tất cả đất đai của Ai-cập : mọi người Ai-cập bán thửa đất của mình, vì bị nạn đói thúc bách. Và đất về tay Pha-ra-ô. **21** Còn dân thì ông đưa vào các thành, từ đầu đến cuối lãnh thổ Ai-cập. **22** Chỉ có đất của các tư tế là ông không mua, vì các tư tế được trợ cấp nhất định của Pha-ra-ô, và họ sống nhờ trợ cấp nhất định Pha-ra-ô ban ; do đó họ không phải bán đất đai của họ.

23 Ông Giu-se bảo dân : "Hôm nay tôi đã mua các người và đất các người cho Pha-ra-ô. Đây là hạt giống cho các người, để các người gieo xuống đất. **24** Nhưng đến mùa, các người sẽ nộp một phần năm cho Pha-ra-ô, còn bốn phần kia sẽ là của các người, để làm hạt giống gieo vào đồng ruộng, để làm lương thực cho các người, cho những người trong nhà và cho trẻ nhỏ." **25**

Họ nói : "Ngài đã cứu sống chúng tôi. Chúng tôi mong được đẹp lòng ngài, và sẽ làm nô lệ cho Pha-ra-ô." **26**

Ông Giu-se đặt điều ấy thành luật vẫn còn giá trị cho đến ngày nay đối với đất đai của Ai-cập, là phải nộp một phần năm cho Pha-ra-ô. Chỉ có đất đai của các tư tế là không thuộc về Pha-ra-ô.

27 Ông Ít-ra-en ở xứ Ai-cập, trong đất Gô-sen. Con cháu ông tậu đất đai ở đó làm sở hữu, họ sinh sôi nảy nở thật nhiều. **28** Ông Gia-cóp sống ở xứ Ai-cập mười bảy năm. Tuổi đời của ông là một trăm bốn mươi bảy năm. **29** Khi gần đến ngày ông Ít-ra-en qua đời, ông gọi con là Giu-se đến và bảo : "Nếu cha được đẹp lòng con, thì con hãy đặt tay dưới đùi cha và hãy tỏ ra có tình có nghĩa với cha : đừng chôn cha tại Ai-cập. **30** Khi cha đã nằm xuống với cha ông, con hãy đưa cha ra khỏi Ai-cập và chôn cha trong phần mộ của các ngài." Ông Giu-se thưa : "Con sẽ làm như lời cha dạy." **31** Ông Ít-ra-en nói : "Con thề với cha đi !" Ông Giu-se thề với cha và ông Ít-ra-en sụp xuống lạy ở đầu giường.

48 1 Sau các việc đó, người ta nói với ông Giu-se : "Cha ông bị bệnh." Ông đưa hai con trai là Mơ-na-se và Ép-ra-im đến. **2** Người ta báo cho ông Gia-cóp rằng : "Có ông Giu-se, con cụ, đến thăm cụ." Ông Ít-ra-en cố gượng dậy ngồi trên giường. **3** Ông Gia-cóp nói với ông Giu-se : "Thiên Chúa toàn năng đã hiện ra với cha ở Lút trong đất Ca-na-an và chúc phúc cho cha. **4** Người đã phán với cha : "Đây Ta làm cho ngươi sinh sôi nảy nở thật nhiều. Ta sẽ làm cho ngươi thành một cộng đồng nhiều dân nước, và sẽ ban đất này cho dòng dõi ngươi về sau làm sở hữu vĩnh viễn. **5** Bây giờ hai đứa con trai con đã sinh được tại xứ Ai-cập trước khi cha đến Ai-cập với con, sẽ là của cha : Ép-ra-im và Mơ-na-se sẽ là của cha như Rưu-vên và Si-mê-ôn. **6** Còn những đứa con mà con sinh ra sau hai đứa ấy sẽ là của con ; chúng sẽ được gọi bằng tên hai anh chúng để được hưởng gia tài.

7 "Phần cha, khi từ Pát-đan về, cha đã mất bà Ra-khen, trong đất Ca-na-an, khi còn cách Ép-ra-tha một quãng

đường ; cha đã chôn người tại đó, trên đường đi Ép-ra-tha, tức là Bê-lem."

8 Khi ông Ít-ra-en thấy các con trai ông Giu-se, thì hỏi : "Những đứa này là ai ?" **9** Ông Giu-se thưa cha : "Chúng là những con trai mà Thiên Chúa đã ban cho con ở đây." Ông Ít-ra-en nói tiếp : "Đem chúng đến cho cha, để cha chúc phúc cho chúng." **10** Mắt ông Ít-ra-en đã mờ vì tuổi già, ông không thể nhìn thấy nữa. Ông Giu-se đưa chúng lại gần ông, ông hôn và ôm chúng. **11** Ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Cha không nghĩ rằng lại nhìn thấy mặt con, thế mà Thiên Chúa lại cho cha nhìn thấy cả dòng dõi con nữa !" **12** Ông Giu-se kéo chúng ra khỏi đầu gối ông Ít-ra-en và cúi sấp mặt xuống đất.

13 Ông Giu-se nắm lấy cả hai đứa, Ép-ra-im ở tay phải ông, tức là tay trái ông Ít-ra-en, Mơ-na-se ở tay trái ông, tức là tay phải ông Ít-ra-en, và đưa chúng đến gần ông Ít-ra-en. **14** Ông Ít-ra-en đưa tay phải ra, đặt lên đầu Ép-ra-im là em, và đặt tay trái lên đầu Mơ-na-se ; ông bắt treo tay, vì Mơ-na-se là con cả. **15** Ông chúc phúc cho ông Giu-se rằng :

"Xin Thiên Chúa là Đấng mà cha ông của cha là Áp-ra-ham và I-xa-ác đã bước đi trước tôn nhan, xin Thiên Chúa là mục tử chăn dắt cha từ khi cha chào đời cho đến ngày hôm nay, **16** xin Sứ thần là Đấng đã giải thoát cha khỏi mọi tai họa, chúc phúc cho những đứa trẻ này.

Ước gì nhờ chúng, tên tuổi của cha và của cha ông cha là Áp-ra-ham và I-xa-ác được nhắc tới, và ước gì chúng lan tràn khắp xứ !"

17 Ông Giu-se thấy cha đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không bằng lòng, nên ông cầm tay cha kéo ra khỏi đầu Ép-ra-im mà đưa lên đầu Mơ-na-se. **18** Ông Giu-se nói với cha : "Thưa cha, xin đừng làm thế, vì thằng này mới là con đầu lòng, xin cha đặt tay phải lên đầu nó." **19** Nhưng cha ông từ chối và nói : "Cha biết, con ơi, cha biết : nó cũng sẽ trở thành một dân, và nó cũng sẽ lớn.

Nhưng em nó sẽ lớn hơn nó và dòng dõi của em nó sẽ thành rất nhiều dân tộc."

20 Ngày đó, ông chúc phúc cho chúng rằng : "Ước gì Ít-ra-en lấy tên con mà chúc phúc và nói : Xin Thiên Chúa làm cho bạn nên như Ép-ra-im và như Mơ-na-se !"

Ông đặt Ép-ra-im trước Mơ-na-se. **21** Rồi ông Ít-ra-en nói với ông Giu-se : "Này cha sắp chết, nhưng Thiên Chúa sẽ ở với các con và sẽ đưa các con về quê cha đất tổ. **22** Còn cha, cha cho con thêm một phần hơn các anh em con, là thành Si-khem cha đã dùng gươm và cung của cha mà chiếm được từ tay người E-mô-ri."

49 1 Ông Gia-cóp gọi các con trai lại và nói : "Hãy tập họp lại để cha báo cho các con điều sẽ xảy đến cho các con sau này.

2 Hỡi các con của Gia-cóp, hãy tụ tập lại mà nghe,

hãy nghe Ít-ra-en, cha các con.

3 Rưu-vên, con là con đầu lòng của cha, là sức mạnh của cha, là tinh hoa của sinh lực cha,

địa vị con trở vượt, thể lực con trở vượt.

4 Dù mạnh như nước cuốn, con sẽ không trở vượt,

vì con đã trèo lên chỗ cha con nằm, khi ấy con đã xúc phạm đến nơi chôn gối của cha con.

5 Si-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em ; chúng đã dùng gươm mà bạo động.

6 Tôi sẽ không đồng lòng với phe nhóm chúng, không nhất trí với bè lũ chúng, vì trong cơn giận, chúng đã giết người, trong lúc hung hăng, chúng đã cắt gân bò mộng.

7 Đáng nguyên rửa thay cơn giận dữ của chúng, vì nó vũ phu, đáng nguyên rửa thay cơn lôi đình của chúng, vì nó tàn bạo !

Tôi sẽ phân tán chúng trong nhà Gia-cóp,

sẽ làm chúng tản mác trong dân Ít-ra-en.

8 Giu-đa, con sẽ được anh em con ca tụng, tay con sẽ đặt trên ót các địch thù, anh em cùng cha với con sẽ sụp xuống lạy con.

9 Giu-đa là sư tử con. Con ơi, sẵn mỗi xong con lại trở về.

Nó quý xuống, nằm phục như sư tử và như sư tử cái : ai sẽ làm cho nó đứng dậy ?

10 Vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa, gậy chỉ huy sẽ không lìa đầu gối nó, cho tới khi người làm chủ vương trượng đến, người mà muôn dân phải vâng phục.

11 Người buộc con lừa của mình vào gốc nho, buộc lừa con của mình vào cây nho quý. Người lấy rượu giặt áo, lấy máu trái nho giặt áo choàng.

12 Mắt người sẫm hơn rượu, răng người trắng hơn sữa.

13 Dơ-vu-lun ở trên bờ biển, nơi tàu bè ghé bến, sườn của nó dựng tới Xi-đôn.

14 Ít-xa-kha là con lừa xương cốt mạnh mẽ, nằm giữa chuồng súc vật :

15 Nó thấy rằng nghỉ ngơi là tốt, và xứ sở tươi xinh. Nó khò lưng chở nặng, nó phải làm việc khổ sai như tôi đòi.

16 Đan xét xử dân nó, như một trong các chi tộc Ít-ra-en.

17 Ước gì Đan là một con rắn trên đường, một con rắn lục ở lối đi, cắn gót chân ngựa, khiến người cưỡi phải ngã ngựa.

18 Lạy ĐỨC CHÚA, con trông chờ ơn Ngài cứu độ !

19 Gát bị một bọn cướp cướp nó, nhưng nó đuổi theo cướp lại.

20 A-se làm bánh có nhiều chất béo,

nó cung cấp cao lương mỹ vị cho vua.

- 21** Náp-ta-li là nai cái thả rong,
để ra những nai con xinh đẹp.
- 22** Giu-se là cây sai quả, cây sai quả bên suối ;
các cành nó vượt qua tường.
- 23** Những người bắn cung đã khiêu khích,
đã bắn tên và tấn công nó.
- 24** Nhưng cây cung của nó vẫn vững vàng,
và những cánh tay của nó vẫn lạnh lẽ,
nhờ tay Đấng Vạn Năng của Gia-cóp,
nhờ danh Vị Mục Tử, Tảng đá của Ít-ra-en.
- 25** Xin Thiên Chúa của cha con phù trợ con,
Xin Thiên Chúa toàn năng chúc phúc cho con !
Phúc lành của trời ở trên cao, phúc lành của
vực thẳm ở phía dưới,
phúc lành của nhũ hoa và tử cung !
- 26** Phúc lành của cha con trỗi vượt,
hơn cả phúc lành của núi non vạn đại,
và ước nguyện của gò nổng thiên thu.
Ước chi những phúc lành ấy xuống trên đầu
Giu-se,
trên đỉnh đầu người được thánh hiến giữa anh
em mình.
- 27** Ben-gia-min là chó sói hay cắn xé,
buổi sáng nó ăn mồi, buổi chiều nó chia phần
cướp được."
- 28** Đó là tất cả mười hai chi tộc Ít-ra-en, và đó là điều
mà cha họ đã nói với họ ; ông chúc phúc cho họ, chúc
cho mỗi người một lời chúc phúc riêng.
- 29** Ông truyền cho họ rằng : "Cha sắp được về sum họp
với gia tiên. Hãy chôn cất cha bên cạnh cha ông của
cha, trong cái hang ở cánh đồng của ông Ép-rôn, người
Khét, **30** trong cái hang ở cánh đồng Mác-pê-la, đối diện
với Mam-rê, tại đất Ca-na-an, cánh đồng ông Áp-ra-ham
đã tậu của ông Ép-rôn, người Khét, làm miếng đất riêng
dành cho phần mộ. **31** Ở đó đã chôn ông Áp-ra-ham và
vợ ông là bà Xa-ra ; ở đó đã chôn ông I-xa-ác và vợ ông
là bà Rê-bê-ca ; ở đó cha đã chôn bà Lê-a. **32** Cánh
đồng và cái hang ở đó đã tậu của con cái ông Khét."

33 Khi truyền lệnh cho các con trai ông xong, thì ông
Gia-cóp rút chân lên giường ; ông tắt thở và được về
sum họp với gia tiên.

50 1 Ông Giu-se gục vào mặt cha mà khóc và hôn cha.
2 Rồi ông Giu-se truyền cho các thầy thuốc vẫn giúp
việc ông, ướp xác cha ông. Các thầy thuốc ướp xác ông
Ít-ra-en. **3** Việc đó kéo dài bốn mươi ngày, vì việc ướp
xác phải kéo dài bấy nhiêu ngày.

Người Ai-cập khóc ông bảy mươi ngày. **4** Khi thời gian
khóc ông đã qua, ông Giu-se nói với triều đình Pha-ra-ô
rằng : "Nếu tôi được đẹp lòng các ông, thì xin các ông
nói thối tai Pha-ra-ô như sau : **5** "Cha tôi đã bắt tôi thề,
người nói : Ngày cha sắp chết. Trong ngôi mộ cha đã đào
cho cha ở đất Ca-na-an, con hãy chôn cất cha ở đó."
Bây giờ tôi xin được lên đó chôn cất cha tôi, rồi tôi sẽ trở
lại." **6** Pha-ra-ô nói : "Cứ lên mà chôn cất cha ông, như
cụ đã bắt ông thề."

7 Ông Giu-se lên chôn cất cha. Toàn thể triều thần Pha-
ra-ô, các quan lớn trong triều đình, và toàn thể kỳ mục
xứ Ai-cập cùng lên với ông, **8** cũng như gia đình ông
Giu-se, các anh em ông và gia đình cha ông. Họ chỉ để
lại ở đất Gô-sen trẻ con và chiên bò của họ. **9** Cùng lên
với ông có cả chiến xa và kỵ binh : đó là một đoàn người
đông đảo.

10 Khi đến Gô-ren Ha-a-tát ở bên kia sông Gio-đan, họ
cử hành tang lễ lớn và rất long trọng. Ông Giu-se làm lễ
chôn cất cha trong bảy ngày. **11** Dân bản xứ, tức là
người Ca-na-an, thấy đám ma ở Gô-ren Ha-a-tát thì nói
: "Đó là một đám ma long trọng của người Ai-cập." Vì
vậy người ta đặt tên cho nơi ấy là A-vên Mít-ra-gim, một
nơi ở bên kia sông Gio-đan.

12 Các con trai ông Gia-cóp làm cho ông như ông đã
truyền cho họ. **13** Các con trai ông đưa ông về đất Ca-
na-an và chôn cất ông trong cái hang ở cánh đồng Mác-
pê-la, cánh đồng ông Áp-ra-ham đã tậu của ông Ép-rôn,

người Khét, làm miếng đất riêng dành cho phần mộ, đối diện với Mam-rê.

14 Sau khi chôn cất cha, ông Giu-se trở lại Ai-cập, ông, các anh em ông và tất cả những người đã cùng lên với ông để chôn cất cha ông.

15 Các anh ông Giu-se thấy cha mình đã chết thì bảo nhau : "Không khéo Giu-se còn hận chúng ta và trả lại cho chúng ta tất cả điều ác chúng ta đã gây ra cho nó !"

16 Họ sai người đến nói với ông : "Cha của chú trước khi chết đã truyền rằng : **17** Các con hãy nói thế này với Giu-se : "Thôi ! Xin con tha tội tha lỗi cho các anh con, vì họ đã gây ra điều ác cho con." Bây giờ xin chú tha tội cho các kẻ làm tội Thiên Chúa của cha chú !" Ông Giu-se khóc, khi họ nói với ông như thế.

18 Các anh ông đích thân đến cúi rạp xuống trước mặt ông và nói : "Này chúng tôi là nô lệ của chú." **19** Ông Giu-se nói với họ : "Đừng sợ ! Tôi đâu có thay quyền Thiên Chúa ! **20** Các anh đã định làm điều ác cho tôi, nhưng Thiên Chúa lại định cho nó thành điều tốt, để thực hiện điều xảy ra hôm nay, là cứu sống một dân đông đảo. **21** Bây giờ các anh đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng cho các anh và con cái các anh." Ông an ủi và chuyện trò thân mật với họ.

22 Ông Giu-se, ông và gia đình cha ông ở bên Ai-cập. Ông Giu-se sống được một trăm mười tuổi. **23** Ông được thấy con cháu của Ép-ra-im đến ba đời. Cả các con của Ma-khia -ông này là con của Mơ-na-se-, cũng sinh ra trên đầu gối ông Giu-se. **24** Ông Giu-se nói với các anh em : "Tôi sắp chết, nhưng thế nào Thiên Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em và đưa anh em từ đất này lên đất mà Người đã thề hứa với ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp." **25** Ông Giu-se bắt con cái Ít-ra-en thề, ông nói : "Thế nào Thiên Chúa cũng sẽ viếng thăm anh em, bấy giờ anh em sẽ đưa hài cốt tôi lên khỏi đây."

26 Ông Giu-se qua đời, thọ một trăm mười tuổi. Người ta ướp xác ông và đặt ông vào một quan tài ở Ai-cập.